

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HCD

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0800940115 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06/12/2011 và thay đổi lần thứ 4 ngày 27/11/2015)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số:/SGDHCM – QĐ do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ... tháng ... năm 2016)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HCD

Trụ sở chính : Số 122B, Phố Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

VPGD : F6-F7 Khu đô thị mới Ngô Thi Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3351 8419 Fax: (84-4) 3351 8430

Website : www.hcdgroup.com.vn E-mail: info@hcdgroup.com.vn

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Trụ sở chính : 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 6268 6868 Fax: (84-4) 6255 5939

Website : www.sbsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ và tên : Ông Nguyễn Đức Quang

Số điện thoại : (84-4) 3351 8419

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc (Người được ủy quyền công bố thông tin)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HCD

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0800940115 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06/12/2011 và thay đổi lần thứ 4 ngày 27/11/2015)

Trụ sở chính: Số 122B, Phố Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

VPGD: F6-F7 Khu đô thị mới Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Số điện thoại: (84-4) 3351 8419 **Fax:** (84-4) 3351 8430

Website: www.hcdgroup.com.vn **E-mail:** info@hcdgroup.com.vn

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	HCD
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	13.500.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết: (theo mệnh giá)	135.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ASC

Trụ sở chính: Tầng 12, Tháp Tây Hancorp Plaza, 72 Trần Đăng Ninh, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 62 862 531/32 Fax: (84-4) 62 862 521

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Trụ sở chính: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6268 6868 Fax: (84-4) 6255 5939

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1. Rủi ro về kinh tế.....	8
2. Rủi ro về luật pháp.....	10
3. Rủi ro đặc thù.....	11
4. Rủi ro về biến động giá chứng khoán	13
5. Rủi ro từ việc tăng vốn nhanh trong năm 2015	13
6. Rủi ro khác.....	14
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	15
1. Tổ chức niêm yết.....	15
2. Tổ chức tư vấn niêm yết	15
III. CÁC KHÁI NIỆM	16
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	17
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	17
1.1. Giới thiệu chung về Tổ chức niêm yết	17
1.2. Quá trình hình thành, phát triển.....	20
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty.....	20
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	26
2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty	27
2.2. Diễn giải sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty	27
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	29
3.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý.....	29
3.2. Diễn giải sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty.....	30
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 29/03/2016.....	38
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của HCD	38
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	38
4.3. Cơ cấu cổ đông.....	39
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của HCD, những công ty mà HCD đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với HCD	40
5.1. Công ty mẹ.....	40

5.2.	Công ty con của HCD.....	40
5.3.	Những công ty mà HCD đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	41
5.4.	Công ty liên kết của HCD.....	41
5.5.	Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với HCD.....	41
6.	Hoạt động kinh doanh.....	41
6.1.	Các sản phẩm kinh doanh chính của HCD.....	41
6.2.	Sản lượng kinh doanh các sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm 2013-2015 của Công ty.....	47
6.3.	Nguyên vật liệu.....	59
6.4.	Chi phí sản xuất.....	60
6.5.	Trình độ công nghệ.....	63
6.6.	Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.....	69
6.7.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	69
6.8.	Hệ thống quản lý chất lượng.....	70
6.9.	Bộ phận kiểm tra chất lượng.....	74
6.10.	Hoạt động Marketing.....	74
6.11.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	76
6.12.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	76
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	78
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về HĐSXKD của Công ty các năm 2013 - 2015.....	78
7.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	81
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	82
8.1.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	82
8.2.	Triển vọng phát triển của ngành.....	85
8.3.	So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành.....	91
8.4.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	93
9.	Chính sách đối với người lao động.....	93
9.1.	Số lượng người lao động trong Công ty.....	93
9.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	94
10.	Chính sách cổ tức.....	96

11.	Tình hình hoạt động tài chính	96
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	96
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	103
12.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	106
12.1.	Hội đồng quản trị.....	106
12.2.	Ban kiểm soát	117
12.3.	Ban Tổng giám đốc.....	122
12.4.	Kế toán trưởng.....	127
13.	Tài sản	129
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	131
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	134
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	134
17.	Các thông tin các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	134
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	135
1.	Loại chứng khoán.....	135
2.	Mệnh giá	135
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết	135
4.	Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá	135
5.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành	135
6.	Phương pháp định giá	136
6.1.	Định giá cổ phiếu theo phương pháp giá trị sổ sách.....	136
6.2.	Định giá cổ phiếu theo phương pháp so sánh.....	137
6.3.	Tổng hợp các phương pháp định giá	140
7.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	141
8.	Các loại thuế có liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán.....	142
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	144
1.	TỔ CHỨC KIỂM TOÁN.....	144
2.	TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT.....	144
VII.	PHỤ LỤC.....	145

DANH MỤC BẢNG, BIỂU, HÌNH ẢNH

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức CTCP.....	21
Bảng 2: Góp vốn thành lập Công ty	22
Bảng 3: Quá trình tăng vốn từ 45 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng.....	24
Bảng 4: Quá trình tăng vốn từ 90 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng.....	26
Bảng 5: Số lượng cổ phần sở hữu của Cổ đông sáng lập tại ngày 29/03/2016.....	39
Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 29/03/2016	39
Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và quý 1/2016 của Công ty Đức An	41
Bảng 8: Cơ cấu sản lượng tiêu thụ của các loại hạt nhựa của Công ty tiêu thụ qua các năm 2013 - 2015.....	47
Bảng 9: Cơ cấu sản lượng kinh doanh các mặt hàng đã hợp nhất của Công ty qua các năm 2013 - 2015.....	48
Bảng 10: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng theo từng loại sản phẩm của Công ty qua các năm 2013-2015.....	50
Bảng 11: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng theo từng loại sản phẩm đã hợp nhất của Công ty qua các năm 2013-2015	51
Bảng 12: Cơ cấu giá vốn hàng bán theo từng loại sản phẩm của Công ty qua các năm 2013 – 2015.....	53
Bảng 13: Cơ cấu giá vốn hàng bán theo từng loại sản phẩm đã hợp nhất của Công ty qua các năm 2013 – 2015.....	54
Bảng 14: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng loại sản phẩm của Công ty qua các năm 2013-2015..	56
Bảng 15: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng loại sản phẩm đã hợp nhất của Công ty qua các năm 2013-2015.....	58
Bảng 16: Cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm 2013-2015	61
Bảng 17: Cơ cấu chi phí của Công ty đã hợp nhất năm 2015.....	62
Bảng 18: Các hợp đồng lớn đang thực hiện và đã được ký kết của Công ty trong năm 2015 và 2016.....	76
Bảng 19: Kết quả hoạt động kinh doanh các năm 2013-2015 của Công ty	78
Bảng 20: Kết quả hoạt động kinh doanh đã hợp nhất năm 2015 của Công ty.....	80
Bảng 21: Số liệu phân phối cung ứng hạt nhựa LLDPE, LDPE, HDPE, PP các đơn vị năm 2014-2015 thị trường miền Bắc.....	83
Bảng 22: So sánh một số chỉ tiêu của HCD với các doanh nghiệp cùng ngành nhựa năm 2015..	92

Bảng 23: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2015	94
Bảng 24: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định.....	97
Bảng 25: Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước.....	97
Bảng 26: Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước đã hợp nhất của Công ty.....	98
Bảng 27: Tổng dư nợ vay của HCD tại ngày 31/12/2014, 31/12/2015 và 31/03/2016.....	98
Bảng 28: Tổng dư nợ vay đã hợp nhất của HCD tại ngày 31/12/2014, 31/12/2015 và 31/03/2016	99
Bảng 29: Các khoản phải thu của Công ty	100
Bảng 30: Các khoản phải thu đã hợp nhất của Công ty	100
Bảng 31: Tình hình dư nợ của Công ty	101
Bảng 32: Tình hình dư nợ đã hợp nhất của Công ty	102
Bảng 33: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn.....	102
Bảng 34: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty	103
Bảng 35: Các chỉ tiêu tài chính đã hợp nhất của Công ty	105
Bảng 36: Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015	129
Bảng 37: Tài sản cố định đã hợp nhất tại thời điểm 31/03/2016	130
Bảng 38: Bảng chi tiết từng tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015.....	131
Bảng 39: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016 – 2018 (hợp nhất).....	131
Bảng 40: Danh sách cổ đông và số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	135
Bảng 41: Giá trị sổ sách 01 cổ phần của HCD.....	137
Bảng 42: P/B bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành	138
Bảng 43: P/E bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành.....	139
Bảng 44: Tổng hợp các phương pháp định giá	140
Biểu 1: Tốc độ tăng trưởng GDP và CPI qua các năm	8
Hình 1: Hình ảnh một số loại hạt nhựa HCD đang kinh doanh	42
Hình 2: Doanh thu kinh doanh mặt hàng hạt nhựa nguyên sinh qua các năm 2013 – 2015	43
Hình 3: Hình ảnh một số loại thép Công ty đang kinh doanh.....	44
Hình 4: Một số hình ảnh sản phẩm bao bì nhựa của nhà máy	45

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

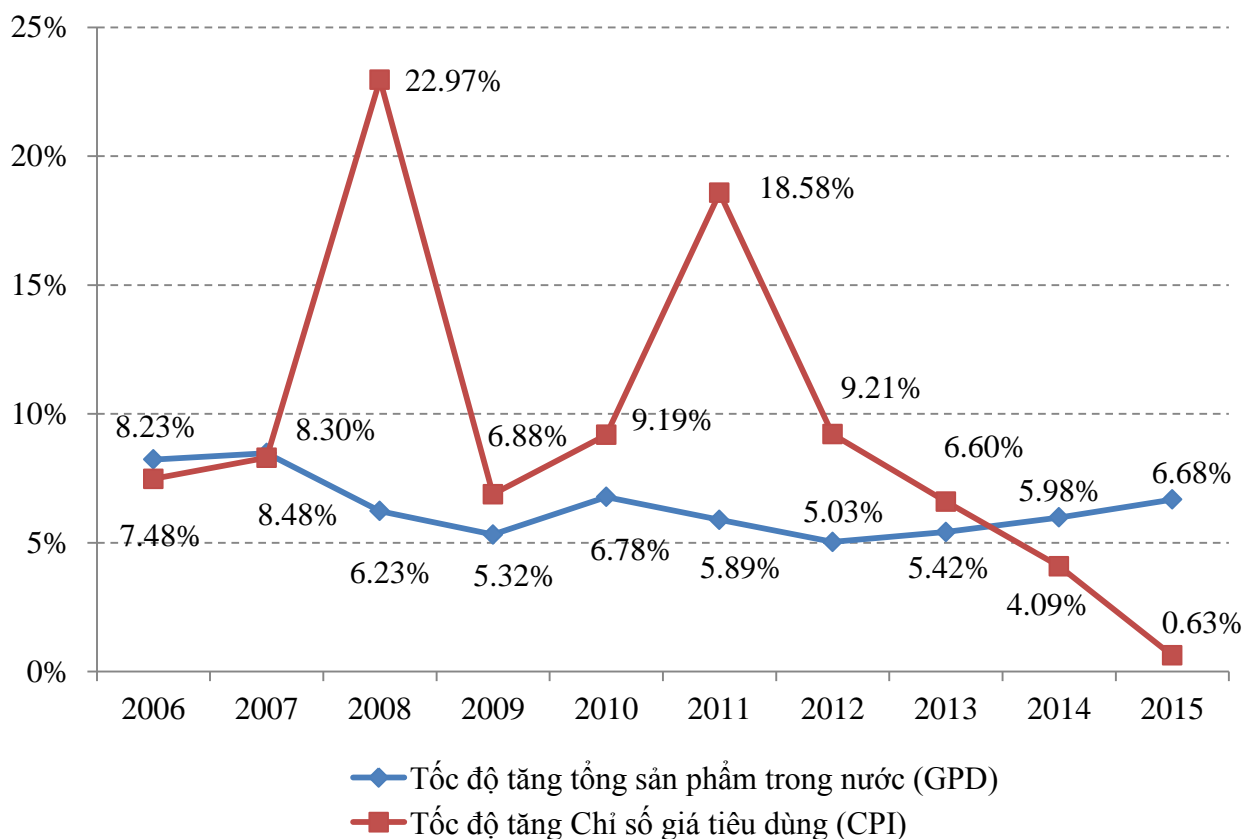
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

❖ Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.

Biểu 1: Tốc độ tăng trưởng GDP và CPI qua các năm



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Cũng như các nền kinh tế đang phát triển trên thế giới, Kinh tế Việt Nam đã từng bước vượt qua khủng hoảng môi trường kinh tế vĩ mô từng bước ổn định và chuyển biến tích cực, lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ được thực hiện một cách hiệu quả, tốc độ tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện bền vững. Từ năm 2013 tốc độ tăng trưởng GDP đã liên tục hoàn thành mục tiêu với tốc độ tăng trưởng GDP các năm 2013, 2014 lần lượt là 5,42% và 5,98%. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2015 đạt 6,68%, cùng với dấu hiệu cải thiện và phục

hội sản xuất của nhiều ngành kinh tế đã cho phép các chuyên gia có những cái nhìn lạc quan đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam trong những năm tiếp theo.

Cũng như các doanh nghiệp kinh doanh trong ngành nhựa khác, những tín hiệu lạc quan trong phát triển kinh tế sẽ là điều kiện lý tưởng để Công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh.

❖ **Lạm phát**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát trong nền kinh tế. Trong những năm gần đây Việt Nam liên tục đứng trước sức ép của lạm phát gia tăng.

Giai đoạn 2010-2013, Tỷ lệ lạm phát tiếp tục duy trì ở mức cao, trong đó năm 2011 lạm phát đã đạt mốc 18,58% ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của nền kinh tế, giá cả leo thang, các doanh nghiệp huy động vốn với lãi suất cao, chi phí tài chính tăng dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh suy giảm.

Trong điều kiện đó, Chính Phủ đã có nhiều quyết sách quyết liệt để kiềm chế lạm phát qua đó từng bước ổn định vĩ mô, từng bước tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp. Nhờ đó lạm phát từng bước được kiềm chế và có xu hướng giảm kể từ 3 năm qua với chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2013, năm 2014 và năm 2015 lần lượt là 6,6%, 4,09%, và 0,63% đây là mức tăng thấp nhất trong 14 năm trở lại đây.

❖ **Lãi suất**

Sự biến động của lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến các chi phí lãi vay hàng năm của Doanh nghiệp. Rủi ro thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay tài trợ thương mại xuất nhập khẩu. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình có liên quan thị trường có liên quan, bao gồm thị trường tiền tệ và kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, Công ty dự tính và điều chỉnh kế hoạch dòng tiền phù hợp.

Trong ba năm trở lại đây, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN) tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Từ đầu năm 2012 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh, từ đó các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn. Từ mức lãi suất trên 20% những năm 2010 – 2011, lãi suất cho vay thời điểm hiện tại đã giảm mạnh xuống, phổ biến ở mức 7 – 9%/ năm.

❖ **Tỷ giá hối đoái**

Là một trong những rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Giai đoạn 2011-2015, để ổn định tỷ giá và thị trường ngoại tệ, Ngân hàng Nhà nước đã thay đổi cơ chế tỷ giá và can thiệp sâu vào thị trường ngoại tệ bằng những biện pháp

mua bán, duy trì chính sách chênh lệch lãi suất VNĐ và USD nhằm đảm bảo nắm giữ tiền đồng có lợi hơn so với USD. Năm 2015, được coi là một năm đầy biến động, nhiều thách thức trong chính sách tiền tệ và chính sách tỉ giá trước bối cảnh USD liên tục lên giá do kỳ vọng Fed điều chỉnh tăng lãi suất và Trung Quốc bất ngờ điều chỉnh mạnh tỷ giá đồng Nhân dân tệ, kéo theo làn sóng giảm giá mạnh của các đồng tiền của các đối tác thương mại chính của Việt Nam. Trước những diễn biến trên, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục thể hiện sự chủ động và có những bước điều chỉnh linh hoạt để hỗ trợ xuất khẩu cũng như bình ổn thị trường ngoại hối: thực hiện điều chỉnh tăng tỉ giá 3% và nới biên độ thêm 2% từ mức +/-1% lên +/-3%.

Hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là nhập khẩu hạt nhựa, nên kết quả kinh doanh có mối liên hệ với sự biến động tỷ giá hối đoái. Rủi ro tỷ giá đối với HCD liên quan trực tiếp đến các khoản thanh toán tiền mua hạt nhựa, các khoản vay tài trợ thương mại xuất nhập khẩu, mở L/C bằng ngoại tệ (USD) có thể gây ảnh hưởng đến dòng tiền của đơn vị. Để giảm thiểu tác động của rủi ro này, HCD dự tính tác động, quản lý dòng tiền hiệu quả và sử dụng linh hoạt các công cụ tài chính. Hiện tại, căn cứ vào lịch trả nợ và cân đối dòng tiền, HCD đang làm việc với các ngân hàng ký kết các Hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, Hợp đồng hoán đổi để phòng rủi ro tỷ giá trong thời gian tới.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty phải tuân thủ theo các quy định của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành đặc thù liên quan tới Công ty. Ngoài ra, khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty cần tuân theo Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện do tính chất đặc thù của thị trường. Những thay đổi về chính sách ít nhiều sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, hoạt động của Công ty còn chịu sự điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan đến phát triển ngành nhựa. Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý đều tác động đến chiến lược phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tại Việt Nam, hệ thống nhiều văn bản luật thường chồng chéo, không rõ ràng và hay thay đổi có thể gây khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Do đó, để hạn chế những rủi ro, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát các chủ trương của Nhà nước cũng như pháp luật để xây dựng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

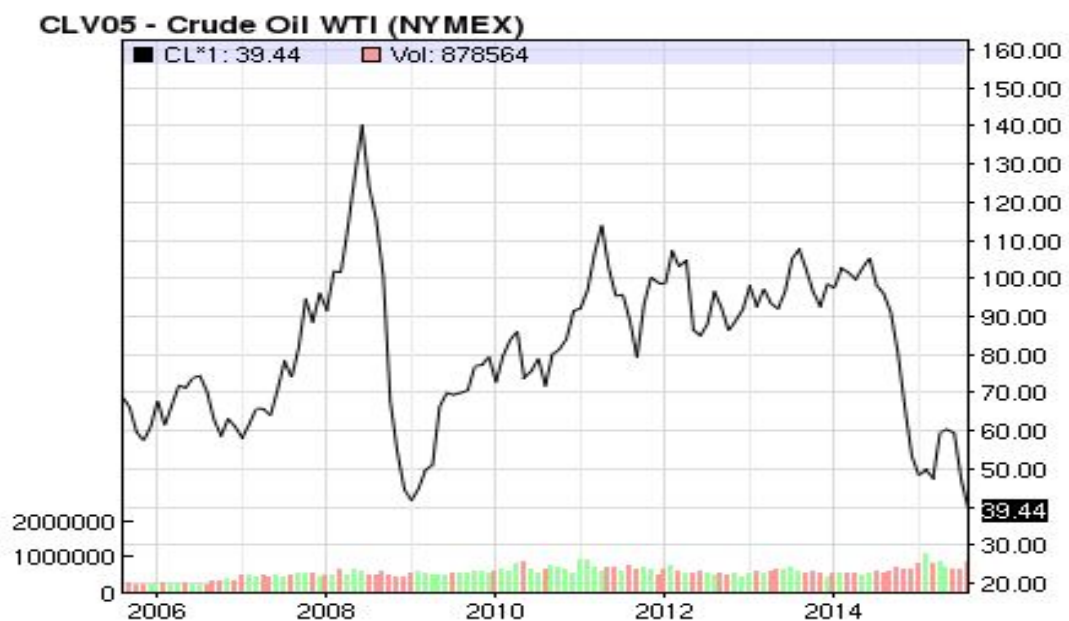
3. Rủi ro đặc thù

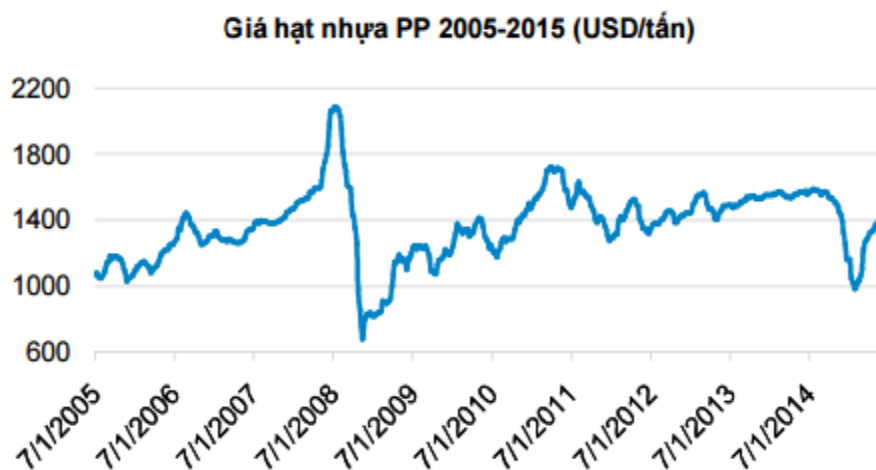
❖ Rủi ro giá nhập khẩu hạt nhựa nguyên sinh

Các loại hạt nhựa HDPE, LDPE, LLD PE và hạt nhựa nguyên sinh, tái sinh là các sản phẩm dẫn xuất trực tiếp từ dầu mỏ nên có mối liên hệ tương đối chặt chẽ với giá dầu thô thế giới.

Các năm 2012-2013, giá dầu mỏ tăng cao, đến gần 200 USD/thùng, kéo theo giá nguyên liệu hạt nhựa tăng mạnh. Tại thời điểm cuối năm 2015 giá hạt nhựa PP nằm trong khoảng 1,2 – 1,4 USD/kg, giá hạt nhựa PVC nằm trong khoảng 2.000 – 2.200 USD/tấn, hạt nhựa chịu lực HD 2.150 USD/tấn, tăng gần 50% so với hồi đầu năm. Sang đầu năm 2016, giá hạt nhựa PP tăng nhẹ so với năm 2015, nằm trong khoảng 1,35 – 1,51 USD/kg. Giá nguyên liệu và chi phí sản xuất đầu vào tăng gần gấp đôi so với hồi đầu năm, nhưng giá sản phẩm nhựa bán ra chỉ tăng khoảng 10% từ đầu năm đến nay, đã đẩy Doanh nghiệp ngành nhựa vào tình trạng khó khăn. Nhiều Doanh nghiệp buộc phải sản xuất cầm chừng, chấp nhận thua lỗ, không dám tăng giá bán sản phẩm để giữ chân khách hàng.

Biểu đồ giá dầu và giá hạt nhựa các năm 2005 - 2015





Nguồn: HCD tổng hợp

❖ **Rủi ro về thị trường tiêu thụ**

Dù là một doanh nghiệp mới hoạt động chỉ khoảng 05 năm trên thị trường phân phối hạt nhựa, tuy nhiên HCD cũng đã có một vị trí nhất định trong thị trường cung ứng nguồn nguyên liệu đầu vào sản xuất các loại sản phẩm nhựa. Hạt nhựa của Công ty được tiêu thụ khá tốt trong khu vực các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Ngoài ra, thị trường bao bì nhựa vẫn là một thị trường rất lớn không chỉ tại Việt Nam mà còn ở các nước khác, với việc đưa Nhà máy sản xuất bao bì nhựa màng mỏng sinh học tự hủy vào hoạt động cuối năm 2016 và đầu năm 2017 sẽ không chỉ đáp ứng được nhu cầu của thị trường tiêu thụ tại tỉnh Hải Dương và các tỉnh lân cận, mà còn giảm được rủi ro về thị trường tiêu thụ mặt hàng hạt nhựa nguyên sinh của Công ty.

❖ **Rủi ro về cạnh tranh**

Hạt nhựa nguyên sinh là nguồn nguyên liệu đầu vào quan trọng trong ngành sản xuất các loại sản phẩm nhựa. Tuy nhiên, nguồn cung hạt nhựa nguyên sinh trong nước vẫn còn hạn chế do công nghệ sản xuất, và yêu cầu vốn đầu tư máy móc thiết bị sản xuất cao, nên phải phụ thuộc 80% từ nguồn cung nhập khẩu. Với chiến lược phát triển ngành nhựa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 của Bộ Công Thương, thành ngành công nghiệp tiên tiến, sản xuất được những sản phẩm chất lượng cao, đa dạng hóa về chủng loại, mẫu mã, có tính cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường, đáp ứng phần lớn nhu cầu của thị trường trong nước, có khả năng xuất khẩu những sản phẩm có giá trị gia tăng cao với sản lượng ngày càng cao. Thời gian tới, dự kiến sẽ có sự tham gia nhiều hơn của các doanh nghiệp nội địa trong mảng sản xuất các sản phẩm nhựa, theo đó cũng sẽ có nhiều doanh nghiệp tham gia khâu nhập khẩu, cung ứng và phân phối hạt nhựa nguyên sinh.

Để tăng khả năng cạnh tranh, HCD cũng đã chủ động triển khai đổi mới, nâng cao công tác quản trị điều hành, tiết giảm chi phí bán hàng, nâng cao hơn nữa chất lượng trong công tác nghiên cứu, dự báo thị trường, thường xuyên rà soát, đánh giá hệ thống phân phối

nhằm bổ sung, sàng lọc khách hàng phù hợp với định hướng chiến lược kinh doanh. Đối với mặt hàng bao bì nhựa tự hủy, để cạnh tranh với các nhà cung cấp trong nước có tên tuổi và kinh nghiệm lâu năm, Nhà máy sản xuất của HCD sử dụng công nghệ tiên tiến, các máy móc thiết bị được nhập khẩu từ Đài Loan, Nhật Bản. Với mục tiêu cung cấp cho thị trường những sản phẩm chất lượng cao, Công ty luôn duy trì chế độ kiểm soát chất lượng trong một chu trình khép kín từ khâu nghiên cứu sản phẩm cho đến khi sản phẩm đến tay người sử dụng,

❖ **Rủi ro về thời gian thanh toán**

Hoạt động kinh doanh chính của HCD hiện nay là nhập khẩu hạt nhựa nguyên sinh, sau đó tiến hành cung ứng (chủ yếu là bán buôn) cho các đại lý cung ứng trong nước, nhà máy, khách hàng. Do lượng hàng cung ứng mỗi lần rất lớn, ngoài việc phải luôn duy trì một lượng tồn kho dự phòng, Công ty thường tiến hành ký kết trước các hợp đồng mua bán với các khách hàng, sau đó Công ty tiến hành nhập khẩu. Vì thế, Công ty sẽ cần phải ứng trước tiền để nhập khẩu hạt nhựa trước, sau đó mới nhận được tiền thanh toán của các khách mua hàng.

Để giảm thiểu các rủi ro trong thanh toán của khách hàng, Công ty đã và đang cải tiến quy trình ứng trước - bán hàng - thu tiền của mình với các đối tác. Đồng thời tích cực tham gia góp vốn vào các đối tác tiêu thụ phần lớn sản phẩm của Công ty để kiểm soát tốt hơn khả năng thanh toán của họ.

4. Rủi ro về biến động giá chứng khoán

Giá cổ phiếu tại mỗi thời điểm được xác định bởi tổng hợp các yếu tố cung cầu trên thị trường. Trong khi đó, mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính tâm lý của các nhà đầu tư. Niềm yếm cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đồng nghĩa với việc giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu tác động của các yếu tố như: kết quả kinh doanh, dòng tiền đầu tư gián tiếp nước ngoài, tâm lý và sự hiểu biết của nhà đầu tư, tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách tài khóa, tiền tệ của Chính phủ....

5. Rủi ro từ việc tăng vốn nhanh trong năm 2015

Tại thời điểm 31/12/2014, Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD có số dư vốn chủ sở hữu là 45 tỷ đồng với tổng số cổ phần lưu hành là 4.500.000 cổ phần. Trong năm 2015, Công ty đã tiến hành hai đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ lên 135 tỷ đồng.

Việc phát hành thêm cổ phiếu của Công ty trong năm 2015 làm cho tổng số cổ phần lưu hành của Công ty tăng lên làm cổ phiếu bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS), giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần.

EPS được tính như sau:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Giá trị sổ sách trên một cổ phần được tính như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên một cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Giá trị tài sản cố định vô hình}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

Sau khi phát hành thêm cổ phiếu thì số lượng cổ phiếu tăng lên, trong khi tốc độ tăng trưởng của hoạt động kinh doanh có thể chưa tăng kịp tương ứng. Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu sẽ ảnh hưởng tới chỉ số EPS, giá trị sổ sách trên một cổ phần. Mà EPS và giá trị sổ sách trên một cổ phần là các chỉ số quan trọng để định giá cổ phiếu.

6. Rủi ro khác

Do tính chất hoạt động kinh doanh, Công ty còn có thể chịu những rủi ro khác như sự thay đổi chính sách về thuế, chính sách thu hút nhà đầu tư nước ngoài, ưu đãi đầu tư tại các địa bàn khó khăn, quy định về tiêu chuẩn môi trường, các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như chính sách tài khóa, tiền tệ... Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty như: chiến tranh, các hiện tượng thiên tai, thay đổi khí hậu, động đất... Các rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại đến tài sản của Công ty, làm giảm nhu cầu tiêu thụ sản phẩm hay giảm sản lượng nguyên liệu đầu vào theo kế hoạch sản xuất của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HCD

Ông Nguyễn Đức Dũng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc

Bà Lê Thị Thu Thủy Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà Hoàng Kim Thùy Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Quốc Huỳnh**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SBS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

Công ty hoặc HCD	: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD
CTCP	: Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
TSCĐ	: Tài sản cố định
TSLĐ	: Tài sản lưu động
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
CNĐKKD	: Chứng nhận đăng ký kinh doanh.
TP.	: Thành phố
CMND	: Chứng minh nhân dân
QLDN	: Quản lý doanh nghiệp
BCTC	: Báo cáo tài chính
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
UBND	: Ủy ban nhân dân

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Tổ chức niêm yết

Tên tổ chức:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HCD
Tên tiếng anh:	HCD INVESTMENT PRODUCING AND TRADING JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	HCD INVESTPRO., JSC
Trụ sở:	Số 122B, phố Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
VPGD:	F6-F7 Khu đô thị mới Ngõ Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Điện thoại:	84-4-3351 8419
Fax:	84-4-3351 8430
Website:	www.hcdgroup.com.vn
Mã chứng khoán:	HCD

Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán Số 53/2016/GCNCP - VSD

Logo:



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800940115 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06/12/2011 và thay đổi lần thứ 4 ngày 27/11/2015

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4:

135.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng*)

Vốn điều lệ thực góp: 135.000.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng*)

Hoạt động chính theo Giấy phép Đăng ký kinh doanh:

(Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800940115 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06/12/2011 và thay đổi lần thứ 4 ngày 27/11/2015)

- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;
- Đúc sắt, thép;
- Đúc kim loại màu;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng uranium và quặng thorium;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác;
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- Sản xuất giày dép;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất máy công cụ và máy tạc hình kim loại;
- Sản xuất máy luyện kim;
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong

các cửa hàng chuyên doanh;

- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Đại lý du lịch;
- Điều hành tua du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.

Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;

- Sản xuất hoá chất cơ bản;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh;
- Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su;
- Sản xuất sản phẩm khác từ cao su;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD tiền thân là Công ty Cổ phần Luyện kim HCD, có trụ sở chính tại tỉnh Hải Dương. Công ty được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0800940115 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2011, với số vốn điều lệ 45 tỷ đồng.

Từ ngày thành lập cho đến nay, HCD tập trung chuyên kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên liệu hạt nhựa nguyên sinh PE, PP, HD, LD, LLD, PS được coi như là mặt hàng mũi nhọn và chủ đạo tạo ra phần lớn doanh thu và lợi nhuận cho công ty, ngoài ra HCD còn kinh doanh các loại vật tư, vật liệu xây dựng khác như sắt thép và đá vôi công nghiệp..... Các loại nguyên vật liệu, hàng hóa công ty kinh doanh đều là sản phẩm có chất lượng cao, phần lớn được nhập khẩu trực tiếp từ các thị trường uy tín trên thế giới: Hàn Quốc, Thái Lan, Nhật Bản, Malaysia, Đài Loan, Ả Rập Xê Út, Iran, Singapore, Mỹ

Trải qua nhiều thách thức, khó khăn nhưng với quyết tâm và khả năng của mình, Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD đã vượt qua mọi rào cản để khởi nghiệp thành công, từng bước khẳng định được vị thế của mình trên thị trường với sự tín nhiệm cao của khách hàng. Hiện tại, Công ty đã thiết lập được một mạng lưới và mối quan hệ vững chắc với các tập đoàn sản xuất, nhà máy, công ty, cũng như các đại lý phân phối trong và ngoài nước.

Để gia tăng doanh thu và lợi nhuận trong những năm tới, Công ty đã và đang lên kế hoạch mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại của mình sang các lĩnh vực mới nhiều tiềm năng và có lợi thế cạnh tranh như: sản xuất bao bì nhựa, hợp tác khai thác khoáng sản các loại như đá vôi công nghiệp, quặng sắt, quặng ăng ti mon, bột đá trắng, phân phối một số chủng loại dây chuyền và thiết bị chuyên dụng trong lĩnh vực sản xuất bao bì, khai thác khoáng sản,

Năm 2015, Công ty thực hiện cơ cấu lại toàn bộ hoạt động kinh doanh, mô hình tổ chức và tiến hành tăng vốn điều lệ lên 135 tỷ đồng bằng hình thức phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Với nguồn vốn được bổ sung, Công ty đã tập trung tiến hành triển khai đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất bao bì từ hạt nhựa tại Khu Công nghiệp Thuận Thành 3, tỉnh Bắc Ninh, đồng thời góp vốn, mua cổ phần tại một số doanh nghiệp đang có lợi thế kinh doanh trong cùng ngành nghề để tái cấu trúc và nâng cao kỹ năng quản trị điều hành, từng bước tạo thành mô hình chuỗi công ty con chuyên trách kinh doanh từng lĩnh vực chuyên biệt để đóng góp vào sự phát triển chung của HCD trong giai đoạn mới...

1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

HCD được thành lập từ năm 2011 với vốn điều lệ ban đầu là 45 tỷ đồng. Sau gần 5 năm hoạt động, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 135 tỷ đồng qua các đợt tăng vốn điều lệ như sau:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức CTCP

Đơn vị tính: Triệu đồng

Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn	Hình thức phát hành	Đối tượng phát hành	Căn cứ pháp lý
Khi thành lập: 6/12/2011	45.000	45.000	Góp vốn của các cổ đông sáng lập	07 Cổ đông sáng lập	- Biên bản họp ngày 25/11/2011 Thống nhất thành lập Công ty và vốn góp. - Giấy CNĐKKD số 0800940115 do Sở KH & ĐT tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06/12/2011.
Đợt 1: 07/9/2015	45.000	90.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	03 Cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0709/2015/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 07/09/2015. - Giấy CNĐKKD số 0800940115 đăng ký thay đổi lần thứ 3 do Sở KH & ĐT Tỉnh Hải Dương cấp ngày 14/09/2015.
Đợt 2: 20/11/2015	45.000	135.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	03 Cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2011/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/11 /2015. - Giấy CNĐKKD số 0800940115 đăng ký thay đổi lần thứ 4 do Sở KH & ĐT Tỉnh Hải Dương cấp ngày 27/11/2015.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD)

❖ Góp vốn thành lập công ty:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800940115 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2011, vốn điều lệ và việc góp vốn của các cổ đông được xác định như sau:

- Vốn điều lệ : 45.000.000.000 đồng
- Vốn góp của cổ đông sáng lập : 45.000.000.000 đồng (tương đương 100% vốn điều lệ)
- Thời gian góp vốn : Trong thời gian 3 tháng kể từ ngày 06/12/2011
- Ngày hoàn thành việc góp vốn : 06/03/2012
- Hình thức góp vốn : Tiền mặt

Bảng 2: Góp vốn thành lập Công ty*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Tên cổ đông sáng lập	Số CMND	Giá trị vốn đăng ký góp		Giá trị vốn thực góp đến hết ngày 06/03/2012	
			Giá trị	Tỷ lệ/VĐL	Giá trị	Tỷ lệ/VĐL
1	Lê Văn Hồng	011908077	15.750	35%	15.750	35%
2	Mai Văn Cẩm	012677237	12.150	27%	12.150	27%
3	Lê Xuân Cường	024178745	6.750	15%	6.750	15%
4	Nguyễn Đức Dũng	B1092275	4.500	10%	4.500	10%
5	Lê Thị Huyền	013004103	3.150	7%	3.150	7%
6	Mai Cao Kỳ Anh	012942920	1.350	3%	1.350	3%
7	Lê Huỳnh Phương	012974624	1.350	3%	1.350	3%
	Tổng cộng		45.000	100%	45.000	100%

(Nguồn: Giấy CNĐKKD số 0800940115 do Sở KH & ĐT tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06/12/2011)

Như vậy tính đến ngày 06/03/2012, các cổ đông Công ty đã góp đủ số vốn Điều lệ 45 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800940115 do Sở KH & ĐT tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06/12/2011.

Theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông số 01/2012/BB ngày 15/12/2012, đã thông qua việc 7 cổ đông sáng lập tiến hành chuyển nhượng phần vốn góp của mình tại HCD cho 3 cổ đông theo danh sách như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên cổ đông sáng lập	Số CMND	Giá trị vốn sau khi nhận chuyển nhượng	
			Giá trị	Tỷ lệ/VĐL
1	Nguyễn Đức Dũng	B1092275	22.500	50%
2	Lê Thị Huyền	013004103	11.250	25%
3	Lê Thị Hiền	013234516	11.250	25%
	Tổng cộng		45.000	100%

(Nguồn: Giấy CNĐKKD số 0800940115 do Sở KH & ĐT tỉnh Hải Dương cấp thay đổi lần thứ nhất ngày 27/12/2012)

Như vậy tính đến ngày 27/12/2012, các cổ đông cũ Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng phần vốn góp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800940115 do Sở KH & ĐT tỉnh Hải Dương cấp lần thứ nhất ngày 27/12/2012.

❖ Đợt tăng vốn điều lệ từ 45 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0709/2015/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 07/09/2015 của HCD phê duyệt việc tăng vốn điều lệ để mua cổ phần và tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Đức An, đã thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 45 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng thông qua việc phát hành cho cổ đông hiện hữu. Đợt tăng vốn này cụ thể như sau:

- Hình thức phát hành : Phát hành cho Cổ đông hiện hữu
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành : 4.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước khi phát hành : 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi phát hành : 03 cổ đông
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng : Không có
- Mục đích phát hành: Tăng vốn bổ sung nhu cầu vốn kinh doanh của công ty
- Tỷ lệ phân bổ quyền: 1/1, theo đó Cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phần sẽ được 01 quyền mua, mỗi quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần tăng vốn.
- Ngày chốt danh sách cổ đông : 07/09/2015

- Ngày hoàn thành đợt chào bán : 18/09/2015
- Số cổ phần chào bán thành công : 4.500.000 cổ phiếu
- Hình thức góp vốn : Tiền mặt
- Mục đích sử dụng vốn : Nhận chuyển nhượng cổ phần từ các cổ đông sáng lập Công ty CP Sản xuất và Thương Mại Đức An; và Góp vốn để tăng vốn điều lệ Công ty CP Sản xuất và thương mại Đức An lên 46 tỷ đồng

Bảng 3: Quá trình tăng vốn từ 45 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên cổ đông	Vốn đã góp	Vốn góp thêm bằng tiền	Vốn góp đến hết ngày 18/09/2015
1	Nguyễn Đức Dũng	22.500	22.500	45.000
2	Lê Thị Huyền	11.250	11.250	22.500
3	Lê Thị Hiền	11.250	11.250	22.500
	Tổng cộng	45.000	45.000	90.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD)

Như vậy tính đến ngày 18/09/2015, các cổ đông Công ty đã góp đủ số vốn điều lệ 90 tỷ đồng theo Giấy CNĐKKD số 0800940115 đăng ký thay đổi lần thứ 3 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp ngày 14/09/2015.

❖ Đợt tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2011/2015/HCD/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/11/2015, đã thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng thông qua việc phát hành cho cổ đông hiện hữu. Đợt tăng vốn này cụ thể như sau:

- Hình thức phát hành : Phát hành cho Cổ đông hiện hữu
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 2/1, theo đó Cổ đông sở hữu 02 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phần sẽ được 01 quyền mua, mỗi quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần tăng vốn
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành : 4.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước khi phát hành : 03 cổ đông

- Số lượng cổ đông sau khi phát hành : 03 cổ đông
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng : Không có
- Hình thức góp vốn : Tiền mặt
- Ngày chốt danh sách cổ đông : 20/11/2015
- Ngày hoàn thành đợt chào bán : 07/12/2015
- Số cổ phần chào bán thành công : 4.500.000 cổ phiếu
- Hình thức góp vốn : tiền mặt và tài sản, cụ thể như sau:
 - Góp vốn bằng tiền mặt: 29.300.000.000 đồng
 - Góp vốn bằng tài sản là tòa nhà F6-F7 Khu Đô thị mới Ngô Thì Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Hà Nội để làm tòa nhà văn phòng cho công ty: 15.700.000.000 đồng¹
- Mục đích sử dụng vốn:

STT	Đối tượng giải ngân dự kiến	Số tiền (đồng)
1	Nhận vốn góp bằng tài sản là nhà và quyền sử dụng đất tại thửa đất số F6 + F7 Khu đấu giá QSD đất Ngô Thì Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Hà Nội để làm tòa nhà văn phòng cho công ty	15.700.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động, vốn mở rộng hoạt động kinh doanh và đầu tư hàng tồn kho	23.050.000.000
3	Thanh toán tiền nhận chuyển nhượng quyền thuê lại toàn bộ 6.330 m ² đất gắn liền với hạ tầng của Công ty Cổ phần GOLDSUNVINA tại thửa đất có địa chỉ Lô III.1.2 KCN Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh để HCD xây dựng nhà máy sản xuất bao bì từ nhựa HDPE, LLDPE, LDPE, ...	6.250.000.000
	Tổng cộng	45.000.000.000

¹ **Chú thích thêm thông tin về việc Công ty HCD đã hoàn thành việc nhận góp vốn bằng tài sản của bà Lê Thị Hiền:** Việc góp vốn bằng tài sản của bà Lê Thị Hiền đã được hoàn thành xong trong năm 2015. Còn thủ tục sang tên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất từ bà Hiền sang Công ty CP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD đến ngày 23/03/2016 đã hoàn tất với Sở Tài nguyên và Môi trường TP.Hà Nội. Tại trang số 03 của Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 331493 đã ghi nhận sự thay đổi trên cụ thể như sau: “Chuyển quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở cho Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại HCD bằng hình thức góp vốn theo Hợp đồng góp vốn số 580/2016 HĐGV tại Văn phòng công chứng Từ Liêm – Thành phố Hà Nội ngày 14/03/2016”.

Bảng 4: Quá trình tăng vốn từ 90 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên cổ đông	Vốn đã góp	Vốn góp thêm bằng tài sản	Vốn góp thêm bằng tiền	Vốn góp đến hết ngày 07/12/2015
Nguyễn Đức Dũng	36.100	-	18.050	54.150
Lê Thị Huyền	22.500	-	11.250	33.750
Lê Thị Hiền	31.400	15.700	-	47.100
Tổng cộng	90.000	15.700	29.300	135.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD)

Như vậy tính đến ngày 07/12/2015, các cổ đông Công ty đã góp đủ số vốn điều lệ 135 tỷ đồng theo Giấy CNĐKKD số 0800940115 đăng ký thay đổi lần 4 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp ngày 27/11/2015.

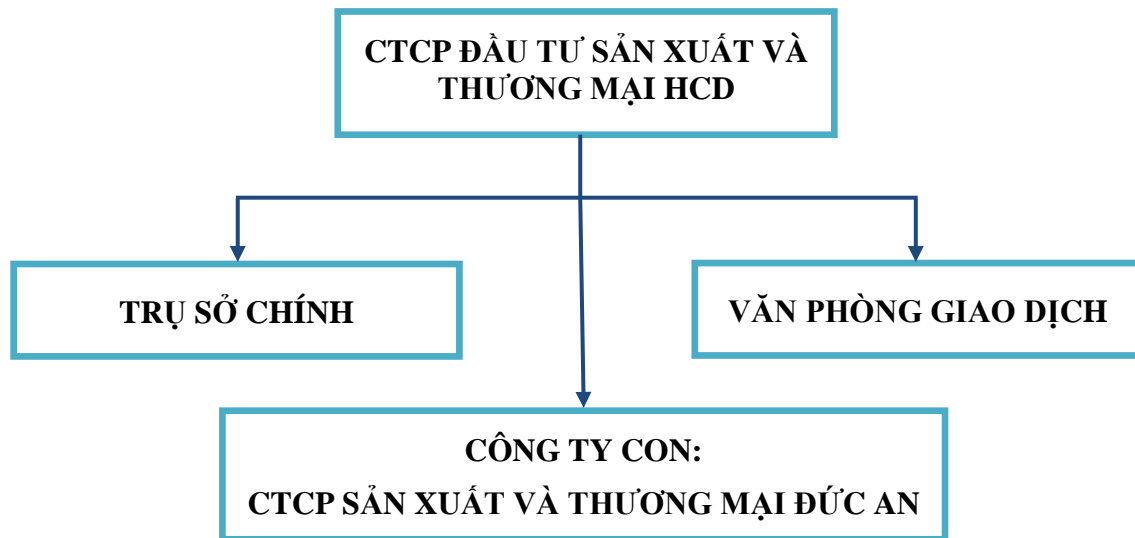
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD được tổ chức và hoạt động theo các văn bản chính sau:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014. Có hiệu lực từ ngày 01/7/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/6/2006 và Luật chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/6/2014. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2015;
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH1 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Các luật thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014
- Bộ Luật Lao Động số 10/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/6 năm 2012;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Và các quy định có liên quan đến các ngành nghề kinh doanh của Công ty.

2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD)

2.2. Diễn giải sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD có trụ sở chính, 01 văn phòng giao dịch và 01 công ty con:

❖ **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Số 122B, Phố Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Điện thoại: 0935631999

Website: www.hcdgroup.com.vn

Email: info@hcdgroup.com.vn

❖ **Văn phòng giao dịch:**

Địa chỉ: F6-F7 Khu đô thị mới Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 84-4-3351 8419

Fax: 84-4-3351 8430

❖ **Thông tin về công ty con:**

Tên công ty: Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Đức An

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0106740808 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu này 07/01/2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 02/11/2015.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất sắt, thép, gang, kim loại màu; Bán buôn hóa chất công nghiệp (trừ loại cấm); Bán buôn phân bón; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh; Sản xuất sản phẩm từ plastic;...

Địa chỉ: Số 67 đường Lý Tự Trọng, Phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0978066686

Vốn điều lệ đăng ký: 46.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 46.000.000.000 đồng

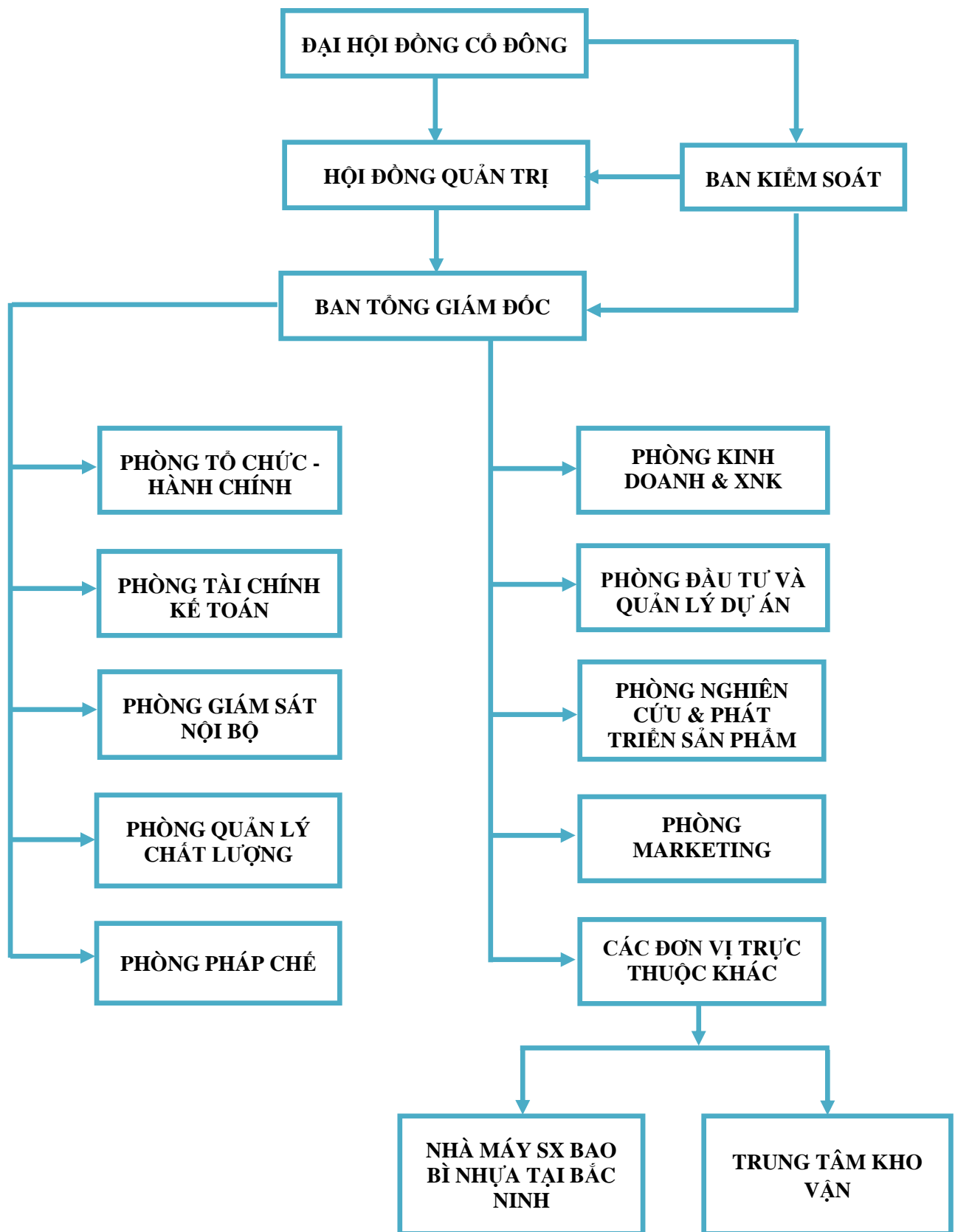
Số vốn góp thực tế của HCD: 45.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của HCD: 97,83%

Thời gian góp vốn: Tháng 09/2015

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

3.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý



(Nguồn: CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD)

3.2. Diễn giải sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý theo mô hình quản lý của công ty cổ phần, gồm:

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định:

- Thông qua kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, thông qua các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của Ban Tổng giám đốc;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị gồm 05 người, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty là 05 năm. Vai trò của HĐQT là xây dựng và triển khai các chiến lược, kế hoạch và các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược phát triển của Công ty;
- Quyết định kế hoạch và phát triển kinh doanh hàng năm;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị công nghệ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Công ty;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư của công ty trong thẩm quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;

- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và nhu cầu tài chính hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ.
- Các chức năng khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty quy định.

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm chủ yếu sau đây:

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban điều hành công ty;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban điều hành.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật

về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty, là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Các Phó Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các trưởng phòng ban nghiệp vụ là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

❖ **Các phòng ban:**

Các phòng ban, đơn vị trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong các mảng công việc chuyên môn do phòng ban mình phụ trách, cụ thể:

× **Phòng Tổ chức – Hành chính:** Có nhiệm vụ

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty;
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty;
- Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các nội quy, quy chế của các phòng ban và cán bộ công nhân viên trong Công ty, kiến nghị Tổng giám đốc áp dụng các biện pháp khen thưởng, kỷ luật nhằm nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người lao động;
- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị trực thuộc để giám sát, đánh giá chất lượng công việc của cán bộ công nhân viên hàng tháng, quý, năm để làm cơ sở tính lương, thưởng và đánh giá năng lực người lao động;
- Tham mưu cho Tổng giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại;
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

× **Phòng Tài chính - Kế toán:** Có nhiệm vụ

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.

- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Lập kế hoạch phát triển, quản lý và sử dụng vốn, tài sản, quỹ đất và quyền sử dụng đất, giá trị thương hiệu và các lợi thế thương mại, các tài sản khác được hình thành thuộc quyền quản lý của Công ty, quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn trong các hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty.
- Xây dựng và trình duyệt phương án về thay đổi cơ cấu vốn, tài sản, tương ứng với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.
- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư, chủ động trình HĐQT duyệt kế hoạch huy động vốn trung hạn, dài hạn, kế hoạch tín dụng vốn lưu động dưới các hình thức được pháp luật cho phép để huy động vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng mức lãi suất huy động và cho vay vốn trong nội bộ Công ty và ngoài Công ty trình HĐQT phê duyệt.
- Phối hợp với phòng kinh doanh và XNK thực hiện đàm phán, dự thảo các hợp đồng tín dụng, kinh tế của Công ty.
- Trực tiếp làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra, cơ quan thuế đến làm việc tại Công ty theo quyết định của các cơ quan chức năng và chỉ thị của Tổng giám đốc.

✳ **Phòng Kinh doanh và XNK:** Có nhiệm vụ

- Chủ động tìm kiếm đối tác để phát triển mạng lưới phân phối, từng bước mở rộng thị trường trong và ngoài nước. Nghiên cứu và tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác định hướng kinh doanh. Đây là chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của Phòng Kinh doanh;
- Thực hiện công tác nghiên cứu thị trường; chọn lựa sản phẩm chủ lực và xây dựng chiến lược phát triển, thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia hội thảo, hội chợ, tìm kiếm đối tác; thực hiện liên doanh, liên kết, mở rộng mạng lưới kinh doanh và phát triển kinh doanh. Chủ động giao dịch, đàm phán trong và ngoài nước, ký các thư từ, đơn chào hàng, trao đổi thông tin với khách hàng trong nước và nước ngoài trong quá trình giao dịch khi đi đến ký kết hợp đồng kinh doanh của Công ty ;
- Chủ động soạn thảo các hợp đồng kinh tế có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; Tổ chức thực hiện đúng quy định các hợp đồng kinh doanh đã được ký kết;
- Xây dựng và triển khai thực hiện phương án kinh doanh sau khi được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt. Thống kê, báo cáo hoạt động kinh doanh theo đúng

tiền độ và quy định. Chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh trước Ban Tổng Giám đốc Công ty.

× **Phòng Đầu tư và Quản lý dự án:** Có nhiệm vụ

- Nghiên cứu, đề xuất, phương hướng, chiến lược, dự án đầu tư phù hợp với nguồn lực Công ty trong từng giai đoạn phát triển;
- Quản lý dự án đầu tư (quá trình lập, thiết kế, thẩm định, đấu thầu, triển khai, nghiệm thu quyết toán dự án...): chủ trì tổ chức thẩm tra các giai đoạn trong quá trình đầu tư xây dựng dự án; nghiên cứu và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm xây dựng, các quy định về công tác kỹ thuật, đảm bảo chất lượng các công trình xây dựng; Kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định kỹ thuật, quy trình, quy phạm và công tác thi công của nhà thầu, kịp thời đề xuất phương án xử lý; Tổ chức nghiệm thu giai đoạn khảo sát, lập dự án, thiết kế, giai đoạn thi công xây lắp, tổng nghiệm thu kỹ thuật sản phẩm thiết kế và công trình hoặc hạng mục công trình xây dựng theo quy định; Kiểm tra tính đúng đắn và đầy đủ về hồ sơ hoàn công, khối lượng nghiệm thu thanh quyết toán của đơn vị thi công.
- Nghiên cứu đề xuất, lựa chọn đối tác đầu tư liên doanh, liên kết ;
- Nghiên cứu thị trường, nghiên cứu đối tác đề xuất với lãnh đạo Công ty phương án góp vốn cổ phần, mua lại một phần hoặc toàn bộ tài sản của Doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật với mục đích phát triển sản xuất kinh doanh;
- Theo dõi, tổng hợp khối lượng thi công, tình hình thi công, tình hình thu hồi vốn; Đề nghị các giải pháp kỹ thuật, biện pháp cụ thể cho công tác thi công, công tác thu hồi vốn, giúp Tổng giám đốc kịp thời chỉ đạo tiến độ thi công, quản lý chất lượng của công trình;
- Chủ trì phối hợp, đôn đốc các đơn vị thi công trong việc lập và trình duyệt biện pháp thi công, tổng mặt bằng tổ chức thi công, tổng tiến độ thi công công trình; Kiểm tra rà soát kết quả thực hiện theo tiến độ thi công đã được phê duyệt để đề xuất các biện pháp đẩy nhanh tiến độ;
- Tập hợp, phổ biến các quy định về công tác bảo hộ an toàn lao động cho các CBCNV; Tổ chức các khoá huấn luyện về công tác bảo hộ an toàn lao động cho cán bộ kỹ thuật trong Công ty;
- Cập nhật thường xuyên những ứng dụng công nghệ mới vào việc thiết kế, thi công để đẩy nhanh tiến độ công trình, giảm giá thành sản phẩm;
- Chủ trì phối hợp cùng các Phòng chức năng Công ty lập kế hoạch đầu tư đối với các dự án do Công ty làm chủ đầu tư, báo cáo Tổng giám đốc đề trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

× **Phòng Giám sát nội bộ:** Có nhiệm vụ

- Giám sát các Phòng ban, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các Quy chế nội bộ của Công ty, nội quy Công ty và các quy định khác của Công ty;
- Theo dõi việc ghi chép sổ kế toán: hàng tháng phải giám sát và ghi chép sổ kế toán, kiểm tra sự phù hợp giữa chứng từ, hoá đơn với sổ sách kế toán, đảm bảo các số liệu trong sổ sách kế toán là chính xác minh bạch hợp lý và hợp pháp, phù hợp với các chuẩn mực kế toán hiện hành;
- Đột xuất hoặc định kỳ kiểm tra tính chính xác, minh bạch, hợp lý, hợp pháp trong báo cáo tài chính trước khi Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến các số liệu trong Báo cáo tài chính của Công ty;
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra và giám sát việc thực hiện nội dung của các quy chế: về quản lý nhân sự và chính sách tiền lương, tiền thưởng; về Công tác hành chính quản trị và bảo mật, lưu trữ thông tin trước khi Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Giám sát việc thực hiện, bổ sung, sửa đổi những quy chế nói trên;
- Báo cáo với Tổng Giám đốc khi phát hiện hành vi vi phạm nghiêm trọng hoặc hành vi vượt thẩm quyền của các cán bộ trong bộ máy điều hành để xử lý kịp thời;
- Đôn đốc việc thực hiện các hoạt động để phù hợp với tiến độ hoàn thành công việc kinh doanh của Công ty;
- Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty

× **Phòng Marketing:** Có nhiệm vụ

- Xây dựng hình ảnh, phát triển thương hiệu của doanh nghiệp, từng bước tổ chức quản lý và chăm sóc khách hàng có hệ thống, thiết kế các chương trình hậu mãi, bảo hành sản phẩm...;
- Chủ động nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, tổ chức hệ thống thu thập thông tin về sản phẩm, giá, đối thủ cạnh tranh, đánh giá thông tin ra quyết định thay đổi chỉnh sửa sản phẩm, định hướng về thiết kế sản phẩm, nhãn hiệu mới, xây dựng chiến lược mở rộng thị trường;
- Thực hiện các chương trình marketing do Ban Tổng giám đốc duyệt, tiến hành lập kế hoạch marketing theo yêu cầu của Tổng Giám đốc, tổ chức thực hiện các chương trình marketing, theo dõi, điều chỉnh và báo cáo tình hình thực hiện;

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về các chiến lược marketing, phát triển thương hiệu, sản phẩm, kênh phân phối, khách hàng, xây dựng nhãn hiệu mới, và hỗ trợ các bộ phận khác thực hiện theo các chương trình marketing.

× Phòng nghiên cứu & phát triển sản phẩm (R&D): Có nhiệm vụ

- Căn cứ hợp đồng kinh tế lập phương án kỹ thuật, khảo sát, lên danh mục, hạng mục cung cấp cho Phòng Kinh doanh để xây dựng giá thành sản phẩm. Quản lý và kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các mặt hàng, sản phẩm theo đúng mẫu mã, quy trình kỹ thuật, nhiệm vụ thiết kế theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Là đơn vị chịu trách nhiệm chính về mặt kỹ thuật đối với các sản phẩm xuất xưởng;
- Tham gia vào việc kiểm tra xác định định mức lao động trong các công việc, các công đoạn sản xuất và xác nhận lệnh sản xuất. Trực tiếp làm các công việc về đăng ký, đăng kiểm chất lượng hàng hóa, sản phẩm sản xuất tại Công ty. Quản lý chỉ đạo về an toàn kỹ thuật trong sản xuất;
- Kiểm tra xác định khối lượng, chất lượng, kỹ mỹ thuật của sản phẩm để làm cơ sở quyết toán và thanh lý hợp đồng kinh tế. Lưu trữ hồ sơ kỹ thuật, đảm bảo bí mật công nghệ sản phẩm truyền thống;
- Nghiên cứu cải tiến các mặt hàng, sản phẩm của Công ty đang sản xuất để nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Quản lý các định mức kỹ thuật (mức tiêu hao năng lượng, vật tư và nguyên vật liệu của các sản phẩm..vv.);
- Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lớn thiết bị của các đơn vị theo định kỳ. Quản lý, lưu trữ hồ sơ kỹ thuật các sản phẩm đã sản xuất, giữ gìn bí mật công nghệ;
- Theo dõi, đối chiếu các hạng mục trong quá trình sản xuất, mức tiêu hao vật tư nguyên liệu để làm cơ sở thanh lý hợp đồng kinh tế giữa Công ty với khách hàng;
- Theo dõi tiêu hao nguyên vật liệu cũng như tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu trong sản xuất kinh doanh;
- Xác nhận về thời gian hoàn thành chất lượng công việc của tất cả các lệnh sản xuất để làm cơ sở thanh toán tiền lương, tiền công cho công nhân;
- Soạn thảo, xây dựng quy trình công nghệ để sản xuất các sản phẩm theo đơn đặt hàng của khách hàng.

× Phòng Quản lý chất lượng: Có nhiệm vụ

- Hỗ trợ Ban Tổng giám đốc xây dựng, quản lý và phát triển hệ thống quản lý chất lượng;
- Xây dựng, quản lý và phát triển các quy trình chất lượng trong toàn Công ty;
- Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo cho nhân viên các phòng ban về hệ thống quản lý chất lượng;

- Hướng các hoạt động tuân theo mọi tiêu chuẩn an toàn;
- Phối hợp với các phòng ban khác nhằm đảm bảo việc tuân thủ nội dung các tiêu chuẩn trong quá trình sản xuất một cách triệt để;
- Phối hợp với các phòng Kỹ thuật, Sản xuất;
- Kiểm tra, cải tiến và phê duyệt các công đoạn sản xuất;
- Khi cần thiết, tổ chức các dự án để xử lý các vấn đề phát sinh trong sản xuất;
- Tiến hành kiểm tra lại công đoạn sản xuất, thành phẩm;
- Tiếp nhận phản nản từ phía khách hàng;
- Phối hợp với các phòng ban để đưa ra hướng giải quyết;
- Lập danh sách hồ sơ lưu lại toàn bộ các phản nản về chất lượng;
- Là đại diện cho Công ty trước các tổ chức chứng nhận, đánh giá bên ngoài;
- Định hướng các hoạt động ở các phòng ban để phù hợp với nội dung chứng nhận tiêu chuẩn của công ty;
- Hợp tác với đoàn đánh giá để kiểm tra quy trình, thực tế làm việc của tất cả các phòng ban.

*** Phòng Pháp chế:** Có nhiệm vụ

- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc quản lý, điều hành công tác pháp chế trong Công ty, những vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động của Công ty; bảo vệ quyền và lợi ích pháp lý của Công ty;
- Đề xuất với Lãnh đạo Công ty những kiến nghị lên cơ quan có thẩm quyền trong việc xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật nói chung và trong lĩnh vực hoạt động nói riêng;
- Đầu mối quản lý các quy chế quản lý nội bộ áp dụng thống nhất trong Công ty;
- Thực hiện cập nhật, rà soát, hệ thống hóa các văn bản pháp luật mới ban hành, các quy chế quản lý nội bộ trong Công ty. Tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật, các quy chế quản lý nội bộ cho CBCNV của Công ty và các đơn vị thành viên, đặc biệt là các văn bản pháp luật mới ban hành có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Phối hợp với các phòng ban khác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Thẩm định về mặt pháp lý đối với các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, các thỏa thuận, hợp đồng hoặc tài liệu mà HCD sẽ ký kết với các đối tác để báo cáo Tổng giám đốc phê duyệt hoặc thông qua trình duyệt. Thẩm định về mặt pháp lý đối với các văn bản khác của HCD theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc;

- Xây dựng và thực hiện quản trị Cổng thông tin pháp chế trên trang thông tin nội bộ của HCD;
 - Xây dựng các mẫu hợp đồng của HCD;
 - Chủ trì đàm phán và thực hiện các Hợp đồng với đối tác;
 - Tư vấn và cung cấp các ý kiến pháp lý độc lập khi cần thiết;
 - Đăng ký bảo hộ và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả, theo dõi việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả của HCD;
 - Xây dựng, phát triển và quản trị thương hiệu HCD;
 - Chủ trì trong việc khiếu nại với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phối hợp với các cơ quan hữu quan để xử lý đối với những hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả của HCD;
 - Soạn thảo các văn bản ủy quyền của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc khi có yêu cầu.
- ✳ **Nhà máy sản xuất bao bì nhựa tại Bắc Ninh:** Hoạt động chính của nhà máy là sản xuất các loại túi nilon sinh học tự hủy chất lượng cao dùng chủ yếu trong việc đóng gói hàng hoá, thực phẩm, quà tặng tại siêu thị và các loại túi đựng rác bảo vệ môi trường.
- ✳ **Trung tâm kho vận:** Trung tâm kho vận có chức năng tiếp nhận, quản lý các loại hàng hoá của công ty, điều phối các đội vận chuyển để thực hiện các công việc vận chuyển và phân phối hàng hóa cho các khách hàng.
- 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 29/03/2016**
- 4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của HCD**
- Căn cứ theo danh sách cổ đông của Công ty chốt ngày 29/03/2016, Công ty không có cổ đông nào nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.
- 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**
- Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD chính thức đăng ký kinh doanh hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800940115 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06/12/2011, với vốn Điều lệ thành lập Công ty là 45 tỷ đồng, đến nay vốn điều lệ của Công ty là 135 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0800940115 thay đổi lần thứ 4 ngày 27/11/2015.
- Đến thời điểm hiện nay, các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực

Tại thời điểm chốt danh sách ngày 29/03/2016 để HCD nộp hồ sơ đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, số lượng cổ phần sở hữu của các Cổ đông sáng lập đã thay đổi như sau:

Bảng 5: Số lượng cổ phần sở hữu của Cổ đông sáng lập tại ngày 29/03/2016

Stt	Tên Cổ đông	Địa chỉ	CMTND	Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/03/2016	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Đức Dũng	Thôn Thượng, Xã Cảnh Hưng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh	017326668	600.000	4,44
2	Lê Thị Huyền	Số 9, ngõ 12 Hồ Đắc Di, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội	013004103	150.000	1,11
3	Lê Thị Hiền	Số 5, ngõ 12 Hồ Đắc Di, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội	013234516	200.000	1,48
	Tổng cộng			950.000	7,04%

(Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800940115 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp thay đổi lần thứ 04 ngày 27/11/2015, và Theo danh sách cổ đông do HCD lập với ngày chốt danh sách cổ đông ngày 29/03/2016 để nộp hồ sơ đăng ký niêm yết tại HOSE)

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 29/03/2016

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (CP)	Số cổ phần (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	318	13.500.000	135.000.000.000	100
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	318	13.500.000	135.000.000.000	100

II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	318	13.500.000	135.000.000.000	100

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông do HCD lập với ngày chốt danh sách cổ đông ngày 29/03/2016 để nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của HCD, những công ty mà HCD đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với HCD

5.1. Công ty mẹ

Không có.

5.2. Công ty con của HCD

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC AN

Địa chỉ trụ sở chính: Số 67 đường Lý Tự Trọng, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất sắt, thép, gang, kim loại màu; Bán buôn hóa chất công nghiệp (trừ loại cấm); Bán buôn phân bón; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh; Sản xuất sản phẩm từ plastic;...

Vốn điều lệ đăng ký: 46.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 46.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ HCD góp: 45.000.000.000 đồng

Tỷ lệ nắm giữ của HCD: 97,83% vốn điều lệ

Thời gian góp vốn: Tháng 09/2015

❖ Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2015 và quý 1/2016 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Đức An

Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Đức An hoạt động chính là kinh doanh thương mại các loại thép xây dựng, chủ yếu là thép hình, và phân phối lẻ hạt nhựa nguyên sinh các loại tại thị trường Hà Nội. Mặt hàng hạt nhựa được Công ty mua buôn của các đơn vị nhập khẩu và phân phối thứ cấp tiếp cho khách hàng là các cơ sở, nhà máy. Năm 2015, doanh thu thuần Công ty đạt gần 134,7 tỷ đồng và 1,2 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tổng tài sản đạt 56,3 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là vốn chủ sở hữu – bằng 84% so với tổng tài sản, công ty sử dụng

rất ít nợ vay – chỉ 2,5 tỷ đồng vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động. Trong quý 1 năm 2016, Công ty tiếp tục ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan, với doanh thu thuần đạt 24,2 tỷ đồng, bằng 18% cả năm 2015, lợi nhuận sau thuế đạt 631 triệu đồng, bằng 45% lợi nhuận cả năm 2015.

Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và quý 1/2016 của Công ty Đức An

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2015	Quý 1/2016
Tổng tài sản	56.334	53.794
Vốn chủ sở hữu	47.218	47.723
Doanh thu thuần	134.700	24.264
Lợi nhuận từ HĐKD	1.414	632
Lợi nhuận khác	-	(1)
Lợi nhuận trước thuế	1.414	631
Lợi nhuận sau thuế	1.218	505
Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bình quân	2,64%	1,06%
Tỷ lệ LNST/DTT	0,90%	2,08%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC tổng hợp quý 1/2016 của CTCP Sản xuất và Thương mại Đức An

5.3. Những công ty mà HCD đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5.4. Công ty liên kết của HCD

Không có

5.5. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với HCD

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các sản phẩm kinh doanh chính của HCD

❖ Nhập khẩu và bán buôn hạt nhựa nguyên sinh các loại:

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD là một trong những doanh nghiệp đầu mối chính tại Việt Nam nhập khẩu và cung ứng hạt nhựa nguyên sinh các loại như: HDPE, LPDE, LLDPE, PP, các loại hạt nhựa khác và chất hóa dẻo nhựa.

Hình 1: Hình ảnh một số loại hạt nhựa HCD đang kinh doanh



Hạt nhựa HDPE



Hạt nhựa LLDPE



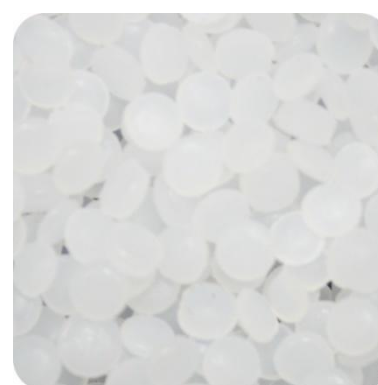
Hạt nhựa LDPE



Hạt nhựa PP



Hạt nhựa HIPS



Hạt nhựa GPPS



Hạt nhựa ABS



Hạt nhựa PVC

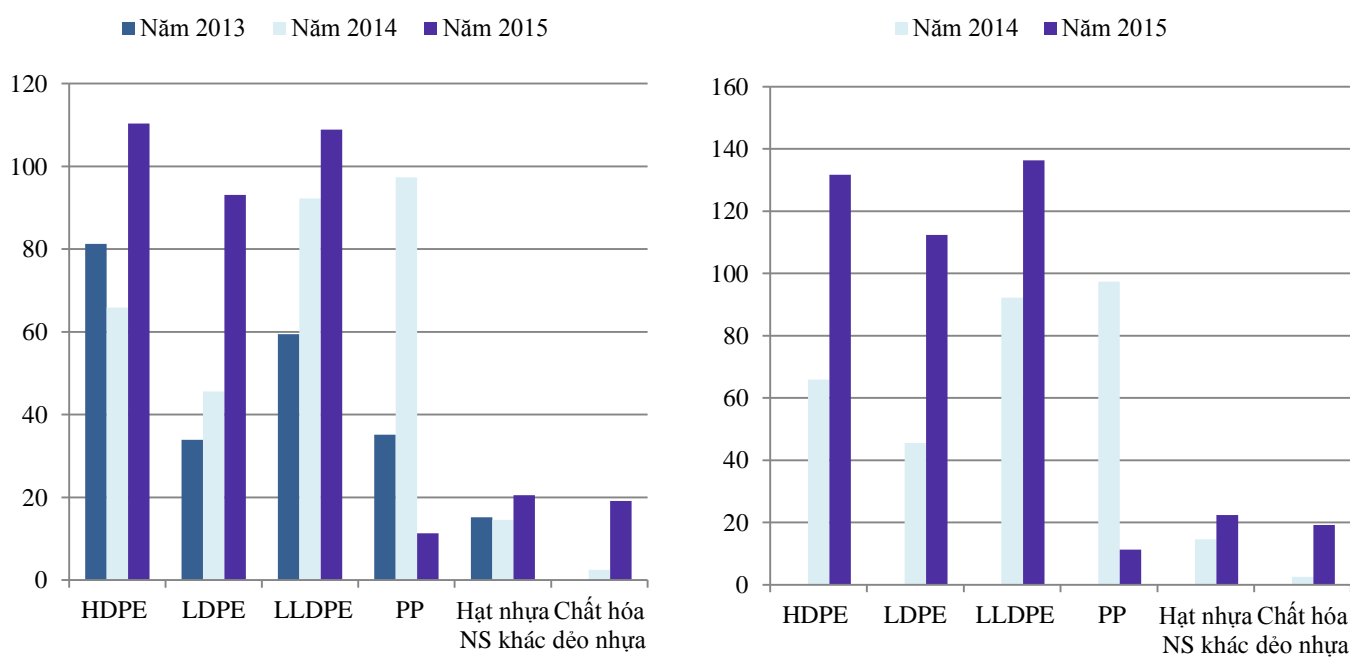


Hạt nhựa PET

(Nguồn: CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD)

Hình 2: Doanh thu kinh doanh mặt hàng hạt nhựa nguyên sinh qua các năm 2013 – 2015

Đơn vị tính: Tỷ đồng



Công ty HCD

Hợp nhất

Nguồn: Công ty CP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD

Với lợi thế của một trong ít các doanh nghiệp ngoài quốc doanh là đầu mối chính nhập khẩu và phân phối buôn các loại hạt nhựa nguyên sinh, cùng với sự tăng trưởng của hoạt động sản xuất các sản phẩm nhựa trên mọi lĩnh vực: nhựa công nghiệp, nhựa xây dựng, nhựa thực phẩm, bao bì nhựa, ...doanh thu từ kinh doanh hạt nhựa nguyên sinh trong những năm qua của HCD cũng ghi nhận các bước phát triển vượt trội. Năm 2014, tổng doanh thu bán hạt nhựa ghi nhận 318 tỷ đồng, tăng 41,4% so với năm 2013. Sang năm 2015, tổng doanh thu bán hạt nhựa đạt hơn 363 tỷ đồng, tức tăng 14,2%, đồng thời có sự thay đổi trong cơ cấu tỷ trọng hàng bán, với sự giảm sút của hạt nhựa nguyên sinh PP và gia tăng các loại hạt nhựa khác. Nguyên nhân bởi sản phẩm hạt nhựa PP của Nhà máy lọc dầu Dung Quất dần đáp ứng được phần lớn nhu cầu trong nước, nên kéo theo việc nhập khẩu và phân phối hạt nhựa PP của các doanh nghiệp tư nhân giảm xuống.

Từ năm 2015, Công ty HCD đã tiến hành mua lại Công ty Đức An và cơ cấu Đức An thành Công ty con của HCD, trong đó HCD nắm giữ 97,83% vốn điều lệ của Đức An. Với lợi thế kinh doanh trong ngành hạt nhựa và ngành thép, và cơ sở khách hàng tương đối, doanh thu kinh doanh năm 2015 Đức An đã đóng góp tích cực hơn 140 tỷ đồng vào tổng doanh thu hợp nhất của HCD.

❖ **Kinh doanh thương mại ngành hàng sắt thép - vật liệu xây dựng**

Ngoài mặt hàng hạt nhựa nguyên sinh các loại, từ năm 2015 để đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm cung ứng, giảm thiểu rủi ro kinh doanh chuyên một loại mặt hàng, HCD đã mở rộng

hoạt động kinh doanh thương mại thêm mặt hàng sắt thép – vật liệu xây dựng. Tuy mới kinh doanh mặt hàng này, nhưng Công ty HCD đã ghi nhận được 16,6 tỷ đồng doanh thu công ty mẹ và 69,8 tỷ đồng doanh thu hợp nhất từ mặt hàng này, và lợi nhuận gộp công ty mẹ và hợp nhất của mặt hàng thép lần lượt là 300 triệu đồng và 651 triệu đồng.

Ngoài các loại hạt nhựa nguyên sinh và thép hình ra, Công ty con Đức An còn cung ứng ra thị trường sản phẩm thép xây dựng các loại.

Hình 3: Hình ảnh một số loại thép Công ty đang kinh doanh



Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD

❖ **Sản xuất bao bì màng mỏng từ hạt nhựa:**

Bên cạnh đó, với nền tảng là công ty nhập khẩu và phân phối các loại hạt nhựa nguyên sinh, nắm bắt nhu cầu phát triển của ngành công nghiệp thực phẩm, công nghiệp sinh học, ngành y tế, dược phẩm, cùng với nhu cầu tiêu thụ các loại bao bì nhựa trong nước và nước ngoài đang ngày càng tăng lên, đặc biệt là bao bì nhựa sinh học tự hủy, HCD đã tiến hành đầu tư nhà máy sản xuất bao bì nhựa có công suất từ 7.200 – 8.000 tấn sản phẩm/năm, nằm trên diện tích 6.330 m² tại Khu Công nghiệp Khai Sơn – Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh với tổng số vốn đầu tư dự kiến 180 tỷ đồng sẽ chính thức đi vào vận hành chạy thử trong quý 4 năm 2016, và dự kiến hoạt động ổn định từ năm 2017.

Thực tế trong suốt những năm qua, Việt Nam cũng như thế giới đang phải đối diện với vấn nạn ô nhiễm môi trường từ chất thải có chứa polyme không phân hủy – một nguồn gây ô

nhiệm nặng nề. Để giảm thiểu vấn nạn này, các nước tiên tiến trên thế giới đã và đang tiến hành xanh hóa ngành công nghiệp, xanh hóa các ngành công nghiệp hiện có được coi là nhiệm vụ cần thiết và là chìa khóa giảm nhẹ biến đổi khí hậu, hướng tới tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, và Thái Lan là nước đi đầu và triển khai từ sớm (đầu những năm 2000) chiến dịch xanh hóa ngành công nghiệp nhựa tại khu vực Đông Nam Á. Vì vậy, việc nghiên cứu và chế tạo thành công các sản phẩm nguyên sinh, tái chế có chứa polyme tự phân hủy là một hoạt động đặc biệt được khuyến khích và hứa hẹn đem lại hiệu quả kinh tế cao. Không nằm ngoài xu hướng chung, nhà máy sản xuất bao bì nhựa của Công ty được xây dựng và hoạt động theo công nghệ sản xuất túi nilon tự hủy thân thiện với môi sinh. Loại túi này vẫn có tất cả các đặc tính của túi nilon thông thường nhưng thời gian tự hủy được rút ngắn lại thành 3 tháng đến 2 năm (tùy thuộc vào từng chủng loại và cách pha chế). Quá trình phân rã cuối cùng thành bột dưới dạng phân hữu cơ, hòa vào trong đất và hoàn toàn không làm ô nhiễm môi trường. Không những thế, phụ gia hạt tự hủy có nguồn gốc từ tinh bột, không ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng.

Xác định mục tiêu phát triển bền vững và gắn kết chặt chẽ với việc bảo vệ môi trường, toàn bộ dây chuyền hệ thống máy móc sản xuất bao bì nhựa được nhập khẩu từ Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản và Đức với công nghệ sản xuất tiên tiến, năng suất cao và tiết kiệm chi phí tối đa. Các sản phẩm chính của nhà máy bao gồm các loại túi siêu thị, túi đựng rác được chia thành 3 dòng sản phẩm: túi không quai, túi cuộn, túi có quai, được thiết kế với nhiều mẫu mã khác nhau tùy theo nhu cầu của thị trường.

Hình 4: Một số hình ảnh sản phẩm bao bì nhựa của nhà máy



Túi siêu thị cao cấp T-shirt bags màu (không in)



Túi siêu thị cao cấp dạng Die cut handle bags (in màu)



Túi siêu thị dạng cuộn có in màu



Túi siêu thị (T-shirt bags) được in màu



Túi siêu thị đục lỗ sắp xếp theo từng thếp



Túi siêu thị dạng cuộn không in màu



Túi đựng rác cuộn



Túi đựng rác phẳng

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD

Tóm tắt một số thông tin về dự án nhà máy sản xuất bao bì màng mỏng từ hạt nhựa tại Bắc Ninh của Công ty:

- Vị trí khu đất của dự án: Dự án nhà máy thuộc khu đất nằm tại xã Thanh Khương, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh với tổng diện tích là: 6.330 m² (Sáu nghìn ba trăm ba mươi mét vuông), có thời hạn sử dụng đất đến ngày 21/09/2057.
- Ký hiệu lô đất: III.1.2
 - o Phía Bắc: Giáp lô III.2;
 - o Phía Nam: Giáp đường quy hoạch;
 - o Phía Đông: Giáp lô III.7;
 - o Phía Tây: Giáp lô III.1.1.
- Tổng vốn đầu tư: 100 tỷ đồng. Trong đó:
 - o Chi phí xây lắp: 25 tỷ đồng
 - o Chi phí dây chuyền sản xuất, máy móc, thiết bị: 75 tỷ đồng
- Kế hoạch thực hiện dự án:
 - o Giai đoạn 1: Lập dự án và xin chấp thuận dự án hết quý 1/2016.
Khởi công xây dựng nhà máy, lắp đặt máy móc thiết bị và tuyển dụng lao động hoàn thành hết tháng 10/2016.
 - o Giai đoạn 2: Chạy thử từ tháng 11 – tháng 12/2016 và hoàn thiện nốt các hạng mục còn lại của dự án;
Từ tháng 1/2017 bắt đầu đi vào hoạt động ổn định.
- Hiệu quả kinh tế của dự án:
 - o Công suất thiết kế dự kiến: 10.500 tấn/năm
 - o Giá bán sản phẩm bình quân: 47.000.000 đ/tấn
 - o Năng lực sản xuất dự kiến: 80-90% công suất thiết kế
 - o Khả năng tiêu thụ sản phẩm: 90-99% năng lực sản xuất
 - o Doanh thu bình quân một năm dự kiến: 380 – 480 tỷ đồng/năm
 - o Lợi nhuận sau thuế dự kiến: 17 – 25 tỷ đồng/năm
 - o NPV dự án: 80 tỷ đồng
 - o IRR dự án: 28%

6.3. Sản lượng kinh doanh các sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm 2013-2015 của Công ty

Bảng 8: Cơ cấu sản lượng tiêu thụ của các loại hạt nhựa của Công ty tiêu thụ qua các năm 2013 -2015

Đơn vị: Kg đối với hạt nhựa, thép, và Lít đối với chất dẻo hóa nhựa

Tên sản phẩm	Năm 2013		Năm 2014			Năm 2015			Quý 1/2016	
	Sản lượng	% tỷ trọng	Sản lượng	% tăng giảm so với 2013	% tỷ trọng	Sản lượng	% tăng giảm so với 2014	% tỷ trọng	Sản lượng	% tỷ trọng
Hạt nhựa nguyên sinh HDPE	2.653.575	37,3%	1.907.575	-28,1%	20,5%	3.690.275	93,5%	31,3%	856.125	32,3%
Hạt nhựa nguyên sinh LDPE	1.053.150	14,8%	1.320.525	25,4%	14,2%	2.928.425	121,8%	24,8%	666.450	25,2%
Hạt nhựa nguyên sinh LLDPE	1.851.150	26,0%	2.686.275	45,1%	28,9%	3.426.275	27,5%	29,0%	796.475	30,1%
Hạt nhựa nguyên sinh PP	1.059.587	14,9%	2.886.125	172,4%	31,0%	401.350	-86,1%	3,4%	28.000	1,1%
Hạt nhựa nguyên sinh khác	497.200	7,0%	426.700	-14,2%	4,6%	557.850	30,7%	4,7%	197.600	7,5%
Chất hóa dẻo nhựa	-	0,0%	74.500	n/a	0,8%	803.500	978,5%	6,8%	104.600	3,9%
Thép hình các loại	-	0,0%	-	-	0,0%	1.881.741	n/a	15,9%	-	0,0%
Tổng cộng	7.114.662	100,0%	9.301.700	30,7%	100,0%	13.689.417	47,2%	100,0%	2.649.250	100,0%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD

Lượng hàng kinh doanh đối với từng loại hạt nhựa của Công ty chịu tác động mạnh mẽ theo những thay đổi của nhu cầu thị trường, tuy nhiên 3 dòng sản phẩm hạt nhựa nguyên sinh HDPE, LDPE và LLDPE vẫn luôn là thế mạnh của Công ty HCD từ khi đi vào hoạt động tới nay. Nhìn chung, tổng sản lượng bán hạt nhựa giai đoạn 2013 – 2015 của Công ty ghi nhận sự tăng trưởng tốt, bình quân tăng 28,8%/năm, năm 2014 sản lượng tiêu thụ đạt hơn 9.301 tấn, tức tăng 30,7% so với năm 2013, sản lượng tiêu thụ trong năm 2015 là 11.807 tấn, tăng 26,9% so với năm 2014. Trong năm 2015, ghi nhận sản lượng tiêu thụ của 3 loại hạt nhựa chủ lực rất tốt, với mức tăng so với năm 2014 lần lượt là 93,5% với HDPE, 121,8% với LDPE, và 27,5% với LLDPE. Lượng tiêu thụ hạt nhựa PP năm 2015 sụt giảm mạnh so với năm 2014, giảm từ 2.886 tấn xuống còn 401 tấn, tức giảm 86,1%, do tác động từ việc Nhà máy lọc dầu Dung Quất đã đủ năng lực cung ứng phần lớn nhu cầu trong nước đối với sản phẩm hạt nhựa PP.

Quý 1 năm 2016 mặc dù kỳ nghỉ lễ Tết kéo dài, nhưng lượng hàng hạt nhựa và chất hóa dẻo nhựa của Công ty tiếp tục được tiêu thụ tốt, với tổng sản lượng 2.649 tấn, bằng 22% tổng lượng tiêu thụ của cả năm 2015. Trong đó, ba loại hạt nhựa là HDPE, LDPE và LLDPE tiếp tục duy trì là mặt hàng có sức tiêu thụ lớn nhất của Công ty.

Bảng 9: Cơ cấu sản lượng kinh doanh các mặt hàng đã hợp nhất của Công ty qua các năm 2013 -2015

Đơn vị: Kg

Tên sản phẩm	Năm 2014		Năm 2015			Quý 1/2016	
	Sản lượng	% tỷ trọng	Sản lượng	% tăng giảm so với 2014	% tỷ trọng	Sản lượng	% tỷ trọng
Hạt nhựa nguyên sinh HDPE	1.907.575	20,5%	4.461.200	133,9%	20,6%	865.625	17,6%
Hạt nhựa nguyên sinh LDPE	1.320.525	14,2%	3.627.650	174,7%	16,8%	728.400	14,8%
Hạt nhựa nguyên sinh LLDPE	2.686.275	28,9%	4.513.800	68,0%	20,9%	843.275	17,1%
Hạt nhựa nguyên sinh PP	2.886.125	31,0%	401.350	-86,1%	1,9%	28.000	0,6%
Hạt nhựa nguyên sinh khác	426.700	4,6%	610.050	43,0%	2,8%	213.600	4,3%
Chất hóa dẻo nhựa	74.500	0,8%	803.500	978,5%	3,7%	104.600	2,1%
Thép xây dựng	-	0,0%	199.890	n/a	0,9%	1.224.458	24,9%
Thép hình	-	0,0%	7.014.658	n/a	32,4%	910.100	18,5%
Tổng cộng	9.301.700	100,0%	21.632.098	132,6%	100,0%	4.918.058	100,0%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD

Năm 2015, với việc đầu tư vào thâu tóm Công ty Đức An trở thành Công ty con, đã giúp Công ty HCD gia tăng được sản lượng hạt nhựa và thép phân phối ra thị trường, cụ thể tổng sản lượng các mặt hàng kinh doanh theo hợp nhất lớn hơn của Công ty mẹ HCD là 7.942 tấn, tức cao hơn 58%. Trong đó, sản lượng theo hợp nhất của các loại hạt nhựa nguyên sinh HDPE, LDPE, LLDPE đều cao hơn của Công ty mẹ HCD lần lượt là 20,9%, 23,9% và 31,7%.

Quý 1 năm 2016, tổng sản lượng tiêu thụ hàng hợp nhất của Công ty đạt 4.918 tấn, bằng 22,7% so với lượng tiêu thụ trong cả năm 2015. Trong đó tổng sản lượng hạt nhựa và chất dẻo hóa nhựa tiêu thụ là 2.783 tấn, bằng 19,3% lượng tiêu thụ cả năm ngoái. Còn mặt hàng thép hình và thép xây dựng với các diễn biến tích cực từ thị trường bất động sản và xây dựng đã giúp lượng hàng tiêu thụ trong quý 1/2016 đạt 2.134 tấn, bằng 29,6% lượng tiêu thụ trong năm 2015.

Bảng 10: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng theo từng loại sản phẩm của Công ty qua các năm 2013-2015

Đơn vị: VND

Tên sản phẩm	Năm 2013		Năm 2014			Năm 2015			Quý 1/2016	
	Doanh thu	% tỷ trọng	Doanh thu	% tăng giảm so với 2013	% tỷ trọng	Doanh thu	% tăng giảm so với 2014	% tỷ trọng	Doanh thu	% tỷ trọng
Hạt nhựa nguyên sinh HDPE	81.264.778.192	36,1%	65.858.455.901	-19,0%	20,7%	110.362.185.214	67,6%	29,0%	22.028.429.548	28,1%
Hạt nhựa nguyên sinh LDPE	33.930.124.809	15,1%	45.564.956.829	34,3%	14,3%	93.099.749.358	104,3%	24,5%	19.262.831.363	24,6%
Hạt nhựa nguyên sinh LLDPE	59.447.316.735	26,4%	92.250.030.226	55,2%	29,0%	108.893.257.635	18,0%	28,7%	28.760.706.453	36,7%
Hạt nhựa nguyên sinh PP	35.128.151.452	15,6%	97.333.922.725	177,1%	30,6%	11.312.129.545	-88,4%	3,0%	756.645.455	1,0%
Hạt nhựa nguyên sinh khác	15.201.322.729	6,8%	14.603.818.179	-3,9%	4,6%	20.552.632.871	40,7%	5,4%	5.255.836.136	6,7%
Chất hóa dẻo nhựa	-	0,0%	2.512.527.271	n/a	0,8%	19.166.954.544	662,9%	5,0%	2.264.020.000	2,9%
Thép hình các loại	-	-	-	-	-	16.630.322.500	n/a	4,4%	-	-
Cho thuê kho, vận chuyển	-	-	-	-	-	56.500.000	n/a	0,0%	6.000.000	0,0%
Tổng cộng	224.971.693.917	100,0%	318.123.711.131	41,4%	100,0%	380.073.731.667	19,5%	100,0%	78.334.468.955	100,0%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD

Doanh thu bán hàng của HCD tăng liên tục qua các năm và cơ cấu doanh thu của từng mặt hàng cũng liên tục thay đổi theo nhu cầu tiêu thụ của thị trường. Năm 2013, tổng doanh thu đạt 224,9 tỷ đồng, trong đó hạt nhựa nguyên sinh HDPE và LLDPE chiếm tỷ trọng lớn, lần lượt là 36,1% và 26,4% trong tổng doanh thu cả năm. Sang năm 2014, tổng doanh thu tăng trưởng vượt bậc, tăng 41,4% so với năm 2013, đạt 318,1 tỷ đồng, đồng thời cơ cấu tiêu thụ của từng loại hạt nhựa có sự thay đổi, hạt nhựa nguyên sinh PP chiếm tỷ trọng lớn 30,6%, còn hạt nhựa nguyên sinh LLDPE và HDPE giảm xuống lần lượt còn 29% và 20,7% so với tổng doanh thu năm. Năm 2015, Công ty tiếp tục ghi nhận kết quả kinh doanh rất khả quan với tổng doanh thu đạt 380 tỷ đồng, tức tăng 19,5% so với doanh thu của năm 2014. Cơ cấu doanh thu theo từng mặt hàng trong năm 2015 cũng có sự thay đổi so với năm trước, với sự gia tăng mạnh từ doanh thu hạt nhựa nguyên sinh HDPE, LDPE, lần lượt tăng 67,6% và 104,3% so với doanh thu năm 2014, chiếm lần lượt 29% và 24,5% trong cơ cấu tổng doanh thu, tiếp theo là doanh thu của các loại hạt nhựa khác đạt 20,5 tỷ đồng, tăng 40,7% so với năm 2014 và chiếm 5,4% doanh thu cả năm. Trong quý 1 năm 2016, Công ty ghi nhận 78,33 tỷ đồng doanh thu bán hàng, bằng 20,6% so với doanh thu của năm 2015. Trong đó, 3 mặt hàng hạt nhựa nguyên sinh HDPE, LDPE, và LLDPE tiếp tục duy trì tỷ trọng lớn, chiếm 89,4% so với tổng doanh thu. Bên cạnh đó, kể từ năm 2014 Công ty bắt đầu kinh doanh thêm mặt hàng chất hóa dẻo nhựa, bước đầu đã ghi nhận doanh thu khá tốt 2,5 tỷ đồng. Năm 2015, mặt hàng này tiếp tục đóng góp 19,1 tỷ đồng doanh thu, tức tăng 6 lần so với năm trước, bằng 5% trong tổng cơ cấu doanh thu cả năm. Còn mặt hàng thép hình mới được Công ty cung ứng từ năm 2015, nhưng cũng đã ghi nhận 16,6 tỷ đồng doanh thu, đóng góp 4,4% của doanh thu cả năm. Trong quý 1 năm 2016, Mặt hàng thép hình được công ty chuyển toàn bộ cho công ty con Đức An kinh doanh nên doanh thu công ty mẹ không còn doanh thu từ thép.

Bảng 11: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng theo từng loại sản phẩm đã hợp nhất của Công ty qua các năm 2013-2015

Đơn vị: VND

Tên sản phẩm	Năm 2014		Năm 2015			Quý 1/2016	
	Doanh thu	% tỷ trọng	Doanh thu	% tăng giảm so với 2014	% tỷ trọng	Doanh thu	% tỷ trọng
Hạt nhựa nguyên sinh HDPE	65.858.455.901	20,7%	131.718.815.145	100,0%	26,1%	22.285.338.639	21,8%
Hạt nhựa nguyên sinh LDPE	45.564.956.829	14,3%	112.367.352.470	146,6%	22,3%	21.024.153.181	20,6%

Hạt nhựa nguyên sinh LLDPE	92.250.030.226	29,0%	136.326.909.685	47,8%	27,1%	30.263.942.817	29,7%
Hạt nhựa nguyên sinh PP	97.333.922.725	30,6%	11.312.129.545	-88,4%	2,2%	756.645.455	0,7%
Hạt nhựa nguyên sinh khác	14.603.818.179	4,6%	22.365.647.416	53,1%	4,4%	5.675.927.045	5,6%
Chất hóa dẻo nhựa	2.512.527.271	0,8%	19.166.954.544	662,9%	3,8%	2.264.020.000	2,2%
Thép xây dựng	-	0,0%	2.090.515.563	n/a	0,4%	12.975.833.530	12,7%
Thép hình	-	0,0%	67.741.584.400	n/a	13,4%	6.814.899.000	6,7%
Cho thuê kho	-	0,0%	719.225.000	n/a	0,1%	-	0,0%
Vận chuyển	-	0,0%	16.000.000	n/a	0,0%	6.000.000	0,0%
Tổng cộng	318.123.711.131	100,0%	503.825.133.768	58,4%	100,0%	102.066.759.667	100,0%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD

Công ty Đức An hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực phân phối bán buôn và bán lẻ hạt nhựa nguyên sinh, vật liệu thép. Năm 2015, HCD tiến hành thu mua Công ty Đức An thành công ty con, đã giúp tổng doanh thu hợp nhất của Công ty đạt 503,8 tỷ đồng, tăng 58,4% so với doanh thu năm 2014 (với doanh thu năm 2014 là tổng nguồn thu của Công ty HCD). Trong đó, các mặt hàng hạt nhựa nguyên sinh HDPE, LDPE, LLDPE và thép hình là các mặt hàng đã góp phần gia tăng doanh thu cả năm 2015 hợp nhất, doanh thu của các mặt hàng này của Công ty Đức An lần lượt đóng góp thêm 19,4%, 20,7%, 25,2% và 307% vào doanh thu các mặt hàng này của Công ty mẹ HCD.

Quý 1 năm 2016, doanh thu hợp nhất toàn công ty đạt 102 tỷ đồng, bằng 20,3% cả năm 2015. Trong đó, doanh thu từ 3 loại hạt nhựa nguyên sinh HDPE, LDPE và LLDPE là các mặt hàng tạo doanh thu chính cho Công ty, với 73,5 tỷ đồng, chiếm 72,1% trong tổng cơ cấu doanh thu bán hàng. Với tác động tích cực từ thị trường xây dựng và bất động sản, mặt hàng thép xây dựng của Công ty ghi nhận được kết quả doanh thu rất tốt, với 12,9 tỷ đồng, tăng gấp hơn 5 lần so với cả năm 2015.

Bảng 12: Cơ cấu giá vốn hàng bán theo từng loại sản phẩm của Công ty qua các năm 2013 – 2015

Đơn vị: VND

Tên sản phẩm	Năm 2013		Năm 2014			Năm 2015			Quý 1/2016	
	Giá vốn	% tỷ trọng	Giá vốn	% tăng giảm so với 2013	% tỷ trọng	Giá vốn	% tăng giảm so với 2014	% tỷ trọng	Giá vốn	% tỷ trọng
Hạt nhựa nguyên sinh HDPE	80.125.081.808	36,3%	62.950.734.856	-21,4%	20,2%	100.936.325.355	60,3%	28,4%	19.326.473.133	27,7%
Hạt nhựa nguyên sinh LDPE	34.293.550.876	15,6%	45.121.891.625	31,6%	14,5%	89.041.377.572	97,3%	25,1%	17.643.089.870	25,3%
Hạt nhựa nguyên sinh LLDPE	55.997.144.707	25,4%	90.814.598.504	62,2%	29,1%	99.942.449.839	10,1%	28,2%	24.615.420.059	35,2%
Hạt nhựa nguyên sinh PP	34.473.761.851	15,6%	96.258.638.136	179,2%	30,9%	10.859.107.966	-88,7%	3,1%	684.049.815	1,0%
Hạt nhựa nguyên sinh khác	15.547.210.328	7,1%	14.184.657.050	-8,8%	4,6%	16.256.010.095	14,6%	4,6%	5.117.993.112	7,3%
Chất hóa dẻo nhựa	-	0,0%	2.215.673.483	-	0,7%	18.005.066.985	712,6%	5,1%	2.100.152.798	3,0%
Thép hình các loại	-	0,0%	-	-	0,0%	16.329.487.904	n/a	4,6%	-	0,0%
Chi phí thu mua	-	0,0%	-	-	0,0%	3.511.209.969	n/a	1,0%	355.870.362	0,5%
Tổng cộng	220.436.749.570	100,0%	311.546.193.654	41,3%	100,0%	354.881.035.685	13,9%	100,0%	69.843.049.149	100,0%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD

Từ năm 2014 trở về trước, với tiềm lực vốn chưa đủ mạnh, nhiều hợp đồng L/C tài trợ nhập khẩu của Ngân hàng thường yêu cầu Công ty ký quỹ bằng tiền, hoặc tài sản đảm bảo là bất động sản, vì thế để đảm bảo khả năng thanh toán, sau khi đàm phán với khách hàng đầu ra xong về giá và khối lượng, Công ty mới tiến hành đặt hàng với các nhà xuất khẩu nước ngoài, đồng thời Công ty cũng duy trì lượng hàng tồn kho thấp. Nên chi phí thu mua thấp, Công ty phân bổ chi phí này thẳng vào giá vốn hàng bán của từng loại hạt nhựa theo từng lô hàng nhập và xuất bán cho khách hàng.

Kể từ năm 2015, do Công ty bắt đầu kinh doanh thêm mặt hàng thép hình, do mới kinh doanh, vị thế chưa cao, Công ty phải mất chi phí cho các đầu mối trung gian để thu mua và tập kết hàng, đồng thời với các hỗ trợ từ phía Ngân hàng trong các hợp đồng L/C (như cho ký quỹ bằng hàng), nên Công ty gia tăng lượng hàng tồn kho lên để dự trữ hàng phân phối sẵn cho các khách hàng. Để đánh giá đúng thực tế biên lợi nhuận gộp của từng mặt hàng kinh doanh, Công ty hạch toán riêng chi phí thu mua, vì vậy trong cơ cấu giá vốn hàng bán năm 2015 đã xuất hiện thêm 3,5 tỷ chi phí thu mua.

Quý 1 năm 2016, tổng giá vốn hàng bán của Công ty là 69,8 tỷ đồng, chỉ bằng 19,7% so với năm 2015.

Bảng 13: Cơ cấu giá vốn hàng bán theo từng loại sản phẩm đã hợp nhất của Công ty qua các năm 2013 – 2015

Đơn vị: VND

Tên sản phẩm	Năm 2014		Năm 2015			Quý 1/2016	
	Giá vốn	% tỷ trọng	Giá vốn	% tăng giảm so với 2014	% tỷ trọng	Giá vốn	% tỷ trọng
Hạt nhựa nguyên sinh HDPE	62.950.734.856	20,2%	122.234.966.214	94,2%	25,6%	19.547.968.131	21,1%
Hạt nhựa nguyên sinh LDPE	45.121.891.625	14,5%	107.574.503.744	138,4%	22,6%	19.454.226.508	21,0%
Hạt nhựa nguyên sinh LLDPE	90.814.598.504	29,1%	127.023.225.907	39,9%	26,7%	25.851.737.989	27,9%
Hạt nhựa nguyên sinh PP	96.258.638.136	30,9%	10.859.107.966	-88,7%	2,3%	684.049.815	0,7%
Hạt nhựa nguyên sinh khác	14.184.657.050	4,6%	18.083.010.095	27,5%	3,8%	5.528.057.874	6,0%

Chất hóa dẻo nhựa	2.215.673.483	0,7%	18.005.066.985	712,6%	3,8%	2.100.152.798	2,3%
Thép xây dựng	-	0,0%	2.058.384.400	n/a	0,4%	12.460.340.580	13,4%
Thép hình	-	0,0%	67.122.357.104	n/a	14,1%	6.766.038.500	7,3%
Chi phí thu mua	-	0,0%	3.470.709.969	n/a	0,7%	355.870.362	0,4%
Cho thuê kho	-	0,0%	196.500.000	n/a	0,0%	-	0,0%
Tổng cộng	311.546.193.654	100,0%	476.627.832.384	53,0%	100,0%	92.748.442.557	100,0%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD

Tổng doanh thu hợp nhất giữa doanh thu của Công ty mẹ HCD và Công ty con Đức An năm 2015 đã tăng 58,4% so với doanh thu năm 2014 (năm 2014 HCD chưa có công ty con). Giá vốn hàng bán hợp nhất năm 2015 cũng tăng tương ứng so với tốc độ gia tăng của doanh thu hợp nhất, tăng 53% so với cùng kỳ năm trước. So với giá vốn hàng bán năm 2015 của Công ty mẹ, giá vốn hàng bán hợp nhất của một số mặt hàng kinh doanh chủ lực là hạt nhựa HDPE, LDPE, LLDPE và thép hình cao hơn lần lượt là 21,1%, 20,8%, 27,1% và 311%. Giá vốn hàng bán hợp nhất quý 1/2016 của Công ty là 92,7 tỷ đồng, chỉ bằng 19,5% so với năm 2015. Trong đó giá vốn hợp nhất của các mặt hàng hạt nhựa HDPE, LDPE, LLDPE tiếp tục là chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng giá vốn, lần lượt là 21,1%, 21% và 27,9%.

Bảng 14: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng loại sản phẩm của Công ty qua các năm 2013-2015

Đơn vị: VND

Tên sản phẩm	Năm 2013		Năm 2014			Năm 2015			Quý 1/2016	
	Giá trị	% tỷ trọng	Giá trị	% tăng giảm so với 2013	% tỷ trọng	Giá trị	% tăng giảm so với 2014	% tỷ trọng	Giá trị	% tỷ trọng
Hạt nhựa nguyên sinh HDPE	1.139.696.384	25,1%	2.907.721.045	155,1%	44,2%	9.425.859.859	224,2%	32,9%	2.701.956.415	30,6%
Hạt nhựa nguyên sinh LDPE	(363.426.067)	-8,0%	443.065.204	-	6,7%	4.058.371.786	816,0%	14,2%	1.619.741.493	18,3%
Hạt nhựa nguyên sinh LLDPE	3.450.172.028	76,1%	1.435.431.722	-58,4%	21,8%	8.950.807.796	523,6%	31,2%	4.145.286.394	46,9%
Hạt nhựa nguyên sinh PP	654.389.601	14,4%	1.075.284.589	64,3%	16,3%	453.021.579	-57,9%	1,6%	72.595.640	0,8%
Hạt nhựa nguyên sinh khác	(345.887.599)	-7,6%	419.161.129	-	6,4%	4.296.622.776	925,1%	15,0%	137.843.024	1,6%
Chất hóa dẻo nhựa	-	0,0%	296.853.788	-	4,5%	1.161.887.559	291,4%	4,1%	163.867.202	1,9%
Thép hình các loại	-	0,0%	-	-	0,0%	300.834.596	-	1,1%	-	0,0%
Tổng LNG theo mặt hàng	4.534.944.347	100,0%	6.577.517.477	45,0%	100,0%	28.647.405.951	335,5%	100,0%	8.841.290.168	100,0%
Tổng LNG sau khi trừ chi phí thu mua	4.534.944.347	100,0%	6.577.517.477	45,0%	100,0%	25.136.195.982	282,2%	87,7%	8.485.419.806	96,0%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD

Song hành cùng với diễn biến gia tăng doanh thu qua từng năm, trong giai đoạn 2013-2015 lợi nhuận gộp của Công ty cũng ghi nhận sự tăng trưởng tốt, lợi nhuận gộp năm 2014 tăng 45% so với 2013, sang năm 2015 lợi nhuận gộp tiếp tục tăng trưởng mạnh đạt 25,1 tỷ đồng, tức tăng 282,2% so với năm 2014. Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nhập khẩu rồi phân phối cho các đơn vị đại lý hoặc bán trực tiếp cho các nhà máy sản xuất nhựa, nên giá vốn hàng bán chiếm tỷ lệ rất cao trong doanh thu, khiến tỷ lệ biên lợi nhuận gộp hàng năm của Công ty chỉ duy trì ở mức trung bình 2,04% trong các năm 2013-2014, và năm 2015 tỷ lệ biên này là 6,6%. Biên lợi nhuận gộp có sự gia tăng như vậy bởi từ cuối năm 2014 trở lại đây giá dầu Thế giới liên tục giảm, dẫn tới giá hạt nhựa nhập khẩu giảm theo, tuy nhiên giá bán trong nước chưa thể giảm ngay so với giá trên thế giới, mặt khác năm 2015 kết quả kinh doanh của các mặt hàng hạt nhựa của Công ty có thể mạnh cạnh tranh so với các đối thủ trong nước như hạt nhựa nguyên sinh HDPE, LDPE, LLDPE tăng trưởng đáng kể so với những năm trước, doanh thu lần lượt tăng 67,6%, 104,3%, và 18%, và lợi nhuận gộp lần lượt tăng 224,2%, 816% và 523%. Tiếp tục đã ảnh hưởng từ sự giảm giá dầu trong đầu năm 2016, giá hạt nhựa nguyên sinh cũng giảm tương ứng, cùng với vai trò nhà nhập khẩu bán buôn hạt nhựa đã giúp Công ty được hưởng lợi, nâng biên lợi nhuận gộp lên 10,8%. Trong đó, biên lợi nhuận gộp của các mặt hàng hạt nhựa của quý 1/2015 được cải thiện rất rõ rệt so với năm 2015, của hạt nhựa HDPE tăng từ 8,5% lên 12,3%, hạt nhựa LDPE tăng từ 4,4% lên 8,4%, hạt nhựa LLDPE tăng từ 8,2% lên 14,4%, hạt nhựa PP tăng từ 4% lên 9,6%.

Đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu lợi nhuận gộp là mặt hàng hạt nhựa nguyên sinh HDPE, LLDPE, LDPE chiếm 32,9%, 31,2% và 14,2% tổng lợi nhuận gộp năm 2015, đây đồng thời cũng là các mặt hàng kinh doanh chủ lực của HCD trong những năm qua. Do tác động của sản phẩm hạt nhựa PP của Nhà máy lọc dầu Dung Quất trong vài năm gần đây đã đủ sản lượng đáp ứng phần lớn nhu cầu tiêu thụ trong nước, nên mặt hàng hạt nhựa PP Công ty HCD giảm dần sản lượng kinh doanh theo từng năm, tuy nhiên năm 2015 HCD vẫn còn duy trì cung ứng hạt nhựa PP, tuy nhiên số lượng khá ít (401 tấn), đóng góp 453 triệu đồng lợi nhuận gộp, tức 1,6% trong cơ cấu lợi nhuận cả năm. Chất dẻo hóa nhựa bắt đầu được Công ty phân phối từ năm 2014, nhưng đã đóng góp 4,1% trong tổng lợi nhuận gộp. Còn lại là các loại hạt nhựa nguyên sinh khác như FD, bột PVC, PVC, FC, KF, ..., do sản lượng kinh doanh trong năm nhỏ, nên Công ty gộp chung lại, trong năm 2015 các loại hạt nhựa này đã đóng góp gần 4,3 tỷ đồng, tương đương 15% trong cơ cấu lợi nhuận gộp. Thép hình tuy mới được Công ty kinh doanh từ năm 2015 nhưng cũng đã ghi nhận được kết quả kinh doanh bước đầu khả quan, với 300,8 triệu đồng lợi nhuận gộp, đóng góp 1,1% trong tổng lợi nhuận gộp.

Bảng 15: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng loại sản phẩm đã hợp nhất của Công ty qua các năm 2013-2015

Đơn vị: VND

Tên sản phẩm	Năm 2014		Năm 2015			Quý 1/2016	
	Giá trị	% tỷ trọng	Giá trị	% tăng giảm so với 2014	% tỷ trọng	Giá trị	% tỷ trọng
Hạt nhựa nguyên sinh HDPE	2.907.721.045	44,2%	9.483.848.931	226,2%	34,9%	2.737.370.508	29,4%
Hạt nhựa nguyên sinh LDPE	443.065.204	6,7%	4.792.848.726	981,7%	17,6%	1.569.926.673	16,8%
Hạt nhựa nguyên sinh LLDPE	1.435.431.722	21,8%	9.303.683.778	548,1%	34,2%	4.412.204.828	47,3%
Hạt nhựa nguyên sinh PP	1.075.284.589	16,3%	453.021.579	-57,9%	1,7%	72.595.640	0,8%
Hạt nhựa nguyên sinh khác	419.161.129	6,4%	4.282.637.321	921,7%	15,7%	147.869.171	1,6%
Chất hóa dẻo nhựa	296.853.788	4,5%	1.161.887.559	291,4%	4,3%	163.867.202	1,8%
Thép xây dựng	-	0,0%	32.131.163	n/a	0,1%	515.492.950	5,5%
Thép hình	-	0,0%	619.227.296	n/a	2,3%	48.860.500	0,5%
Cho thuê kho	-	0,0%	522.725.000	n/a	1,9%	-	0,0%
Vận chuyển	-	0,0%	16.000.000	n/a	0,1%	6.000.000	0,1%
Tổng cộng	6.577.517.477	100,0%	27.197.301.384	313,5%	100,0%	9.318.317.110	100,0%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD

So với lợi nhuận gộp của Công ty mẹ HCD năm 2015, lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2015 cao hơn 8,2% nhờ sự đóng góp từ hoạt động kinh doanh của công ty con Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Đức An. Trong đó, hạt nhựa nguyên sinh HDPE và thép hình là các mặt hàng kinh doanh đóng góp lớn trong tổng cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất so với lợi nhuận gộp Công ty mẹ HCD, lần lượt đóng góp thêm 18,1% và 105,8%. Trong quý 1/2016, tổng lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty đạt 9,3 tỷ đồng, bằng 34,3% của cả năm 2015.

Trong cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2015, mặt hàng hạt nhựa HDPE và LLDPE chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng lợi nhuận gộp, lần lượt chiếm 35% và 34%. Tiếp theo là hạt nhựa nguyên sinh LDPE đóng góp 18% trong cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất. Các loại hạt nhựa nguyên sinh khác đóng góp tỷ lệ lớn thứ 4 trong tổng lợi nhuận gộp hợp nhất với tỷ trọng 16%. Còn lại là các mặt hàng khác như hạt nhựa PP, các loại chất hóa dẻo nhựa và thép. Sang quý 1 năm 2016, cơ cấu lợi nhuận gộp có một sự điều chỉnh nhỏ, khi lợi nhuận gộp của hạt nhựa LLDPE tăng từ 34% năm 2015 lên 47% trong quý 1/2016. Theo đó, cơ cấu lợi nhuận gộp của hạt nhựa HDPE giảm xuống còn 29%, và LDPE là 17%.

6.4. Nguyên vật liệu

❖ Nguồn nguyên vật liệu

Hoạt động kinh doanh hiện tại của HCD là nhập khẩu hạt nhựa nguyên sinh từ các nước như Hàn Quốc, Nhật Bản, .

Để đảm bảo có nguồn nguyên liệu ổn định, trong những năm qua, ngoài nguồn cung ứng từ một số nhà phân phối trong nước, Công ty đã tích cực chủ động tìm kiếm các nguồn cung ứng nguyên liệu ổn định về chất lượng từ các nước phát triển như Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc, Malaysia, Đài Loan, Ả Rập.

Danh sách một số nhà cung cấp hạt nhựa nguyên sinh mang tính thời điểm

STT	Tên nhà cung cấp	Xuất xứ
1	CN Công ty TNHH Thép Thành Đô	Việt Nam
2	ITOCHU PLASTICS PTE.,LTD	Singapore
3	Công ty TNHH Nam Vàng	Việt Nam
4	SOLMMER FUTURE LTD	Hàn Quốc
5	YOUR FRIENDS AND COMPANY LTD	Hàn Quốc
6	MITSUBISHI CORPORATION SINGAPORE BRANCH	Singapore
7	SABIC ASIA PACIFIC PTE LTD	Singapore
8	ITOCHU CORPORATION	Nhật Bản

(Nguồn: HCD)

❖ Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Với kinh nghiệm và uy tín hoạt động trong lĩnh vực nhập khẩu hạt nhựa nguyên sinh, Công ty luôn chủ động được nguồn hàng hóa nguyên vật liệu phù hợp với yêu cầu mục đích kinh doanh của Công ty từ những đối tác cung cấp nước ngoài là các hãng lớn, có tên tuổi trên thị trường nên nguồn nguyên liệu nhập khẩu đáng tin cậy và ổn định kể cả trong thời kỳ khó khăn của nền kinh tế.

❖ Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Sự biến động giá cả nguyên vật liệu có ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu của Công ty, và đồng thời cũng có tác động một phần nào tới lợi nhuận. Bởi:

Thứ nhất là hoạt động kinh doanh chính hiện nay Công ty là nhập khẩu hạt nhựa nguyên sinh, sau đó bán buôn cho các đơn vị, nhà máy trong nước. Nên giá cả nhập và bán hàng thường được Công ty chủ động trước với các đối tác thông qua các hợp đồng đặt mua ký trước với giá cả đã được đàm phán. Vì thế biên lợi nhuận gộp trong giai đoạn 2013-2015 duy trì bình quân 2,04% .

Thứ hai là mặc dù mặt hàng kinh doanh hạt nhựa chịu sự biến động chung không chỉ với giá cả Thế giới, mà còn chịu tác động trực tiếp với sự lên xuống của giá dầu, tuy nhiên qua 05 năm hoạt động, HCD đã có được các nhà cung cấp thân tín, và tạo dựng được thương hiệu nhờ các yếu tố làm nền tảng tiến độ thanh toán đúng hạn, và luôn đảm bảo uy tín khi hợp tác. Nhờ đó đã tạo sự tin tưởng ở cả hai phía người bán và người mua. Trong các năm 2011-2013, ngoài việc chịu tác động bởi giá dầu tăng, mà nguồn cung nguyên liệu của thế giới cũng chưa đáp ứng được nhu cầu, đã đẩy giá các loại hạt nhựa tăng lên. Tuy nhiên trong các năm vừa qua, Công ty chưa gặp tình trạng thiếu hàng hay lỗi nhíp làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh.

Thứ ba là đối với các khách hàng lâu năm và thân tín, Công ty HCD chủ động chia sẻ khó khăn đối với các đối tác và ngược lại, do đó đã hình thành nên tính gắn kết vững chắc giữa các bên. Chính vì điều này, HCD đã tạo cho mình sự tin cậy cao từ phía các doanh nghiệp khác trên thị trường và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững và lâu dài về sau của Công ty.

6.5. Chi phí sản xuất

Các loại chi phí sản xuất, bao gồm: chi phí nguyên vật liệu, chi phí tài chính, có ảnh hưởng trực tiếp lên lợi nhuận kinh doanh của Công ty. Vì thế việc quản lý các chi phí này luôn được Công ty đặt trọng tâm kiểm soát sát xao và lên kế hoạch chi tiết hàng ngày, tuần và tháng. Trong đó, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp cấu thành nên giá thành sản phẩm được Công ty kiểm soát chặt chẽ, do đặc thù của nguyên vật liệu là hạt nhựa nguyên sinh được nhập khẩu nên giá chịu tác động biến động thường xuyên của giá dầu, giá tinh bột khoai mì sắn, tỷ giá, ..., nên các hợp đồng mua bán đều được đàm phán theo đúng trình tự, thủ tục quy định, đảm bảo các yêu cầu về cạnh tranh, tiết kiệm và chất lượng. Bên cạnh đó, việc nhập khẩu hạt nhựa của Công ty đều phải được thực hiện theo hình thức mở L/C và sử dụng các sản phẩm tài trợ thương mại của Ngân hàng nên chi phí tài chính (bao gồm cả chi phí lãi vay và chi phí chênh lệch tỷ giá) chiếm tỷ trọng khá cao trong cơ cấu chi phí của Công ty. Các chi phí còn lại gồm vật liệu quản lý, khấu hao tài sản, các dịch vụ mua ngoài... chiếm tỷ lệ không lớn trong tổng chi phí sản xuất.

Bảng 16: Cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm 2013-2015

Đơn vị: Triệu đồng

Chi phí	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Quý 1/2016	
	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT
Doanh thu thuần	224.972	100%	318.124	100%	380.074	100%	78.334	100%
Giá vốn hàng bán	220.437	98,0%	311.546	97,9%	354.811	93,4%	69.843	89,2%
Chi phí tài chính	1.894	0,8%	3.650	1,1%	9.154	2,4%	1.003	1,3%
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>1.274</i>	<i>0,6%</i>	<i>2.509</i>	<i>0,8%</i>	<i>5.833</i>	<i>2,4%</i>	<i>684</i>	<i>0,9%</i>
Chi phí bán hàng	362	0,2%	585	0,2%	995	0,3%	296	0,4%
Chi phí QLDN	2.320	1,0%	3.572	1,1%	4.376	1,2%	1.278	1,6%
Chi phí khác	5	0,002%	172	0,05%	85	0,02%	0	0,0%
Tổng cộng	225.017	100,02%	319.526	100,4%	369.491	97,2%	72.420	92,5%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và 2015 và BCTC tổng hợp quý 1/2016 của CTCP Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD)

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực nhập khẩu và phân phối bán buôn, nên chi phí giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao trong doanh thu, đồng thời, xét về cơ cấu trong tổng chi phí, chi phí giá vốn cũng chiếm tỷ trọng chủ yếu với 97% so với tổng chi phí sản xuất trong các năm 2013-2015. Tỷ lệ giá vốn hàng bán so với doanh thu qua các năm đang có xu hướng giảm xuống, giảm từ 98% năm 2013 xuống 97,5% năm 2014, năm 2015 là 93,4%, và trong quý 1/2016 là 89,2%. Lý do của việc giảm mạnh này, một phần nguyên nhân là trong những năm gần đây với hệ thống khách hàng phát triển, tiềm lực tài chính mạnh hơn, HCD gia tăng lượng hàng nhập khẩu của từng đơn hàng nhập mỗi lần, theo đó nhận được nhiều ưu đãi từ các đối tác xuất khẩu nước ngoài; nguyên nhân còn lại bởi từ cuối năm 2014 trở lại đây giá dầu Thế giới liên tục giảm, dẫn tới giá hạt nhựa nhập khẩu giảm theo, tuy nhiên giá bán trong nước chưa thể giảm ngay so với giá trên thế giới, đã giúp tỷ lệ giá vốn/doanh thu năm 2015 của công ty giảm 4,7% so với năm 2014.

Chi phí tài chính là chi phí chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong tổng chi phí sản xuất các năm 2014 - 2015, và đang có xu hướng gia tăng, tăng từ 0,8% so với doanh thu năm 2013 lên 1,1% năm 2014, tiếp tục tăng lên 2,4% năm 2015, và trong quý 1/2016 chi phí này bằng 1,3% doanh thu thuần. Do đặc thù kinh doanh nhập khẩu hạt nhựa nguyên sinh, nên Công ty liên tục phải vay mở LC nhập khẩu, và sử dụng các sản phẩm tài trợ thương mại xuất nhập khẩu của Ngân hàng, khiến chi phí lãi vay nhiều, năm 2013 chi phí này hơn 1,2 tỷ đồng, năm 2014 là 2,5 tỷ đồng, và năm 2015 là 5,8 tỷ đồng. Ngoài ra, do việc thanh toán

tiền hàng đều được thực hiện chủ yếu bằng USD và tiền hàng mỗi lần chi trả lại có giá trị lớn, nên khi có sự biến động nhỏ về tỷ giá của các đồng tiền trên đều khiến HCD phải đối mặt với khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá. Năm 2013, lỗ chênh lệch tỷ giá đã và chưa thực hiện của Công ty chỉ khoảng 619 triệu đồng, thì năm 2014 khoản lỗ này tăng lên thành hơn 1,1 tỷ đồng, năm 2015 khoảng lỗ chênh lệch tỷ giá tăng vọt lên là 3,3 tỷ đồng, trong đó lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện là 2,7 tỷ đồng. Sang năm 2016, chi phí tài chính của quý 1 là hơn 1 tỷ đồng, bằng 1,3% doanh thu thuần, trong đó lỗ chênh lệch tỷ giá hiện chỉ có 318,8 triệu đồng.

Chi phí lớn thứ ba của HCD là chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí này duy trì ổn định bình quân 1,1% so với doanh thu qua các năm. Nhờ sự thành công trong việc mở rộng thị trường, nên từ năm 2013 đến 2015 doanh thu tăng qua các năm – tăng bình quân 30,4%/năm, đồng thời chi phí quản lý doanh nghiệp cũng diễn biến cùng chiều – tăng trung bình 38,2%/năm. Nguyên nhân bởi chi phí lương cán bộ nhân viên, chi phí dịch vụ vận chuyển thuê ngoài tăng, mặt khác trong năm 2015 để xây dựng hình ảnh công ty, mở rộng thị trường công ty đã tiến hành thuê ngoài một số dịch vụ như marketing, PR, ... Tới 31/03/2016, chi phí quản lý doanh nghiệp là 1,2 tỷ đồng, bằng 1,6% doanh thu thuần.

Chi phí còn lại của Công ty là chi phí bán hàng, với giá trị không đáng kể, năm 2015 là 995 triệu đồng, bằng 0,3% so với doanh thu, và trong quý 1/2016 là 296 triệu đồng, bằng 0,4% doanh thu thuần. Kể từ năm 2017 trở đi, khi các sản phẩm bao bì nhựa của nhà máy tại Bắc Ninh được đưa vào tiêu thụ trên thị trường, dự báo chi phí bán hàng sẽ tăng lên.

Bảng 17: Cơ cấu chi phí của Công ty đã hợp nhất năm 2015

Đơn vị: Triệu đồng

Chi phí	Năm 2014		Năm 2015		Quý 1/2016	
	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT
Doanh thu thuần	318.124	100%	503.826	100%	102.067	100%
Giá vốn hàng bán	311.546	97,9%	476.628	94,6%	92.748	90,9%
Chi phí tài chính	3.650	1,1%	9.183	1,8%	1.062	1,0%
Chi phí lãi vay	2.509	0,8%	9.088	1,8%	967	0,9%
Chi phí bán hàng	585	0,2%	995	0,2%	296	0,3%
Chi phí QLDN	3.572	1,1%	4.939	1,0%	1.414	1,4%
Chi phí khác	172	0,05%	84.92	0,0%	1	0,0%
Tổng cộng	319.526	100,4%	491.830	97,6%	95.522	93,6%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC tổng hợp quý 1/2016 hợp nhất của CTCP Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD)

Do đặc thù hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực nhập khẩu và bán buôn hạt nhựa, phân phối thép nên giá vốn hàng bán hợp nhất chiếm tỷ trọng cao nhất so với doanh thu thuần, trong năm 2015 và quý 1/2016 chi phí này lần lượt chiếm 94,6% và 90,9% so với doanh thu thuần.

Với cương vị là doanh nghiệp nhập khẩu hạt nhựa số lượng lớn, các chi phí tài chính liên quan tới hoạt động tài trợ thương mại gồm chi phí lãi vay, chi phí lỗ chênh lệch tỷ giá có ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động của doanh thu thuần, đồng thời đây là chi phí lớn thứ 2 trong cơ cấu chi phí sau hợp nhất của doanh nghiệp. Năm 2015, chi phí tài chính là gần 9,2 tỷ đồng, bằng 1,8% so với doanh thu thuần. Quý 1/2016 chi phí tài chính là hơn 1 tỷ đồng, bằng 1,0% so với doanh thu thuần.

Chi phí quản lý doanh nghiệp sau hợp nhất trong các năm 2014 – 2015 được duy trì ổn định so với doanh thu là 1-1,1%, trong quý 1/2016 chi phí này tăng nhẹ so với doanh thu thuần khi bằng 1,4%, và là chi phí lớn thứ 3 trong cơ cấu chi phí. Với đặc thù kinh doanh bán buôn, nên chi phí bán hàng hiện tại chiếm tỷ trọng rất thấp, chỉ khoảng 0,2-0,3% so với doanh thu thuần.

6.6. Trình độ công nghệ

Do hoạt động kinh doanh hiện tại của HCD là nhập khẩu và cung ứng hạt nhựa nguyên sinh, nên công nghệ sử dụng trong kinh doanh gần như không có. Tuy nhiên, với kế hoạch mở rộng hoạt động sang lĩnh vực sản xuất bao bì nhựa, HCD hiện đang tiến hành đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất bao bì nhựa tự hủy tại Bắc Ninh.

Nhà máy sản xuất bao bì nhựa của HCD sử dụng dây chuyền công nghệ sản xuất hiện đại, tiên tiến và đồng bộ, hiện đang được sử dụng rộng rãi và có hiệu quả cao tại Nhật Bản và trên thế giới. Dây chuyền công nghệ này có những đặc điểm nổi bật sau:

- Trình độ công nghệ tiên tiến, có độ chính xác cao;
- Phù hợp với quy mô đầu tư lựa chọn;
- Sử dụng hợp lý nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng và nhân lực;
- Chất lượng sản phẩm có thể được khẳng định trong suốt quá trình sản xuất;
- Đảm bảo an toàn đối với người lao động và môi trường.

Trên cơ sở đánh giá tính năng tác dụng và độ bền của máy móc thiết bị, đánh giá về chất lượng sản phẩm và vốn đầu tư. Công ty lựa chọn các loại máy móc thiết bị trong dây chuyền sản xuất như sau:

Bảng danh mục máy móc thiết bị của nhà máy sản xuất

STT	Tên tài sản	Xuất xứ	Đơn giá (USD)	Số lượng
1	Máy thổi 2 đầu vít Φ65	Đài Loan	71.250	7
2	Máy thổi 1 đầu vít Φ55	Đài Loan	44.500	6
3	Máy thổi 1 đầu vít Φ65	Đài Loan	57.000	4
4	Máy thổi LD Φ55	Đài Loan	61.250	5
5	Máy cắt nhiệt 2 lần	Đài Loan	42.000	3
6	Máy cắt cuộn 4 lần	Đài Loan	49.500	6
7	Máy cắt T-shirt on roll	Đài Loan	47.700	4
8	Máy cắt tự động	Đài Loan	51.840	4
9	Máy tạo hạt trực Φ150	Đài Loan	30.000	1
10	Máy trộn	Đài Loan	15.300	2
11	Máy in 2 đầu	Đài Loan	18.900	2
12	Máy nén khí 55KW	Trung Quốc	46.000	2
13	Máy dập quai	Đài Loan	5.004	4
14	Trạm điện 600 KVA	Việt Nam	50.000	1
15	Máy hút nguyên liệu	Trung Quốc	1.710	19
16	Hệ thống cầu trục	Việt Nam	21.500	1
17	Xe nâng chở hàng	Nhật Bản	30.443	2
18	Xe đẩy tay	Nhật Bản	500	10
19	Cân điện tử	Việt Nam	2.500	15
20	Thiết bị máy móc khác	Việt Nam		
	Cộng		646.897	98

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD

Toàn bộ máy móc thiết bị hiện đại theo dây chuyền công nghệ tự động sẽ được nhập khẩu trực tiếp từ một số nước có ưu thế về công nghệ, chất lượng máy móc và giá cả thiết bị hợp lý như Đài Loan, Nhật Bản, Trung Quốc,...

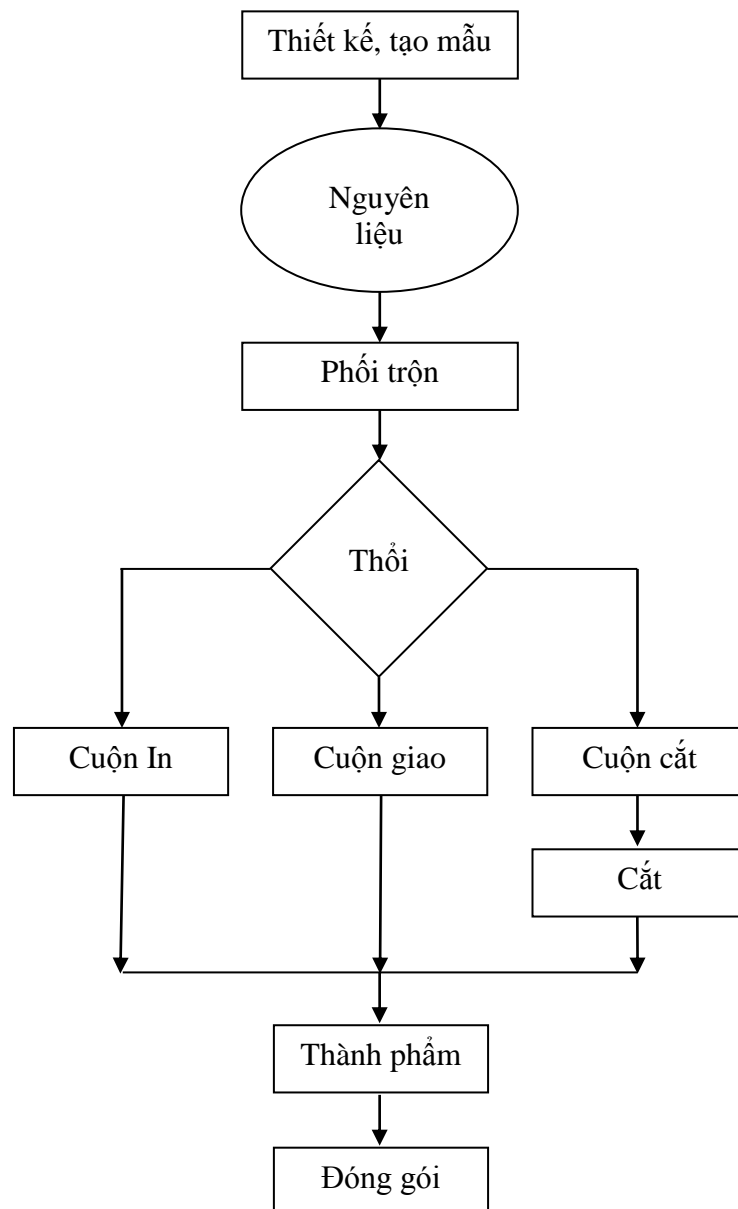
- Máy thổi màng: Máy thổi màng nhựa sử dụng các loại nguyên liệu như HDPE, LDPE, LLDPE. Loại màng này có thể phù hợp sản xuất trong các ngành sản phẩm công nghiệp, dệt may, may mặc. Các xi lanh, trục vít đều được làm từ thép hợp kim chất lượng cao thông qua việc gia công chính xác và thấm nito. Đảm bảo độ cứng tối ưu và chống ăn mòn. Các thiết bị phụ trợ được thiết kế thuận tiện, thông qua động cơ momen xoắn. Sử dụng dễ dàng thuận tiện, bộ phận thu cuộn dễ dàng sử dụng và thay thế cuộn.
- Máy cắt làm túi: Máy chuyên dụng để sản xuất các loại túi thu cuộn và túi có quai. Sử dụng hệ thống định lượng động cơ bước và màn hình điều khiển điện tử khiến cho độ sai lệch là rất nhỏ. Hệ thống mắt thần theo dõi khiến quá trình cắt dán túi trở nên chuẩn xác. Có thể cắt được cuộn túi có quai và không quai, có lõi giấy là không lõi giấy. Máy làm túi sử dụng hệ thống máy cao cấp, các thiết bị được nhập khẩu, toàn bộ máy hợp mỹ quan, giảm thiểu chi phí công nhân.
- Việc đầu tư máy móc thiết bị, máy in thế hệ mới sẽ cho chất lượng in sản phẩm đạt tiêu chuẩn về độ đồng bộ, nhất quán về màu sắc, độ sắc nét, tỉ lệ hao hụt giảm. Đặc biệt, giúp hạn chế tiêu hao nhiên liệu điện, dung môi và hóa chất thân thiện với môi trường... Đầu tư đồng bộ từ dây chuyền sản xuất, đến nhà xưởng, con người, quy trình...

Hình ảnh một số máy móc thiết bị chính của Nhà máy bao bì nhựa





Quy trình công nghệ sản xuất bao bì nhựa



(Nguồn: HCD)

Mô tả quy trình

Nguyên liệu là hạt nhựa và phụ gia được phối trộn đều với nhau theo tỷ lệ, sau đó chúng được đưa vào bộ phận gia nhiệt ở nhiệt độ cao để làm nóng chảy nguyên liệu, chuyển qua máy ép màng tạo thành các màng nhựa dạng tấm to, sau đó chúng được đưa qua máy cắt rời từng đoạn theo kích thước thiết kế, tùy theo yêu cầu của từng đơn đặt hàng mà chuyển sang công đoạn in và tạo thành phẩm. Cuối cùng là công đoạn kiểm tra lần cuối, đem đóng gói sản phẩm, nhập kho hoặc xuất cho khách hàng theo đơn đặt hàng.

❖ **Quy trình sản xuất màng nhựa:**

Bước 1: Phân xưởng thổi tạo màng nilon nhận mẫu và kích thước sản phẩm từ phòng kinh doanh, sau đó các công nhân ở phân xưởng này tiến hành thổi tạo màng nilon và chuyển cho phân xưởng in (đối với các loại bao bì, túi có yêu cầu in). Nguyên liệu để thổi tạo màng nilon là hạt nhựa PP, PE, HD, nhựa được cho vào máy thổi với một mức nhiệt độ đủ nóng máy thổi sẽ thổi thành các màng nilon và dẫn qua hệ thống làm mát sau đó máy sẽ tự động cuộn lại thành các cuộn.

Bước 2: Phân xưởng in nhận thiết kế theo mẫu theo yêu cầu của khách hàng và tiến hành in rồi chuyển cho phân xưởng cắt dán.

Bước 3: Phân xưởng cắt dán nhận bán thành phẩm từ phân xưởng in rồi tiến hành cắt dán theo đúng kích thước yêu cầu, kiểm tra chất lượng, đóng gói và chuyển vào kho thành phẩm.

Tất cả các bavia nhựa phát sinh trong quá trình sản xuất được đưa qua máy tạo hạt của Trung Quốc, tạo thành hạt nhựa quay trở lại quá trình sản xuất. Tất cả quá trình trên đều được tự động hoá trong dây chuyền sản xuất. Nước sử dụng cho quá trình làm mát máy móc ở công đoạn gia nhiệt được tuần hoàn liên tục với khối lượng nước khoảng 3m³/ ngày.

❖ **Quy trình sản xuất bao bì:**

Bước 1: Thiết kế và tạo mẫu

Sau khi nhận được thông số kỹ thuật của khách hàng và mục đích sử dụng bộ phận thiết kế sẽ thiết kế sản phẩm.

Bước 2: Lựa chọn nguyên liệu

Bộ phận kỹ thuật sẽ quyết định các nguyên vật liệu sẽ dùng cho sản phẩm

Bước 3: Trộn nguyên liệu

Tất cả các nguyên liệu cần thiết để sản xuất được trộn đều trong máy trộn bao gồm:

- Hạt nhựa nguyên sinh
- Một số chất phụ gia pha trong thành phần nguyên liệu cho bao bì (tùy theo yêu cầu của khách hàng)
 - Hạt màu (3-7%) để sản xuất các loại bao bì màu như bao bì màu trắng, xanh, cam, vàng, xanh lá cây, đen, đỏ
 - Chất chống dính (1-2%) ngăn chặn các lớp bao bì dính lại với nhau, đặc biệt được dùng cho các bao bì làm từ chất liệu LDPE hoặc LLDPE
 - Chất chống tia cực tím (UVI) để bảo vệ nhựa từ bức xạ cực tím.

Bước 4: Thổi màng phim

Sau khi trộn đều, hỗn hợp sẽ được xử lý thành dạng nóng chảy ở nhiệt độ cao phù hợp với mỗi loại hạt nhựa. Hỗn hợp được thổi ra theo hình dạng ống đầy không khí thổi từ các luồng khí, sau đó được thổi thành cuộn.

Tất cả các nguyên liệu sẽ được đưa vào máy thổi để làm thành cuộn phim nhựa lớn. Ở bước này, các công nhân hoặc nhân viên kiểm tra chất lượng phải kiểm soát để cho các cuộn mang film đúng độ dày, màng film đều độ dày và đẹp.

Bước 5: In

Khi nhận được đơn đặt hàng với hình ảnh in ấn, chúng tôi sẽ đặt trực in (trực in từ công ty làm trực) và đưa vào máy in sau đó in lên bao bì.

Bước 6: Cắt và hàn nhiệt

Các bên hông bao bì và đáy bao bì sẽ được thực hiện trong bước này. Trong bước này, nhiệt độ cao, tốc độ của máy sẽ quyết định độ chắc và hình dạng của phần gắn nhiệt. Phần cắt bỏ của bao bì sẽ được gom lại và được tái sử dụng.

Bước 7: Kiểm soát chất lượng; Đóng gói

Nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm cho mỗi quá trình sẽ có trách nhiệm để đảm bảo sản phẩm trong mỗi quá trình sản xuất là đúng theo như yêu cầu của khách hàng sau đó chuyển sang quá trình tiếp theo.

Thành phẩm sẽ được chuyển kho đóng gói theo yêu cầu của khách hàng. Khoảng 20-1000 chiếc được đóng trong 1 túi bọc ngoài (có thể có in hoặc không in) trước khi được đóng vào hộp lớn và sẵn sàng chuyển cho khách hàng.

❖ *Thời gian thực hiện để làm ra thành phẩm túi:*

- Chuẩn bị nguyên liệu: 30 phút
- Trộn nguyên liệu: 45 – 60 phút
- Thổi màng + In (nếu có): 60 – 120 phút
- Cắt dán + đóng gói: 60 phút

6.7. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Bộ phận nghiên cứu và phát triển của Công ty được hình thành trên cơ sở kết hợp giữa các cá nhân dày dặn kinh nghiệm của Phòng Quản lý chất lượng và Phòng Kinh doanh. Trên cơ sở khảo sát thị trường, Công ty tích cực đa dạng hoá các loại sản phẩm, dịch vụ nhằm đảm bảo nhu cầu của khách hàng luôn được đáp ứng một cách tốt nhất.

6.8. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Chất lượng sản phẩm là nhân tố quan trọng quyết định khả năng cạnh tranh đồng thời khẳng định uy tín và thương hiệu sản phẩm trên thị trường. Ngay từ khi đi vào hoạt động,

HCD đã thành lập bộ phận Quản lý chất lượng sản phẩm với nhiệm vụ kiểm nghiệm toàn bộ các mặt hàng hạt nhựa các loại, chất làm dẻo từ khi đặt hàng, nhập hàng, lưu trữ bảo quản trong kho tới khi phân phối cho khách hàng dựa trên tiêu chuẩn cơ sở đã thỏa thuận với khách hàng.

Khi nhà máy sản xuất bao bì nhựa đi vào hoạt động, phòng Quản lý chất lượng của Công ty cũng chịu trách nhiệm kiểm soát quy trình bảo đảm chất lượng của cả quá trình từ sản xuất, tồn trữ đến tiêu thụ, đảm bảo cho mọi sản phẩm sản xuất tại Công ty khi đưa ra thị trường phù hợp với yêu cầu về mặt chất lượng. Song song, nhiệm vụ chủ trì việc phối hợp với các bộ phận có liên quan để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan như: kiểm nghiệm thiết bị; dụng cụ sản xuất và kiểm nghiệm; đánh giá nhà cung cấp; điều tra xử lý sự cố liên quan đến chất lượng sản phẩm; xem xét khiếu nại khách hàng.

6.9. Hệ thống quản lý chất lượng

Các sản phẩm của Công ty đều được thẩm định chất lượng theo tiêu chuẩn thiết kế, tiêu chuẩn đặt hàng của từng khách hàng. Định mức tiêu hao luôn đảm bảo nhằm hạ thấp giá thành để nâng cao cạnh tranh trên thị trường. Chính sách chất lượng của Công ty là luôn luôn cung ứng các dịch vụ với chất lượng cao nhất nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng.

Đối với các sản phẩm của nhà máy bao bì nhựa, để đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn đạt đúng tiêu chuẩn đặt hàng của khách hàng, Công ty đã xây dựng trước hệ thống quản lý chặt chẽ chất lượng từ khâu nhập nguyên liệu, sản xuất tới khi thành phẩm với các yêu cầu và quy trình như sau:

❖ Yêu cầu về nguyên vật liệu:

Để tiến hành sản xuất bao bì màng nhựa cần phải có các nguyên liệu đầu vào chi tiết như sau:

STT	Tên nguyên liệu	Tỷ lệ %
1	Hạt nhựa nguyên sinh HDPE	50
2	Hạt nhựa nguyên sinh LLDPE	20
3	Hạt nhựa nguyên sinh LDPE	10
4	Phụ gia (CaCO ₃ , tăng dai ...)	5
5	Phế đầu thổi (nguyên liệu phụ)	10
6	Dung môi, mực in ...	5

(Nguồn: HCD)

❖ **Yêu cầu về thời gian sản xuất, sản lượng sản phẩm theo độ cơ cấu sản phẩm và theo độ dày màng:**

Loại Hàng	Độ dày màng	Trộn Nguyên Liệu		Thời Màng		Cắt dán / Dập quai		Đóng gói	
	(Micron)	Thời Gian (H)	Sản Lượng (kg)	Thời Gian (H)	Sản Lượng (kg)	Thời Gian (H)	Sản Lượng (kg)	Thời Gian (H)	Sản Lượng (kg)
T - Shirt bag (Túi có quai)	20Mic < Độ dày < 30Mic	0,5	1000	1	45	1	60	1	550
	12Mic < Độ dày < 20 Mic	0,5	1000	1	35	1	45	1	500
	5Mic < Độ dày < 12Mic	0,5	1000	1	20	1	30	1	450
Bag on Roll (Túi cuộn)	12Mic < Độ dày < 20 Mic	0,5	1000	1	35	1	45		
	5Mic < Độ dày < 12Mic	0,5	1000	1	20	1	30		
HD – Bag (Túi không quai)	20Mic < Độ dày < 30Mic	0,5	1000	1	45	1	60	1	600
	12Mic < Độ dày < 20 Mic	0,5	1000	1	35	1	45	1	550

(Nguồn: HCD)

❖ **Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty được thực hiện như sau:**

- ✓ **Kiểm soát nhập nguyên vật liệu phục vụ sản xuất:** Toàn bộ các vật tư phục vụ sản xuất trước khi nhập kho đều được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng các tiêu chuẩn, tiêu chí.
- ✓ **Kiểm soát chất lượng trộn:** Tổ trưởng trộn nhận lệnh sản xuất trộn từ Lãnh đạo nhà máy, chuyên nhân viên kiểm tra chất lượng kiểm tra tỷ lệ trộn so với phương án kinh doanh: kiểm tra thành phần các hạt nhựa trong 1 mẻ trộn, kiểm tra khối lượng từng thành phần, thời gian trộn.
- ✓ **Kiểm soát chất lượng xưởng thổi:** theo các bước sau:

Bước 1:

- Kiểm tra màu sắc và độ bóng của màng: đưa ra ánh sáng hoặc ánh điện đảm bảo độ sáng để đối chiếu, đối chiếu dựa vào bảng pantone hoặc túi mẫu (nếu có).
- Kiểm tra xem màng có: gai màng, hoa màng, xước đầu hình, vân màng ... không?
- Đối với hàng đen xuất khẩu màu sắc phải đen bóng, không có mùi hắc, hôi.
- Đối với hàng in kiểm hình in không được lệch hình in, xước hình in, lem mực, hình in phải sắc nét đúng theo túi mẫu: Hình in phải cân vào giữa khổ màng (độ lệch dung sai cho phép 2mm)

Bước 2 :

- Kiểm tra kích thước bao gồm: Độ rộng của màng (cho phép kích thước chuẩn $\pm 2\text{mm}$)
- Kiểm tra hai bên mép của túi (cho phép $\pm 2\text{mm}$).
- Kiểm tra hai bên gờ gấp phải bằng nhau(cho phép $\pm 2\text{mm}$).
- Kiểm tra độ dày mỏng của cuộn.

Bước 3:

- Cắt màng kiểm tra định lượng, kiểm tra độ dai của túi (lưu ý cắt chiều dài của túi phải tuyệt đối chính xác).

Công nhân có trách nhiệm kiểm tra 30 phút /1lần ghi kết quả vào báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm, và thực hiện việc kiểm tra theo đúng trình tự các bước trên. Nhân viên kiểm tra chất lượng sẽ kiểm soát lại việc kiểm tra chất lượng của công nhân kí xác nhận lên báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm.

✓ **Kiểm soát chất lượng bộ phận cắt cuộn:** theo các bước sau:

Bước 1:

- Kiểm tra các thông tin trên cuộn như tem, nhãn mác để cắt đúng chủng loại đúng mặt hàng.
- Kiểm tra kích thước trước và sau khi cắt.
- Kiểm tra góc lượn của quai (đối với hàng t-shirt cuộn)

Bước 2 :

- Kiểm tra chất lượng đường dán.
- Kiểm tra mức xé túi ra từ trong cuộn

Bước 3:

- Kiểm tra hình dáng của cuộn (Cuộn phải chắc chắn không xộc xệch, hai bên mép của cuộn phải phẳng)
- Kiểm tra độ rộng của cuộn phải nằm trong tiêu chí chất lượng
- Dán tem phải cân giữa hai bên, tem dán lên phải chặt, không được lỏng.
- Cuộn được xếp vào hộp không được nhàu nát tem hoặc rách tem lỏng tem.

Công nhân có trách nhiệm kiểm tra 30 phút /1lần ghi kết quả vào báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm, và thực hiện việc kiểm tra theo đúng trình tự các bước trên. Nhân viên kiểm tra chất lượng sẽ kiểm soát lại việc kiểm tra chất lượng của công nhân kí xác nhận lên báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm.

✓ **Kiểm soát chất lượng bộ phận cắt dán:** theo các bước sau:

Bước 1:

- Kiểm tra màu sắc của túi, kiểm tra màng có bị nhăn và lệch mép không.
- Kiểm tra đối với hàng in, không được lệch hình, lem mực, xước hình (hình in phải sắc nét).
- Kiểm tra và phát hiện vết xước trên mặt túi (đặc biệt đối với hàng in).

Bước 2:

- Kiểm tra chiều dài, chiều rộng, hai gổì gắp của túi.
- Kiểm tra đường dán của túi.

Bước 3:

- Kiểm tra độ dai của túi.
- Tất cả những thép hàng đang cắt ở trên máy phải luôn luôn vuốt cho thẳng (không để nhàu nát và bị gập màng)
- Sản phẩm cắt ra phải được xếp gọn gàng và khăn trương xếp ngay khi sản phẩm được hút xuống.

Công nhân có trách nhiệm kiểm tra 30 phút /1lần ghi kết quả vào báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm, và thực hiện việc kiểm tra theo đúng trình tự các bước trên. Nhân viên kiểm tra chất lượng sẽ kiểm soát lại việc kiểm tra chất lượng của công nhân kí xác nhận lên báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm.

✓ **Kiểm soát chất lượng bộ phận dập quai:** theo các bước sau:

Bước 1:

- Kiểm tra dao đúng chủng loại với từng loại mặt hàng.
- Kiểm tra thớt (thớt dập không được có mùn)

Bước 2 :

- Kiểm tra số thép đang dập (không được vượt quá số thép quy định).
- Kiểm tra độ sâu của quai túi.

Bước 3:

- Kiểm tra quai túi (độ toạc của quai túi, sơ mép)
- Kiểm tra độ lệch quai.

Công nhân có trách nhiệm kiểm tra 30 phút /1lần ghi kết quả vào báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm, và thực hiện việc kiểm tra theo đúng trình tự các bước trên.

Nhân viên kiểm tra chất lượng sẽ kiểm soát lại việc kiểm tra chất lượng của công nhân kí xác nhận lên báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm.

✓ **Kiểm soát chất lượng bộ phận đóng gói:** theo các bước sau:

Bước 1:

- Kiểm tra thông tin trên lệnh, yêu cầu nắm bắt được quy cách đóng gói, số kg/thếp, số thép/hộp caton, các yêu cầu khác
- Kiểm tra hình in trên hộp caton đúng chủng loại kích cỡ.

Bước 2 :

- Tất cả các mặt hàng trước khi đóng gói theo các tiêu chí phải qua lọc quai.
- Thực hiện các công đoạn dựa trên lệnh sản xuất.

Bước 3:

- Hàng được bảo quản trong hộp carton không được nhàu nát
- Kiểm tra, đối chiếu nội dung in trên hộp phải đúng với yêu cầu trên lệnh sản xuất (tránh tình trạng đóng nhầm hộp carton hoặc nhầm tem dán.

Công nhân của từng phân xưởng sản xuất có trách nhiệm kiểm tra 30 phút /1lần ghi kết quả vào báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm, và thực hiện việc kiểm tra theo đúng trình tự các bước trên. Nhân viên kiểm tra chất lượng sẽ kiểm soát lại việc kiểm tra chất lượng của công nhân kí xác nhận lên báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm.

6.10. Bộ phận kiểm tra chất lượng

Trong từng loại mặt hàng, Công ty đều có bộ phận kiểm tra chất lượng tại từng phân xưởng sản xuất, chất lượng sản phẩm trước khi giao cho khách hàng. Bộ phận này có trách nhiệm kiểm tra mẫu trước khi xuất hàng đi và tiến hành lấy mẫu đối chiếu với bên đối tác để kiểm tra chất lượng tại nơi cấp hàng. Công ty cũng thường xuyên tập huấn, đào tạo nghiệp vụ, tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hoàn thiện về chất lượng công việc.

6.11. Hoạt động Marketing

Song song với việc nỗ lực hết sức để mang lại sản phẩm một cách tốt nhất tới khách hàng, Công ty cũng rất chú trọng công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm. Mỗi thành viên trong công ty có nghĩa vụ quảng bá thương hiệu và sản phẩm của Công ty ra ngoài thị trường. Trong những năm qua Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng có của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Các sản phẩm của Công ty đang hình thành một thương hiệu có uy tín trên thị trường.

Phương tiện truyền thông của Công ty là website Công ty và các công ty liên kết; internet; phương tiện thông tin đại chúng bao gồm quảng cáo truyền hình, quảng cáo báo,

tạp chí, ...; pano tại dự án và ngoài dự án; tiếp thị trực tiếp Ưu tiên các kênh phân phối tiếp xúc nhanh và trực tiếp với khách hàng mục tiêu.

Công ty thường xuyên thực hiện nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược Marketing trong từng giai đoạn và có điều chỉnh hàng năm để phù hợp với nhu cầu thị trường và dự án. Để nâng cao uy tín thương hiệu, Công ty tăng cường hợp tác liên doanh, liên kết với các đối tác đã có thương hiệu uy tín trên thị trường, tăng cường giao lưu, hội thảo giới thiệu năng lực và chứng minh bằng các sản phẩm đã cung cấp và đang thực hiện cạnh tranh.

Đối với sản phẩm bao bì nhựa dự kiến được sản xuất từ năm 2017 sẽ được Công ty áp dụng chiến lược marketing – chính sách bán hàng như sau:

- Đối với các nhà phân phối nước ngoài Công ty sẽ thông qua các hiệp hội, hội chợ quốc tế để tìm đến khách hàng của mình. Công ty cũng xây dựng website để giới thiệu sản phẩm cũng như chủ động truy cập vào các website khác để tìm kiếm khách hàng, tham gia các hội chợ lớn của ngành nhựa như: Hội chợ Interpack tại Đức, Hội chợ bao bì ngành nhựa tại Thái Lan, và nhiều hội chợ khác tại Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- Đối với các nhà phân phối nội địa: Khách hàng của Công ty thường là những khách hàng lớn, truyền thống lâu năm của Công ty do đó việc chăm sóc các khách hàng này rất coi trọng. Công ty luôn sắp xếp nhân sự thường trực để giải đáp các thắc mắc của khách hàng về sản phẩm của Công ty cũng như về tình hình thị trường.
- Bên cạnh đó, Công ty sẽ thường xuyên mời các đối tác tới thăm quan nhà máy, môi trường làm việc của Công ty. Đối với các khách hàng trong nước, với tâm niệm quyền lợi của khách hàng, người tiêu dùng là mối quan tâm hàng đầu của doanh nghiệp vì vậy hàng năm Công ty sẽ tổ chức Hội nghị khách hàng nhắm lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của các khách hàng để nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

Chính sách chăm sóc khách hàng: Khách hàng của Công ty thường là những khách hàng lớn, truyền thống lâu năm của Công ty do đó việc chăm sóc các khách hàng này rất coi trọng. Trên website của Công ty luôn luôn có ít nhất 3 nhân viên kinh doanh online, sẵn sàng trả lời bất kỳ các câu hỏi nào của khách hàng liên quan đến HCD, đến các sản phẩm của HCD hay về tình hình trên thị trường.

Chính sách giá bán hàng hóa: Công ty áp dụng chính sách giá bán phù hợp, linh hoạt, bám sát thị trường nhằm hướng tới mục tiêu phục vụ và làm hài lòng khách hàng. Đặc biệt, Công ty áp dụng chiết khấu thương mại đối với các đơn vị có ký hợp đồng đặt mua dài hạn và thanh toán ngay.

6.12. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty



Biểu tượng trên được Công ty thông nhất dùng làm nhân hiệu cho việc quảng bá hình ảnh, Công ty sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ. Hiện nay, nhân hiệu hàng hóa, nhận diện thương hiệu HCD đang được đăng ký vào sổ đăng bạ nhân hiệu hàng hóa quốc gia, sau khi được chấp thuận, biểu tượng đăng ký có hiệu lực trên toàn lãnh thổ nước Việt Nam và được bảo hộ tổng thể.

Hiện tại Công ty chưa có bằng phát minh, sáng chế.

6.13. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Hiện nay Công ty đã ký kết và đang tiến hành triển khai nhiều hợp đồng lớn. Trong đó, chủ yếu là các hợp đồng HCD cung cấp vật liệu xây dựng và hợp đồng tư vấn. Một số hợp đồng lớn cụ thể như sau:

Bảng 18: Các hợp đồng lớn đang thực hiện và đã được ký kết của Công ty trong năm 2015 và 2016

Stt	Số hợp đồng	Đối tác	Giá trị (VND)	Sản phẩm	Lượng hàng hóa đã bán (kg)	Thời gian thực hiện	Doanh thu đã ghi nhận trong năm 2015/2016 (VND)
1	17102015HCD-BV và 19102015HCD-BV	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Bắc Việt	5.161.789.710 và 2.896.302.200	Thép hình H100-H400, H440-H800, I100-I400	849.760	Ngày 17/10/2015 và 19/10/2015	8.058.091.910
2	HĐNT 012015HCD-TH ngày 1/11/2014	Công ty CP Tân Hưng	28.833.955.000	Hạt nhựa nguyên sinh các loại, LLDPE 21HN, HDPEF1	758.375	Từ ngày 1/11/2014 đến 31/12/2016	28.833.955.546
3	HĐNT 052015HCD-TL ngày 6/3/2015	Công ty CP SX và XNK Bao Bi Thăng Long	5.040.800.000	Hạt nhựa nguyên sinh các loại, Dầu DOP, Dung môi, Methyl acetate, Ethyl acetate	153.000	Từ ngày 6/3/2015 đến ngày 31/12/2015	5.040.800.000
4	HĐNT	Công ty TNHH	78.986.392.500	Hạt nhựa nguyên sinh	2.421.17	Từ ngày 6/1/2015	78.986.392.500

	172015HCD-VD ngày 6/1/2015	TM Chợ Viễn Đông		HDPE, LDPE, LLDPE	5	đến ngày 31/12/2015	
5	23042015HCD- MH, 23052015HCD- MH, 25062015HCD- MH, 20072015HCD- MH, 29092015HCD- MH, 01102015HCD- MH	Công ty TNHH Minh Hà	9.348.900.000	Hạt nhựa nguyên sinh HDPE, LDPE	295.500	Từ ngày 23/4/2015 đến ngày 1/10/2015	9.348.900.000
6	HĐNT 46015HCD-PĐ ngày 23/12/14	Công ty TNHH MTV Phuong Đông	5.884.071.500	Hạt nhựa nguyên sinh HDPE, LDPE, LLDPE	168.875	Từ ngày 23/12/2014 đến ngày 31/12/2015	5.884.071.500
7	HĐNT 532015HCD-AM ngày 5/1/2015	Doanh nghiệp tư nhân Anh Mỹ	7.194.100.000	Hạt nhựa nguyên sinh PP, LLDPE	202.750	Từ ngày 5/1/2015 đến ngày 31/12/2015	7.194.100.000
8	HĐNT 392014HCD-HL ngày 1/10/2014	Công ty TNHH Hiền Long VN	6.279.100.000	Hạt nhựa nguyên sinh PP, LLDPE, HDPE	187.500	Từ ngày 1/10/2014 đến ngày 31/12/2015	6.279.100.000
9	HĐNT692015HC D-BBV ngày 26/1/2015	Cty TNHH ĐT Ứng dụng SX Bao Bì Việt	7.734.450.000	Hạt nhựa nguyên sinh các loại	205.650	Từ ngày 26/1/2015 đến ngày 31/12/2015	7.734.450.000
10	HĐNT 062015HCD-HL ngày 21/11/2014	Công ty TNHH TM và DV Hiếu Linh	17.759.385.000	Hạt nhựa nguyên sinh các loại	478.350	Từ ngày 21/11/2014 đến ngày 31/12/2015	17.759.385.000
11	HĐNT 1722015HCD-TP ký 5/1/2015	Công ty CP ĐT XNK Thuận Phát	29.629.257.500	Hạt nhựa nguyên sinh HDPE các loại	780.875	Từ ngày 5/1/2015 đến ngày 31/12/2015	29.629.257.500
12	20112015HCD- BĐ	Công ty CP Đầu tư và TM Bắc Đô	10.235.262.840	Thép hình H194, H200, H400, I250, I300, Thép tấm 6 ly, 8 ly, 10 ly	1.031.98 2	Từ ngày 20/11/2015 đến ngày 31/12/2015	10.235.262.840
13	HĐNT 282014HCD- TMHN ký ngày	Công ty TNHH XNK DV	20.745.100.000	Hạt nhựa nguyên sinh các loại, Dầu	699.350	Từ ngày 6/6/2014 đến ngày	20.745.100.000

	6/6/2014	Thương mại Hà Nội		DOP		31/12/2015	
14	HĐNT 2122014HCD- XD126 ký ngày 15/09/2014	CTCP Đầu tư kinh doanh và Xây dựng 126	15.090.966.000	Hạt nhựa nguyên sinh LLDPE 21HS, XP9100, 1925, 4023	462.450	Từ ngày 15/09/2014 đến ngày 31/12/2015	15.090.966.000
15	HĐNT 1012016HCD-HL ngày 4/1/16; HL 31/12/16	Cty TNHH TM và DV Hiếu Linh		Hạt nhựa nguyên sinh các loại		Từ ngày 04/01/2016 đến ngày 31/12/2016	3.433.650.000
16	HĐNT 1032016HCD-ĐP ngày 16/2/16; HL 31/12/16	Cty CP Bao Bì Đồng Phú		Hạt nhựa nguyên sinh các loại		Từ ngày 16/02/2016 đến ngày 31/12/2016	6.986.500.000
17	HĐNT 1112016HCD- CNTL ngày 4/1/16 HL 31/12/16	CN Cty CP SX và XNK Bao Bì Thăng Long tại Bắc Ninh		Hạt nhựa nguyên sinh các loại		Từ ngày 04/01/2016 đến ngày 31/12/2016	7.233.595.000
18	HĐNT 1812016HCD- TNH ngày 4/1/16 HL 31/12/16	Công ty CP XNK Thép Nam Hải		Hạt nhựa nguyên sinh các loại		Từ ngày 04/01/2016 đến ngày 31/12/2016	29.792.425.850

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về HĐSXKD của Công ty các năm 2013 - 2015

Bảng 19: Kết quả hoạt động kinh doanh các năm 2013-2015 của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm năm 2014 so với 2013	Năm 2015	% tăng giảm năm 2015 so với 2014	Quý 1/2016
Tổng tài sản	98.009	169.853	73,3%	271.111	59,6%	263.230
Vốn chủ sở hữu	45.008	45.257	0,6%	144.198	218,6%	148.967
Doanh thu thuần	224.972	318.124	41,4%	380.074	19,5%	78.334
Lợi nhuận từ HĐKD	27	539	1865,4%	11.620	2056,0%	5.966

Lợi nhuận khác	(5)	(172)	3403,4%	(84)	-51,4%	6
Lợi nhuận trước thuế	23	367	1530,6%	11.536	3041,4%	5.972
Lợi nhuận sau thuế	17	249	1371,4%	8.942	3497,9%	4.769
Tỷ lệ trả cổ tức (theo mệnh giá)	0%	0%	-	6%	n/a	-
Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bình quân	0,04%	0,6%	1367,3%	9,4%	1614,2%	3,3%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và năm 2015 của CTCP Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD)

Như là thành quả của những sự nỗ lực của HCD suốt từ những ngày đầu thành lập, những nền tảng cơ bản đã xây dựng, những hợp đồng phân phối hạt nhựa đã và đang được triển khai, năm 2014 thực sự là bước tiến mới của Công ty, thể hiện thông qua sự tăng trưởng trong kết quả kinh doanh.

So với năm 2013, tổng tài sản của Công ty năm 2014 có biến động mạnh, tăng 73,3%, nguyên nhân chính bởi trong năm Công ty gia tăng nhập khẩu hạt nhựa để cung ứng cho các đại lý và nhà máy trong nước. Cụ thể, số dư hàng tồn kho tại ngày 31/12/2014 là 2.465 tấn hạt nhựa nguyên sinh các loại với tổng giá thành hơn 84 tỷ đồng, tăng hơn gấp đôi so với số dư này tại ngày 31/12/2013 với 1.122 tấn hạt nhựa nguyên sinh với tổng giá thành 36,8 tỷ đồng. Ngoài ra, do việc mở LC nhập khẩu hạt nhựa chủ yếu sử dụng ký quỹ tiền gửi của Công ty tại Ngân hàng làm tài sản bảo đảm, nên số dư tiền và tương đương tiền ngày cuối năm 2014 Công ty là hơn 32,6 tỷ đồng, gấp 4 lần so với số dư cuối năm 2013 chỉ là 8 tỷ đồng. Trong năm 2014 Công ty không tiến hành tăng vốn, tài sản tăng chủ yếu được tài trợ từ sự tăng lên của việc sử dụng nợ vay, nên vốn chủ sở hữu chỉ tăng 0,6% so với năm 2013.

Bước sang năm 2015, trước nhu cầu vốn để đầu tư thực hiện dự án nhà máy bao bì nhựa tại Bắc Ninh và mở rộng thị trường phân phối thông qua việc thu tóm CTCP Sản xuất và Thương mại Đức An trở thành Công ty con, HCD đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 45 tỷ đồng lên thành 135 tỷ, tức tăng 200%, đồng thời có sự tăng lên 8,9 tỷ đồng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, đã giúp vốn chủ sở hữu tăng mạnh 218,6 % so với năm 2014, và đạt hơn 144 tỷ đồng. Tiếp tục đà tăng trưởng và phát triển từ năm 2014, tổng tài sản của Công ty cũng tăng lên 59,6%, và đạt 271 tỷ đồng. Trong đó, hàng tồn kho cuối năm 2015 là 2.421 tấn, tương ứng với giá trị 63,6 tỷ đồng, tức giảm 24,4% so với năm trước, và số dư tiền và tương đương tiền là 35,3 tỷ đồng, tăng nhẹ 8,3% so với năm 2014.

Quý 1 năm 2016, Công ty giảm bớt các khoản vay nợ thương mại bằng việc giảm phải trả người bán ngắn hạn, đã khiến tổng tài sản tại thời điểm 31/03/2016 còn 263,2 tỷ, tức giảm 2,9% so với số dư tại 31/12/2015. Đồng thời trong quý 1 công ty lãi sau thuế 4,7 tỷ đồng,

đã khiến vốn chủ sở hữu tại ngày 31/03/2016 đạt hơn 148,9 tỷ đồng, tức tăng 3,3% so với thời điểm cuối năm 2015.

Năm 2014, cả doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều ghi nhận mức tăng đáng kể so với năm trước, lần lượt tăng 41,4% và 1.371%. Trong khi vốn chủ sở hữu năm 2014 gần như tăng rất ít, nên tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu tăng 1.367% so với năm 2013, đạt 0,6%. Sang năm 2015, tiếp tục đà tăng trưởng của doanh thu từ năm trước, doanh thu trong năm ghi nhận mức tăng 19,5% đạt 380 tỷ đồng, và lợi nhuận sau thuế tăng 3497% đạt 8,9 tỷ đồng. Với tiềm lực tài chính gia tăng trong năm 2015, kèm theo diễn biến thuận lợi của giá dầu giảm đã tạo điều kiện cho Công ty mở rộng được biên lợi nhuận gộp kinh doanh, qua đó tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân đạt 9,4%.

Quý 1 năm 2016, doanh thu thuần bán hàng của công ty đạt hơn 78,3 tỷ đồng, bằng 21% doanh thu cả năm 2015, và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 4,7 tỷ đồng, bằng 53% so với kết quả năm 2015. Đồng thời hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần năm 2015 là 2% thì sang quý 1/2016 đã tăng lên thành 6%. Sự tăng trưởng này có sự đóng góp từ diễn biến thuận lợi từ giá dầu giảm kéo theo mặt bằng giá hạt nhựa giảm theo, nên giá vốn hàng bán giảm so với doanh thu thuần đã giảm mạnh từ tỷ trọng 93,4% trong năm 2015 xuống chỉ còn 89,2% trong quý 1 năm 2016.

Về tỷ lệ chi trả cổ tức theo mệnh giá, do Công ty đang trong quá trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy bao bì nhựa tại Bắc Ninh và mở rộng thị trường cung ứng, nên các năm qua Công ty đã quyết định giữ lại để tái đầu tư mà không tiến hành chi trả cổ tức. Theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2015 dự kiến sẽ là 6% theo mệnh giá bằng tiền mặt.

Bảng 20: Kết quả hoạt động kinh doanh đã hợp nhất năm 2015 của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm năm 2015 so với 2014	Quý 1/2016
Tổng tài sản	169.853	278.692	64.1%	267.771
Vốn chủ sở hữu	45.257	146.416	223.5%	151.690
Doanh thu thuần	318.124	503.825	58.4%	102.067
Lợi nhuận từ HĐKD	539	13.034	2318.4%	6.598
Lợi nhuận khác	(172)	(84)	-51.4%	5
Lợi nhuận trước thuế	367	12.951	3426.6%	6.603

Lợi nhuận sau thuế	249	10.160	3988.1%	5.274
Tỷ lệ trả cổ tức (theo mệnh giá)	0%	6%	n/a	-
Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bình quân	0,5%	10,6%	1830.5%	3,5%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 của CTCP Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD)

Tại ngày 31/03/2016, tổng tài sản hợp nhất của công ty là 267,7 tỷ đồng, giảm nhẹ 3,9% so với số dư tại 31/12/2015, do trong kỳ Công ty giảm bớt các khoản phải trả người bán. Quý 1/2016 Công ty có lãi sau thuế xấp xỉ 5,3 tỷ đồng, đã giúp số dư vốn chủ sở hữu đạt 151,6 tỷ đồng, tăng 3,6% so với số dư ngày 31/12/2015.

Mặc dù hoạt động kinh doanh của quý 1/2016 bị ngắt quãng bởi kỳ nghỉ Tết dài, tuy nhiên Công ty vẫn ghi nhận mức doanh thu và lợi nhuận tốt, cụ thể hợp nhất quý 1 doanh thu thuần đạt 102 tỷ đồng, bằng 20% so với doanh thu thuần cả năm 2015, lợi nhuận sau thuế đạt gần 5,3 tỷ đồng, bằng 52% so với lợi nhuận cả năm 2015.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Những nhân tố thuận lợi

- Công ty có vị trí thuận lợi, nằm giữa tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh;
- So sánh với các nước và mức trung bình trên thế giới, chỉ số chất dẻo trên đầu người ở Việt Nam vẫn còn khá thấp, nên cơ hội tăng trưởng của ngành vẫn rất lớn. Cộng thêm Chính sách của Nhà nước ưu tiên phát triển ngành nhựa, nhất là các loại sản phẩm nhựa tự hủy và đặc biệt là các loại nhựa thành phẩm sử dụng hạt nhựa có nguồn gốc sinh học;
- Nguồn nguyên vật liệu ổn định do đã có sự chuẩn bị trong thời gian dài. Đây là nỗ lực rất lớn của ban lãnh đạo Công ty;
- Với kinh nghiệm nhập khẩu hạt nhựa lâu năm và mối quan hệ của ban lãnh đạo, các hợp đồng đầu ra của Công ty khá lớn, tạo thuận lợi cho việc sản xuất kinh doanh, đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận và doanh thu;
- Nguồn nhân lực: HCD có đội ngũ CBCNV tận tâm, trình độ chuyên môn cao, được điều hành bởi những cán bộ, lãnh đạo có uy tín, có tầm nhìn và kinh nghiệm lâu năm trong ngành nhựa..

❖ Những nhân tố khó khăn

- Kinh tế thế giới vừa trải qua chu kỳ suy thoái khiến hoạt động giao thương quốc tế âm ỉ theo. Các đơn hàng xuất khẩu cũng vì vậy mà thời gian qua có chiều hướng giảm đi và có mức độ ổn định thấp. Nền kinh tế Việt Nam cũng không nằm ngoài sự tác động đó:

lạm phát, lãi suất, tỷ giá liên tục biến động đã gây tác hại không nhỏ đến hoạt động của HCD;

- Tuy kinh tế phục hồi nhưng tình hình tài chính của nhiều đơn vị chưa ổn định, gây rủi ro tiềm tàng về thanh toán cho các hợp đồng cung ứng;
- Hoạt động của ngành nhựa nói chung phụ thuộc vào nguyên liệu đầu vào khi chi phí nguyên vật liệu chiếm đến 70% -75% giá thành sản phẩm, nên việc ký kết các hợp đồng mua bán hạt nhựa luôn được các nhà máy sản xuất bao bì, nhựa thành phẩm tính toán hợp lý để đảm bảo giá thành sản phẩm không bị đẩy lên quá cao. Vì vậy, họ thường ký kết các hợp đồng đặt hàng/ mua hàng và thỏa thuận trước về giá mua với các đơn vị phân phối đầu mối. Nên khi giá hạt nhựa biến động theo hướng có lợi cho các nhà máy sản xuất và đại lý phân phối trong nước, họ có thể chấp nhận phá hợp đồng chịu phạt để mua được hạt nhựa với giá rẻ hơn, khiến cho HCD phải gánh chịu rủi ro lượng hàng tồn kho lớn với giá nhập vào cao.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

HCD được thành lập từ năm 2011, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là nhập khẩu hạt nhựa nguyên sinh các loại. Ngoài các Tổng công ty có vốn nhà nước hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, bao bì, các sản phẩm có gốc hóa dầu được phép nhập khẩu hạt nhựa nguyên sinh, thì HCD là một trong số ít những doanh nghiệp ngoài quốc doanh trong nước xin được hạn ngạch nhập khẩu hạt nhựa nguyên sinh các loại, và chất hóa dẻo nhựa với số lượng lớn. Trải qua nhiều năm hoạt động và phát triển, HCD đã khẳng định được thương hiệu của mình trên thị trường nhựa Việt Nam, gặt hái được nhiều thành công và tạo được niềm tin đối với khách hàng và đối tác. Trải qua 05 năm hoạt động, Công ty đã hình thành được một mạng lưới phân phối rộng khắp khu vực miền Bắc với kênh phân phối chính là bán buôn cho các đơn vị phân phối nhỏ hơn, và cung ứng trực tiếp cho các nhà máy, đối tác sản xuất sản phẩm nhựa. Ngoài ra, Công ty còn tích cực hợp tác với nhiều đối tác trong và ngoài nước để phân phối cũng như thiết lập được quan hệ thương mại với các nhà cung ứng nguyên vật liệu nhựa trong và ngoài nước. Đây là một trong những lợi thế cạnh tranh của Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành tại thời điểm hiện tại.

Song Công ty vẫn luôn đặt mục tiêu phát triển bền vững, không ngừng, từng bước xây dựng niềm tin với các đối tác, tranh thủ mọi cơ hội để gia nhập sâu hơn vào lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ nhựa (bao bì nhựa màng mỏng), và mở rộng hoạt động kinh doanh sang các lĩnh vực kinh doanh khác như kinh doanh sắt, thép và vật liệu xây dựng, với công nghiệp, khai thác và kinh doanh khoáng sản,... Với định hướng phát triển dài hạn với việc tiếp tục xác định hoạt động thương mại và sản xuất là hai hoạt động chủ chốt, Công ty đã không ngừng phát triển cả về quy mô vốn và năng lực sản xuất, kinh doanh, tập trung đầu tư cho sản xuất, lấy sản xuất làm mục tiêu lâu dài.

❖ **Vị thế của HCD trong lĩnh vực kinh doanh hạt nhựa tại khu vực miền Bắc**

Nhựa là một trong những ngành chiến lược của Việt Nam với tốc độ tăng trưởng cao trong nhiều năm trở lại đây. Tương tự như ngành Dược, một trong những lý do đóng góp chính vào sự tăng trưởng ngành nhựa là do xuất phát điểm của Việt Nam còn thấp, tỷ lệ tiêu thụ bình quân trên đầu người thấp hơn trung bình của khu vực và thế giới. Do đó, tăng trưởng của ngành nhựa còn mang tính lệ thuộc vào thị trường thế giới và nhu cầu trong nước, công nghệ nhìn chung lạc hậu, hàm lượng chất xám thấp, giá trị gia tăng không nhiều nên chỉ có một số rất ít các Công ty đi đầu có mức tỷ suất lợi nhuận ròng trên 10%. Do phụ thuộc tới xấp xỉ 80% nguyên phụ liệu nhập khẩu nên ngành nhựa Việt Nam biến động mạnh, tính chủ động thấp, thường xuyên sử dụng nguồn vốn lưu động lớn (để nhập sẵn hạt nhựa với thời gian lưu kho dài), đây cũng là cơ hội cho những nhà nhập hạt nhựa lớn như Công ty CP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD.

Trong lĩnh vực kinh doanh mặt hàng hạt nhựa nguyên sinh, hiện tại trên thị trường phía Bắc, ngoài các đơn vị quốc doanh phân phối hạt nhựa PP của Nhà máy lọc dầu Dung Quất, còn lại chủ yếu là các đơn vị tư nhân đang cạnh tranh mạnh mẽ với HCD như: Công ty Nhựa OPEC, Công ty CP Hóa Chất Nhựa, Công ty TNHH Nhựa Phương Anh, Công ty Hóa Chất Vật Liệu Điện Đà Nẵng, Công ty Sản Xuất và Thương Mại Đức Hùng, Công ty Cổ Phần Điện Máy, Công ty nhựa Phú Lâm, Công ty nhựa Thiên Hà,....

Bảng 21: Số liệu phân phối cung ứng hạt nhựa LLDPE, LDPE, HDPE, PP các đơn vị năm 2014-2015 thị trường miền Bắc

STT	Tên công ty	Sản lượng bán (Tấn/năm)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Công ty HCD	20.000	7,3%	Bán buôn, bán lẻ
2	Công ty OPEC	40.800	14,8%	Chủ yếu bán buôn
3	Công ty Hóa chất nhựa	39.200	14,2%	Bán buôn, bán lẻ
4	Công ty Phương Anh	21.000	7,6%	Bán buôn, bán lẻ
5	Công ty Đà Nẵng	28.000	10,2%	Bán buôn, bán lẻ
6	Công ty Đức Hùng	15.000	5,5%	Bán buôn, bán lẻ
7	Công ty Điện máy	13.000	4,7%	Bán buôn, bán lẻ
8	Công ty Phú Lâm	16.400	6,0%	Bán buôn, bán lẻ
9	Công ty Thiên Hà	17.200	6,3%	Bán buôn, bán lẻ
10	Công ty An Phú Vĩnh	22.500	8,2%	Bán buôn, bán lẻ

11	Các công ty khác	42.000	15,3%	Bán lẻ
	Tổng cộng	275.100	100%	

Nguồn: Hiệp hội ngành nhựa, HCD tổng hợp

Để có thể cạnh tranh với các đối thủ, giữ vững và gia tăng được thị phần của mình tại thị trường miền Bắc HCD đã áp dụng các chiến lược và giải pháp như sau:

- HCD tận dụng tối đa các thế mạnh của mình như bí quyết quản trị nguồn tài chính, khả năng phân tích, liên tục cập nhật giá thị trường đầu ngoại, đánh giá xu hướng hướng biến động giá theo giá dầu, lên kế hoạch nhập hàng vào những thời điểm giá đầu ngoại thấp từ những nhà cung cấp hạt nhựa hàng đầu thế giới bằng phương thức thanh toán trả chậm để cắt giảm chi phí lãi vay, cũng như khả năng dự trữ hàng trong kho đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ cho các khách hàng trong nước của mình. Mặt khác để đảm bảo nguồn đầu ra tiêu thụ ổn định, tránh việc tồn hàng lâu trong kho, HCD thường ký trước các hợp đồng nguyên tắc bao tiêu với khách hàng trong nước. Tính đến 15/12/2015 HCD đã ký hợp đồng bao tiêu với các khách hàng trong nước đạt 50% sản lượng tiêu thụ của năm 2016.
- HCD tạo dựng cơ chế bán hàng mềm dẻo cũng như thiết lập một chuỗi dịch vụ chăm sóc khách hàng khép kín như giao hàng tận nơi, phục vụ 24/24 giờ.
- HCD đã dày công thiết lập được đội ngũ cán bộ kinh doanh có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực và thị trường nhựa nên Ban lãnh đạo HCD luôn tự tin cùng CBCNV vững bước để trở thành đơn vị tiên phong đi đầu trong lĩnh vực thương mại, sản xuất bao bì ngành nhựa miền Bắc, với nhiều ưu điểm như: thị trường rộng, dịch vụ phân phối bán lẻ, giao nhận đến nhà sản xuất, đội ngũ lái xe giao nhận chuyên nghiệp Chúng tôi luôn tự hào về quy trình dịch vụ mang đến cho khách hàng.
- Duy trì và nâng cao thế mạnh của HCD trong các mặt hàng hạt nhựa nguyên sinh như: HDPE, LLDPE, PP, HIPSS, GPPS, PVC, DOP-LG,... với mức tăng trưởng bình quân từ 15%-20%/năm. Trong năm 2015, tổng sản lượng hạt nhựa HCD đạt mức tiêu thụ 20.000 tấn/năm, dự kiến sản lượng tiêu thụ năm 2016 đạt 24.000 tấn - 26.000 tấn (Tiêu thụ tăng 20% lên 24-25 ngàn tấn, ngoài ra có kế hoạch cung cấp cho nhà máy sản xuất bao bì từ 2000-3000 tấn dự kiến bắt đầu đi vào vận hành chạy thử từ quý VI/2016).

❖ Vị thế của HCD trong lĩnh vực kinh doanh thép xây dựng

Nắm bắt cơ hội phát triển trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp ngày càng tăng lên từ sự gia đầu tư của các doanh nghiệp FDI vào Việt Nam, từ năm 2015 HCD bắt đầu kinh doanh thêm mặt hàng thép xây dựng công nghiệp – thép hình. Do mới đi vào cung ứng mặt hàng này nên Công ty chưa có nhiều lợi thế, doanh thu từ thép hình mới chỉ đóng góp

khoảng 4,4% trong tổng doanh thu năm 2015 của Công ty. Mặc dù mới kinh doanh thép xây dựng công nghiệp, nhưng HCD đã tạo dựng được các mối quan hệ chặt chẽ với một số nhà cung cấp thép là các đại lý phân phối thép cấp 1 của các nhà máy sản xuất thép trong nước Thép Hoà Phát, Pomina, và nhà nhập khẩu thép lớn như: Công ty CP Dịch vụ Viễn thông An Đô, Công ty CP Xuất nhập khẩu thép Nam Hải, Công ty TNHH Thép Thành Đô, Công ty Thép Bắc Việt, Công ty TNHH TM Tổng hợp Tân Hưng, Công ty TNHH TM và DV An Phú Vĩnh. Đối với đầu ra tiêu thụ, HCD chú trọng tìm kiếm các khách hàng có các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu resort và nhà máy công nghiệp có tiềm lực tại Việt Nam thông qua hãng thiết kế danh tiếng BE Architects Holding AG của Áo.

❖ ***Vị thế của HCD trong hoạt động sản xuất và kinh doanh sản phẩm bao bì nhựa màng mỏng tự hủy:***

Với vai trò là đơn vị cung ứng đầu vào nguyên liệu hạt nhựa cho các nhà máy, cơ sở sản xuất bao bì, nhựa thành phẩm các loại, HCD có lợi thế cạnh tranh về việc chủ động nguyên liệu đầu vào sản xuất bao bì với chi phí giá vốn thấp, qua đó giúp giảm giá thành sản phẩm cạnh tranh hơn các đối thủ. Bên cạnh đó, Công ty còn nắm bắt được nhu cầu tiêu thụ thực tế của thị trường thông qua việc theo dõi các đơn đặt hàng và tình hình kinh doanh của các đối tác, qua đó sẽ có được những đánh giá tốt về đầu ra để lên kế hoạch sản xuất nhịp nhàng và kịp thời. Mặt khác, ban lãnh đạo HCD có kinh nghiệm kinh doanh lâu năm và mối quan hệ rộng trong ngành nhựa sẽ là điều kiện vững vàng giúp cho sản phẩm mới của Công ty tiếp cận tới các kênh tiêu thụ như đại lý phân phối lẻ, siêu thị, cửa hàng tạp hóa và tới tay khách hàng nhanh nhất với giá cả hợp lý.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

❖ ***Triển vọng phát triển của ngành hạt nhựa và sản xuất sản phẩm nhựa***

Ngành nhựa là một trong những ngành tăng trưởng ổn định của thế giới. Mặc dù cuộc khủng hoảng kinh tế tác động lớn tới nhiều ngành công nghiệp nhưng ngành nhựa vẫn tăng trưởng trung bình 15% trong những năm qua.

Việt Nam là một trong những quốc gia xuất khẩu bao bì nhựa lớn nhất thế giới. Công nghệ sản xuất bao bì nhựa khá đơn giản và mang nặng tính gia công, cần sử dụng nhiều lao động và nhu cầu vốn đầu tư không cao. Do đó với lợi thế chi phí nhân công thấp và giá thuê đất rẻ, Việt Nam đã nhanh chóng trở thành một trong các quốc gia sản xuất bao bì nhựa lớn nhất thế giới, đặc biệt sau khi lệnh chống bán phá giá vào EU được áp dụng lên một số quốc gia như Thái Lan và Trung Quốc. Số lượng các doanh nghiệp bao bì nhựa Việt Nam cũng tăng nhanh chóng trong các năm qua. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê trong giai đoạn 2001 – 2010 nếu tính doanh nghiệp nhựa đang hoạt động có vốn từ 0,5 tỷ đồng trở lên có khoảng 1.064 doanh nghiệp, chủ yếu ở miền Nam trong đó phần lớn tập trung tại TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương và Long An, còn lại tập trung ở miền Bắc 15% và miền Trung 5%. Trong giai đoạn 2005 – 2010 ngành nhựa Việt Nam phát triển khá nhanh với tốc độ tăng trưởng bình quân 20 - 25%/năm. Toàn ngành nhựa có 1064 doanh nghiệp

với các thành phần kinh tế khác nhau như: DN ngoài nhà nước chiếm 80,1%; DN có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 19,7% chỉ có 1% là DN Nhà nước.

Tại thị trường nội địa, mức tiêu thụ nhựa bình quân trên đầu người tại Việt Nam cũng tăng nhanh qua các năm, nếu như năm 1989 chỉ ở mức 1kg/năm thì đến năm 2008 đã đạt 22kg/năm và năm 2010 là 30kg/năm, năm 2013 là 35kg/năm. Và theo dự báo của các chuyên gia ngành nhựa, mức tiêu thụ người dân sẽ tăng lên 45kg vào năm 2020. Tiềm năng tăng trưởng của ngành còn rất lớn. Sản phẩm nhựa của Việt Nam không chỉ tiêu thụ tại thị trường nội địa mà còn xuất khẩu tại hơn 55 quốc gia và vùng lãnh thổ, kim ngạch xuất khẩu ngành nhựa nói chung của Việt Nam năm 2014 đạt 3 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu sản phẩm từ nhựa đạt 2 tỷ USD, tăng 12,5% so với năm 2013.

Trong cơ cấu ngành nhựa Việt Nam hiện nay, nhựa bao bì đang chiếm tỷ trọng lớn nhất 40% và cũng là phân ngành có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất 67%. Theo xu hướng thế giới, các doanh nghiệp sản xuất nhựa bao bì, đặc biệt nhóm sản xuất chai PET và các sản phẩm nhựa tái chế thân thiện với môi trường có nhiều tiềm năng phát triển trong các năm tới đặc biệt năm 2016- 2020 với tốc độ tăng trưởng hàng năm dự báo trên 20%.

Mặc dù các sản phẩm bao bì nhựa vẫn bị lên án vì nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và nhiều sản phẩm đã được nghiên cứu để có thể thay thế cho túi nhựa, bao gồm bao bì giấy, bao bì sinh học và bao bì tái sử dụng tuy nhiên tất cả các sản phẩm này đều khó có thể thay thế được cho bao bì nhựa do chi phí sản xuất cao và không thuận tiện:

- Bao bì giấy: Bao bì giấy có thể phân hủy trong vài tháng và ít ảnh hưởng khi thải ra môi trường. Tuy nhiên bao bì giấy cũng gây nguy hại không ít do quá trình sản xuất gây ra ô nhiễm cao hơn: tiêu tốn hơn 67% nhiên liệu, lượng chất thải rắn cao hơn 4 lần, lượng khí thải cao hơn 2 lần và lượng nước thải cao hơn 9 lần so với sản xuất bao bì nhựa. Đồng thời việc sử dụng bao bì giấy sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường rừng do phải chặt cây để sản xuất, đồng nghĩa với việc có thể gây nên lũ lụt và ảnh hưởng tới môi trường sinh thái rừng.
- Bao bì sinh học: Là loại bao bì được sản xuất từ thực vật: ngô, đậu, đỗ tương... có đặc điểm dễ dàng phân hủy và tan vào đất hoàn toàn mà không gây nguy hại đến môi trường. Tuy nhiên trong điều kiện nhiều nước thế giới hiện vẫn đang gặp các vấn đề về an ninh lương thực, việc sử dụng thực phẩm để sản xuất ra bao bì sẽ không phải là giải pháp hợp lý.
- Bao bì tái sử dụng: Chủ yếu được sản xuất từ sợi dệt, có thể được sử dụng nhiều lần. Nhiều siêu thị lớn trên thế giới cũng đã tiến hành sử dụng loại bao bì này thay cho túi nhựa. Tuy nhiên mức độ phổ cập không cao do nhược điểm lớn nhất là chi phí: giá của loại bao bì tái sử dụng này cao hơn nhiều lần so với túi nhựa, nên thay vì phát miễn phí như túi nhựa thì các cửa hàng sẽ tính phí nếu phát cho khách hàng, do đó tạo nên tính bất tiện trong sử dụng khi người mua hàng cần phải mang theo mỗi khi đến siêu thị.

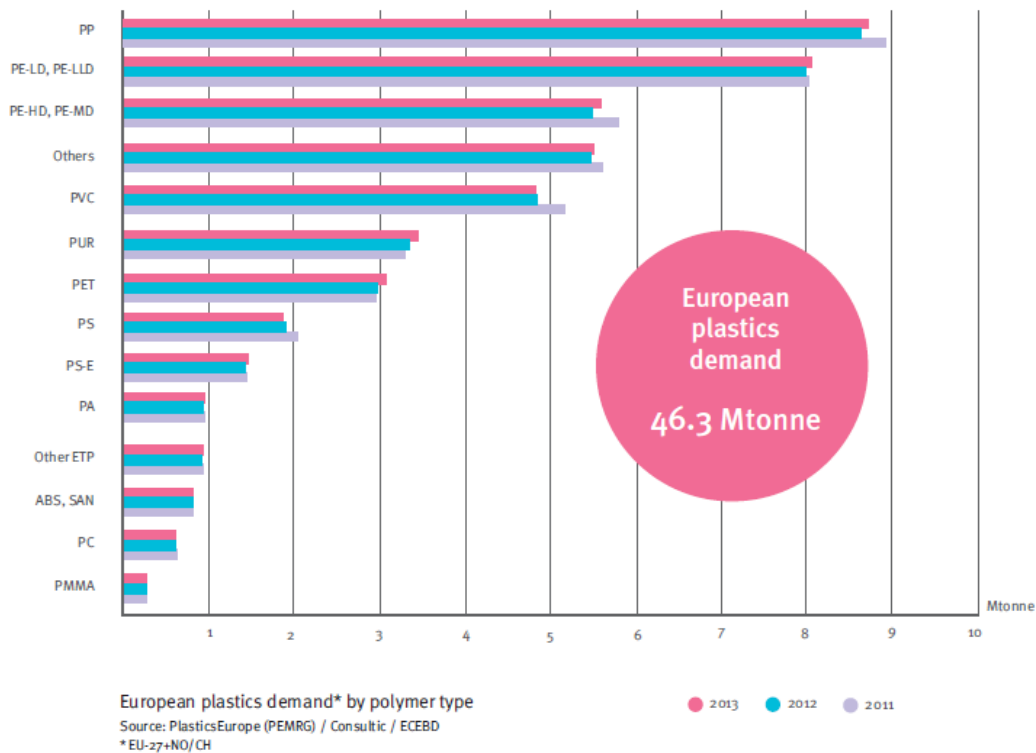
Do không có sản phẩm nào phù hợp để thay thế, bao bì nhựa vẫn là lựa chọn hàng đầu hiện nay. Nhu cầu của các quốc gia trên thế giới với loại sản phẩm này vẫn liên tục tăng trong các năm gần đây. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của toàn thế giới đối với mặt hàng túi nhựa năm 2011 đạt 8,5 tỷ USD, trong đó các nước nhập khẩu chính là Mỹ, Nhật, Đức, EU, Pháp.

Kim ngạch nhập khẩu bao bì nhựa trên thế giới 2011 (USD)

Quốc gia	Kim ngạch nhập khẩu
Mỹ	1.810.963.096
Nhật	1.189.234.236
Đức	722.563.971
UK	711.855.906
Pháp	481.372.031
Khác	3.533.647.618
Tổng	8.449.636.858

Nguồn: World Trade Daily

Nhu cầu sử dụng các sản phẩm nhựa gốc polymer của Châu Âu tăng 1% trong năm 2013



Nguồn: www.plasticseurope.org

Phân tích từ thực tế kim ngạch xuất khẩu của các sản phẩm nhựa Việt Nam, và tiềm năng tăng trưởng của ngành nhựa, Bộ Công Thương cũng vừa phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành nhựa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Theo đó, năm 2015, phần đầu giá trị sản xuất công nghiệp ngành nhựa đạt 78.500 tỷ đồng, năm 2020 đạt 181.577 tỷ đồng và tới năm 2025 là 390.000 tỷ đồng.

Mục tiêu tổng quát của Quy hoạch là phát triển ngành nhựa Việt Nam thành ngành công nghiệp tiên tiến, sản xuất được những sản phẩm chất lượng cao, đa dạng hóa về chủng loại, mẫu mã, có tính cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường, đáp ứng phần lớn nhu cầu của thị trường trong nước, có khả năng xuất khẩu những sản phẩm có giá trị gia tăng cao với sản lượng ngày càng cao. Cụ thể, phần đầu tỷ trọng ngành nhựa so với toàn ngành công nghiệp đến năm 2015 đạt 5%, đến năm 2020 đạt 5,5% và tăng lên 6% vào năm 2025. Đến năm 2015, sản lượng các sản phẩm ngành nhựa đạt 7,5 triệu tấn; đến năm 2020 đạt 12,5 triệu tấn. Mục tiêu kim ngạch xuất khẩu 2015 là 2,15 tỷ USD, đến năm 2020 là 4,3 tỷ USD với tốc độ tăng trưởng khoảng 15%. Đồng thời, cần khuyến khích sử dụng và sản xuất nhựa tái sinh, quy định những sản phẩm nào đã qua sử dụng phải được tái sinh, cập nhật những thành tựu của thế giới về các loại vật liệu mới có khả năng tự phân hủy, các loại nhựa sinh học, nhằm hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường như các loại bao bì trên cơ sở tinh bột hoạt màng từ polyninylalcol. Theo Hiệp hội Nhựa Việt Nam, các DN ngành này đã khá thành công trong năm 2015. Với tổng doanh thu toàn ngành năm 2015 đạt 13.238 tỷ đồng, tăng 16%; lợi nhuận toàn ngành đạt 1.340 tỷ đồng, tăng 30% so với 2014

Lợi thế là vậy, tuy nhiên từ năm 2015 các Doanh nghiệp nhựa Việt Nam sẽ bị cạnh tranh rất quyết liệt trong khu vực ASEAN khi hàng rào phi thuế quan sẽ được dỡ bỏ. Trong khi đó, Doanh nghiệp trong nước với xuất phát điểm thấp, thiếu vốn, công nghệ lạc hậu, thiếu nguồn nhân lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ công nhân, kỹ sư chưa cao... Giá thành sản xuất tuy có lợi thế nhưng sẽ khó cạnh tranh nếu chất lượng không đạt yêu cầu. Không chỉ vậy, sở hữu công nghệ lạc hậu nên Doanh nghiệp chưa thể đi sâu nghiên cứu, sản xuất các chi tiết sản phẩm đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của các Doanh nghiệp sản xuất lắp ráp, nhất là Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Do vậy để tận dụng tối đa những lợi thế phát triển trong năm 2015, các Doanh nghiệp nhựa Việt Nam sẽ phải thúc đẩy nhanh khâu cải tiến, đầu tư công nghệ mới, nghiên cứu sản xuất những sản phẩm mang tính cạnh tranh để đáp ứng yêu cầu về chất lượng cho các Doanh nghiệp lắp ráp. Mới đây, tại Triển lãm quốc tế chuyên ngành công nghiệp đóng gói bao bì và in ấn mới diễn ra tại TP.HCM vào trung tuần tháng 10/2015, một số doanh nghiệp bao bì nhựa nội địa đã chia sẻ kế hoạch phòng thủ bằng cách đầu tư xây dựng nhà máy, củng cố năng lực sản xuất như: Công ty Nhựa Rạng Đông cũng đầu tư dây chuyền máy thổi năm lớp từ Đức, dùng trong sản xuất bao bì nhựa mềm cao cấp trị giá khoảng 2,25 triệu USD, công suất 40 tấn/ngày. Công ty Nhà Nhựa Việt Nam cho biết, họ đã đầu tư hơn 10 triệu USD để thành lập nhà máy đầu tiên sản xuất túi nhựa phân hủy sinh học.

Trong quy hoạch tới năm 2020, ngành nhựa Việt Nam đang hướng tới trở thành ngành công nghiệp tiên tiến, sản xuất những sản phẩm có chất lượng cao, đa dạng về chủng loại, mẫu mã, thân thiện với môi trường, an toàn với sức khỏe, đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Tiềm năng tăng trưởng sức tiêu thụ cả trong nước và xuất khẩu đối với các sản phẩm nhựa là rất lớn. Tuy nhiên, một bài toán lớn đặt ra với các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất sản phẩm nhựa là nguồn nguyên liệu phụ thuộc rất lớn từ nguồn nhập khẩu, 70-80% nguyên liệu ngành nhựa phải nhập khẩu. Theo Hiệp hội nhựa Việt Nam nhận định, sự lệ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu luôn là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp ngành nhựa. Hiện nay, mỗi năm ngành nhựa cần khoảng 3 triệu tấn nguyên phụ liệu, khi sản xuất trong nước mới chỉ đáp ứng được khoảng 450.000 tấn/năm – chủ yếu là loại hạt nhựa PP do nhà máy lọc dầu Dung Quất sản xuất, và nhựa PVC, PET do hai doanh nghiệp trong nước sản xuất. Thị trường cung cấp hạt nhựa chính của nước ta chủ yếu là khu vực Châu Á, chiếm khoảng 86% tổng khối lượng nhập khẩu, đứng đầu là Singapore, tiếp đến là Đài Loan, Thái Lan, Ấn Độ, Hàn Quốc. Các loại hạt nhựa chính được nhập về Việt Nam là nhựa PE, PP, PS và các chủng loại nhựa tái sinh. Trong điều kiện gần như toàn bộ nguyên liệu nhựa phải nhập khẩu từ nước ngoài, việc giá nguyên liệu nhựa biến động lên xuống liên tục cùng với giá dầu thế giới, cộng với sự bấp bênh của một số nguồn hàng, và biến động tỷ giá đã tạo rủi ro khó lường trong quá trình sản xuất kinh doanh của ngành nhựa Việt Nam. Trong năm 2013 giá nguyên liệu nhựa giao động ở mức 1.100 USD đến 1.200 USD/tấn, tăng từ 5 -10% so với năm 2012 do sự phục hồi của nền kinh tế và sự tăng lên của giá dầu gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong ngành với giá nguyên liệu đầu vào tăng lên. Tuy nhiên trong năm 2015, giá dầu thô liên tục giảm mạnh trong thời gian qua đã kéo theo giá nguồn nguyên liệu nhựa PP, LDPE, LLDPE, HDPE... giảm mạnh, giá hiện nay tùy loại đã giảm 3 - 5 USD/tấn.

❖ ***Triển vọng phát triển ngành vật liệu xây dựng nói chung và ngành thép nói riêng***

Việt Nam được đánh giá là một trong những nền kinh tế mới nổi, có tiềm năng tăng trưởng cao. Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa lĩnh vực xây dựng hạ tầng được chú trọng và có tiềm năng tăng trưởng cao trong thời gian tới.

Xây Dựng Dân Dụng: Luật Nhà Ở (sửa đổi) 2014 cho phép người nước ngoài mua nhà ở tại Việt Nam dự kiến sẽ là lực đẩy quan trọng đối với thị trường Bất Động Sản Việt Nam. Hiện tại, theo ước tính chỉ có khoảng 500/80.000 người nước ngoài ở Việt Nam sở hữu nhà. Do đó, việc nới lỏng chính sách này có khả năng sẽ tạo nên lực cầu lớn trong phân khúc nhà cao cấp.

Việc ra đời của gói tín dụng 30.000 tỷ có ý nghĩa rất quan trọng trong tình hình khó khăn của ngành BĐS trong giai đoạn 2013-2014. Nó cũng đã mở ra một hướng đi mới giải tỏa những khó khăn trong ngành vào thời điểm đó. Hiện tại có khoảng 91 dự án nhà ở xã hội (NOXH) đang được triển khai với tổng mức đầu tư 28.500 tỷ, trong đó bao gồm 55.830 căn hộ chuyển đổi từ nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội. Tính tới năm 2020, nước ta sẽ

có khoảng 4,2 triệu người lao động có nhu cầu về nhà ở tương đương với nhu cầu khoảng 33,6 triệu m². Trong đó, theo ước tính nước ta sẽ cần khoảng 430.000 căn hộ cho người có thu nhập thấp, tương ứng với 17,8 triệu m² và vốn đầu tư khoảng 100.000-120.000 tỷ.

Tình hình kinh tế nước ta ngày càng được cải thiện, cùng với sự hỗ trợ của chính phủ từ việc hạ lãi suất cơ bản và các chính sách kích cầu. Tình hình thị trường BĐS đã bắt đầu ấm lên vào thời điểm cuối năm 2014, và có diễn biến sôi động trong năm 2015 với gần 80% trong tổng số hơn hơn 30.000 căn được chào bán ra thị trường trong năm 2015 đã tìm được người mua, là con số kỷ lục trên thị trường. Lý giải điều này, các chuyên gia cho rằng do niềm tin của người tiêu dùng được cải thiện mạnh, lãi suất ngân hàng thấp nên không còn là kênh đầu tư hấp dẫn, và do đó dòng tiền đầu tư tăng mạnh vào bất động sản. Do đó, các công ty BĐS hiện tại đang triển khai các dự án lớn như Vinhomes Tân Cảng, Vinhomes Mỹ Đình, Đại Quang Minh - Q2 và một số dự án đang khởi động như dự án Lotte Smart Complex (2 tỷ USD), Amata City – Long Thành (530 triệu USD) và Hà Nội West Gate – Kepple Land (140 triệu USD).

Xây Dựng Công Nghiệp: Lượng vốn đầu tư vào ngành công nghiệp sản xuất luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu vốn FDI (40-50%), tương đương với lượng giải ngân trung bình 4-5 tỷ USD/năm. Hiện tại, nước ta đang tham gia đàm phán 6 hiệp định FTAs mới, trong đó có TPP, cùng với những cải thiện về hệ thống logistics và môi trường kinh doanh. Do đó, triển vọng của ngành xây dựng công nghiệp được đánh giá khả quan trong những năm tới. Trong năm 2014, một số dự án công nghiệp quan trọng được triển khai bao gồm dự án Samsung CE Complex tại Khu Công Nghệ Cao HCM (1,4 tỷ USD), dự án của Samsung Display tại Bắc Ninh (1 tỷ USD) và dự án của công ty Texhong Ngân Hà tại Quảng Ninh (300 triệu USD). Trong năm 2015, các doanh nghiệp FDI tiếp tục triển khai nhiều dự án quan trọng như dự án mở rộng nhà máy LG (2 tỷ USD) và dự án Wintek mở rộng ở Bắc Giang (1,12 tỷ USD).

Xây Dựng Cơ sở hạ tầng: Theo thống kê, Việt Nam có khoảng 40% số lượng đường bộ trong hệ thống giao thông có chất lượng thấp và rất thấp. Do đó, lượng vốn ước tính cần cho việc nâng cấp hệ thống đường bộ sẽ đạt 48-60 tỷ USD cho đến năm 2020, tương đương với nhu cầu đầu tư hàng năm vào khoảng 202.000 tỷ VNĐ/năm. Ngoài ra, Chính Phủ cũng đã lên kế hoạch xây dựng 26 sân bay (10 sân bay quốc tế và 16 sân bay nội địa) cho đến năm 2020. Trong đó, nổi bật nhất là dự án sân bay Quốc Tế Long Thành (Đồng Nai) với tổng vốn đầu tư vào khoảng 10 tỷ USD.

Nhu cầu thi công xây dựng các công trình hạ tầng, công cộng và dân sinh của nước ta trong những năm tới là rất lớn, tiềm năng tăng trưởng của ngành vật liệu xây dựng vì thế cũng được hưởng lợi theo. Mặc dù triển vọng phát triển khả quan, nhưng các doanh nghiệp ngành vật liệu thép trong nước vấp phải thách thức không nhỏ từ cạnh tranh của các nhà cung cấp nước ngoài, bởi tổng sản lượng thép sản xuất trong nước tiêu thụ đạt khoảng 15 triệu tấn, chiếm trên 50% so với tổng sản lượng tiêu thụ của cả nước, số còn lại thép nhập

khẩu chiếm tới trên 40%. Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) thị trường thép trong nước đang cạnh tranh gay gắt với hàng nhập khẩu, đặc biệt là thép Trung Quốc. Trong năm 2014, nhập khẩu thép tăng 15% so với năm 2013, trong đó nhập khẩu thép từ Trung Quốc tăng gần gấp đôi. Trong năm 2015, ước đã có 18,75 triệu tấn thép thành phẩm và bán thành phẩm được nhập khẩu vào VN, tăng 3,55 triệu tấn so năm 2014 (tương ứng 23,42%). Theo Viện Sắt thép Đông Nam Á (SEASI), nhu cầu tiêu thụ nội địa của Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng yếu trong vài năm tới (trong năm 2015 tăng khoảng 0,8%). Tình trạng dư cung tại Trung Quốc sẽ khiến nguồn cung thép xuất khẩu của nước này gia tăng. Ngoài ra, thép Nga cũng đang là một mối đe dọa tiềm tàng đối với các nhà sản xuất thép trong nước. Hầu hết các nhận định đều cho rằng, Nga đang trở thành một “Trung Quốc thứ hai” trên thị trường thép thế giới, không phải về sản lượng, mà là tầm ảnh hưởng đối với giá thép do đồng rúp mất giá mạnh trong thời gian qua. Không chỉ chịu áp lực cạnh tranh từ hàng nhập khẩu, việc xuất khẩu thép của Việt Nam trong năm qua cũng hết sức khó khăn do sức ép từ các vụ kiện chống bán phá giá ngày một dày đặc.

Sức ép cạnh tranh từ hàng nhập khẩu tăng cao, giá bán giảm sâu khiến các doanh nghiệp sản xuất thép trong nước gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, tín hiệu lạc quan từ thị trường bất động sản nhờ chính sách kích cầu, kéo theo các sản phẩm thép tiêu thụ tăng trưởng cao tới 21,6% được coi là gam màu sáng của thị trường thép năm 2015. Kết thúc năm 2015 tổng sản lượng tiêu thụ các sản phẩm thép toàn ngành đạt 15 triệu tấn, tăng khoảng 22% so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó, thép xây dựng đạt khoảng 7.230 ngàn tấn, tăng gần 30% so với cùng kỳ; thép cán nguội 2.930 ngàn tấn, tăng 12%; ống thép đạt 1.540 ngàn tấn, tăng 26%; tôn mạ kim loại và sơn phủ màu đạt khoảng 3.300 ngàn tấn, tăng khoảng 16% so với cùng kỳ. Và theo dự báo của VSA, ngành công nghiệp thép Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng khoảng 15% trong năm 2016.

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Định hướng kinh doanh các năm tiếp theo của HCD là tập trung kinh doanh thương mại mặt hàng hạt nhựa nguyên sinh, và các sản phẩm bao bì nhựa. Do hiện tại, các doanh nghiệp hoạt động trong ngành nhựa đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam đều là các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành sản xuất sản phẩm từ nhựa, không có doanh nghiệp nào có hoạt động nhập khẩu và phân phối hạt nhựa nguyên sinh. Nên để so sánh quy mô tài sản, vốn điều lệ, doanh thu và lợi nhuận của HCD với các doanh nghiệp cùng ngành, chúng tôi lựa chọn các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành sản xuất sản phẩm từ nhựa như sau:

Bảng 22: So sánh một số chỉ tiêu của HCD với các doanh nghiệp cùng ngành nhựa năm 2015

Đơn vị: tỷ đồng

Mã chứng khoán	Tổng Tài sản	Vốn chủ sở hữu	Hệ số VCSH/ Tổng tài sản (lần)	Doanh thu thuần	Lợi nhuận từ HĐKD	Lợi nhuận trước thuế	LNST	LNST/ Doanh thu thuần	LNST/ Vốn chủ sở hữu
AAA	1.955	819	0,42	1.615	49	51	41	2,5%	4,9%
DAG	950	467	0,49	1.254	45	44	40	3,2%	8,7%
RDP	766	302	0,39	1.131	57	77	60	5,3%	19,8%
NHP	265	189	0,72	91	11	12	9	10,4%	5,0%
TPP	304	91	0,30	872	20	22	17	2,0%	19,2%
TPC	535	307	0,57	707	9	13	11	1,5%	3,5%
SPP	840	236	0,28	813	13	13	10	1,3%	4,3%
ALT	232	204	0,88	134	6	7	6	4,7%	3,1%
PMP	124	63	0,50	295	12	13	11	3,7%	17,5%
PBP	85	47	0,55	144	10	10	9	6,2%	18,9%
SFN	55	51	0,92	161	13	13	10	6,1%	19,5%
HCD	279	145	0,52	504	13	13	10	2,0%	7,0%

(Nguồn: CaFeF, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của các doanh nghiệp trong ngành nhựa đang niêm yết, HCD)

Trong đó:

- Mã cổ phiếu AAA: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát
- Mã cổ phiếu DAG: CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á
- Mã cổ phiếu RDP: CTCP Nhựa Rạng Đông
- Mã cổ phiếu NHP: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
- Mã cổ phiếu TPP: CTCP Nhựa Tân Phú
- Mã cổ phiếu TPC: CTCP Nhựa Tân Đại Hưng
- Mã cổ phiếu SPP: CTCP Bao bì nhựa Sài Gòn
- Mã cổ phiếu PMP: CTCP Bao bì Đạm Phú Mỹ
- Mã cổ phiếu PBP: CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
- Mã cổ phiếu SFN: CTCP Dệt lưới Sài Gòn

Xét về quy mô tổng tài sản và vốn chủ sở hữu, HCD có quy mô trung bình so với các doanh nghiệp trong cùng ngành sản xuất sản phẩm nhựa, tại ngày 31/12/2015 tổng tài sản của HCD là 279 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu của HCD là 145 tỷ đồng. Hệ số vốn chủ sở hữu/tổng tài sản của HCD tương đương so với các công ty cùng lĩnh vực sản xuất sản phẩm nhựa, hệ số này tại ngày 31/12/2015 của HCD là 0,52 lần. Khả năng sinh lời năm 2015 của Công ty ở mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành với tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần và tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu tương ứng là 2,0% và 7,0%.

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trong các năm tới, xác định rằng sản phẩm tự hủy sẽ được các nước trên thế giới, đặc biệt là các thị trường lớn như Nhật Bản, EU... ưa chuộng, Công ty sẽ chú trọng để phát triển mặt hàng này. Trong dài hạn, sản phẩm túi tự hủy sẽ là sản phẩm chính của Công ty.

Bên cạnh đó, Ban Tổng giám đốc Công ty cũng không ngừng đầu tư cải tiến máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng suất lao động. Các cán bộ kỹ thuật của Công ty được đào tạo nâng cao tay nghề. Nhà máy Công ty đã đầu tư xây dựng sẽ sản xuất mặt hàng cao cấp chuyên xuất khẩu sang Nhật Bản và một số nước tiên tiến có nhu cầu.

Khi nhà máy đi vào sản xuất, với năng lực sẵn có, Công ty sẽ tiếp tục tận dụng các nguồn lực để đẩy mạnh sản xuất sản phẩm. Trong đó sẽ chú trọng đến sản lượng túi nilon tự phân hủy – định hướng chiến lược của Công ty trong thời kỳ mới.

Với triển vọng lạc quan của ngành, sự hậu thuẫn của Chính phủ và năng lực nội tại của công ty định hướng của Công ty được xem là bắt nhịp với xu thế tiêu dùng mới của thế giới..

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt định hướng xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn tay nghề cao có mong muốn cống hiến lâu dài.

Tại thời điểm 31/12/2015, tổng số lao động thường xuyên của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD và công ty con – Công ty Đức An là 25 CBNV trẻ và có trình độ. Ngoài ra do đặc thù kinh doanh của Công ty chủ yếu là bán buôn, lượng hàng hóa mỗi lần nhập và xuất bán cho khách hàng lớn, và sử dụng phương tiện vận tải là xe chở container, để giảm thiểu tối đa chi phí tài sản cố định nên Công ty thường thuê dịch vụ logistic ngoài, chỉ đối với các đơn hàng của khách mua lẻ với khối lượng dưới 100 tấn thì Công ty sẽ thuê thêm lao động thời vụ để bốc dỡ và vận chuyển.

Bảng 23: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2015

Phân loại Lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
▪ Phân theo trình độ chuyên môn	30	100%
- Đại học, trên đại học	12	40%
- Cao đẳng, Trung cấp	9	30%
- Lao động phổ thông	9	30%
▪ Phân theo thời gian làm việc	30	100%
- Thường xuyên	25	83,3%
- Thời vụ (trung bình hàng tháng)	5	16,7%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD)

Theo dự kiến, nhà máy bao bì nhựa màng mỏng tại KCN Thuận Thành, Bắc Ninh sẽ đi vào vận hành từ quý 4/2016, lượng lao động tại nhà máy dự kiến khoảng 150 – 200 người. Trong đó, lao động gián tiếp là 30 người, lao động trực tiếp và bộ phận phục vụ, bảo vệ là 140 người.

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 2h. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Chính sách tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Chính sách đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước.

❖ **Chính sách lương, thưởng và phúc lợi**

Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng Cổ đông quyết định như sau:

- Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo.
- Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.
- Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo quý hoặc 6 tháng nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty, nhưng không vượt quá mức số cổ tức dự kiến.

Tỷ lệ cổ tức trong hai năm gần nhất: Do lợi nhuận năm 2013 và 2014 chưa đạt mức như kỳ vọng, đồng thời Công ty đang trong giai đoạn tiến hành đầu tư xây dựng nhà máy bao bì nhựa tại Bắc Ninh và mở rộng thị trường phân phối, nên nhu cầu về vốn lớn, vì thế ĐHCĐ đã thống nhất không chia cổ tức mà thay vào đó là giữ lại toàn bộ lợi nhuận để tái đầu tư, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mở rộng quy mô doanh nghiệp. Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua là 6% theo mệnh giá, và dự kiến sẽ được chi trả trong quý 4/2016.

11. Tình hình hoạt động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam đồng.

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, thời gian khấu hao cụ thể như sau :

Bảng 24: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	25 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 08 năm
Phương tiện vận tải	05 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 năm

(Nguồn: Thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2015 của HCD)

❖ **Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2015 là 8.000.000 đồng/người/tháng, dự kiến năm 2016 đạt 10.000.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập khá so với các doanh nghiệp khác trong ngành và so với các doanh nghiệp khác trong cùng địa phương. Điều này cho thấy chính sách đãi ngộ đối với người lao động và hiệu quả sử dụng lao động của Công ty là tốt.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay và không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm 31/03/2016, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng cũng như với các nhà cung cấp.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty Công ty thực hiện nghiêm túc việc thanh toán các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

Bảng 25: Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước

Đơn vị: VND

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
Thuế GTGT	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-
Thuế TNDN	115.897.656	2.690.566.708	3.893.394.888
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-
Tổng cộng	115.897.656	2.690.566.708	3.893.394.888

(Nguồn: Thuyết minh BCTC kiểm toán 2015, và BCTC tổng hợp quý 1 năm 2016 của HCD)

Bảng 26: Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước đã hợp nhất của Công ty

Đơn vị: VND

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
Thuế GTGT	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-
Thuế TNDN	115.897.656	2.886.742.694	4.206.754.427
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-
Tổng cộng	115.897.656	2.886.742.694	4.206.754.427

(Nguồn: Thuyết minh BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, và BCTC tổng hợp quý 1 năm 2016 hợp nhất của HCD)

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định và phân phối lợi nhuận sau thuế**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo pháp luật hiện hành.

Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ của Công ty quyết định. Mức trích lập các quỹ do Hội đồng quản trị đề xuất và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong các năm qua, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc không trích lập các quỹ mà dành lợi nhuận sau thuế để tái đầu tư vào các dự án mà HCD đang thực hiện.

Việc sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được Công ty tuân thủ theo Điều lệ và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa trích lập các quỹ.

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 27: Tổng dư nợ vay của HCD tại ngày 31/12/2014, 31/12/2015 và 31/03/2016

Đơn vị: VND

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
Vay ngắn hạn	72.689.844.203	67.328.825.097	81.321.686.151
Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Thăng Long	18.563.451.603	-	-
Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam	54.126.392.600	61.253.445.185	48.384.445.185

– CN Hải Dương			
Ngân hàng TMCP Techcombank – CN Láng Hạ		6.075.379.912	32.936.240.966
Vay dài hạn	-	-	-
Tổng dư nợ vay	72.689.844.203	67.328.825.097	81.321.686.151

(Nguồn: Thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC tổng hợp quý 1/2016 của HCD)

Tính đến ngày 31/03/2016, Công ty đang vay ngắn hạn gần 81,3 tỷ đồng và vay dài hạn là 0 đồng. Các khoản nợ vay của Công ty luôn được thực thi nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nên hoàn toàn không có khoản nợ quá hạn nào.

Bảng 28: Tổng dư nợ vay đã hợp nhất của HCD tại ngày 31/12/2014, 31/12/2015 và 31/03/2016

Đơn vị: VND

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
Vay ngắn hạn	72.689.844.203	67.328.825.097	83.897.686.151
Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Thăng Long	18.563.451.603	-	-
Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam – CN Hải Dương	54.126.392.600	61.253.445.185	48.384.445.185
Ngân hàng TMCP Techcombank – CN Láng Hạ		6.075.379.912	32.936.240.966
Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam – CN Thái Hà			2.577.000.000
Vay dài hạn	-	-	-
Tổng dư nợ vay	72.689.844.203	67.328.825.097	83.897.686.151

Nguồn: Thuyết minh BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 và BCTC tổng hợp quý 1/2016 hợp nhất của HCD

❖ Tình hình công nợ hiện nay

✓ Các khoản phải thu

Bảng 29: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2014	31/12/2015	%Thay đổi	31/03/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	43.191	106.593	146,8%	106.874
Phải thu của khách hàng ⁽¹⁾	30.627	94.842	209,7%	101.857
Trả trước cho người bán	415	8.751	2008,7%	5.018
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-	-
Phải thu khác	12.149	3.000	-75,31%	-
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-
Phải thu dài hạn khác	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	43.191	106.593	146,8%	106.874

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC tổng hợp quý 1/2016 của HCD)

Bảng 30: Các khoản phải thu đã hợp nhất của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2014	31/12/2015	%Thay đổi	31/03/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	43.191	138.547	220,8%	130.232
Phải thu của khách hàng	30.627	120.406	293,1%	115.816
Trả trước cho người bán	415	12.841	2994%	9.616
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-	-
Phải thu khác	12.149	5.300	-56,4%	4.800
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-
Phải thu dài hạn khác	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	43.191	138.547	220,8%	130.232

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 và BCTC tổng hợp quý 1/2016 hợp nhất của HCD)

✓ Tổng số nợ phải trả

Bảng 31: Tình hình dư nợ của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2014	31/12/2015	% Thay đổi	31/03/2016
Nợ ngắn hạn	124.596	126.913	1,86%	114.263
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	72.690	67.329	-7,4%	81.321
- Phải trả người bán	51.790	56.606	9,3%	28.838
- Người mua trả tiền trước	0,8	10	1150%	10
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	115	2.691	2240%	3.893
- Phải trả người lao động	-	-	-	-
- Chi phí phải trả ngắn hạn	-	277	n/a	-
- Các khoản phải trả khác	-	-	-	200
Nợ dài hạn	-	-	-	-
- Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	124.597	126.913	1,86%	114.263

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC tổng hợp quý 1/2016 của HCD)

Đối với các khoản phải thu và phải trả, Công ty không có khoản phải thu khó đòi và không có khoản nợ phải trả quá hạn trên 1 năm.

Bảng 32: Tình hình dư nợ đã hợp nhất của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2014	31/12/2015	% Thay đổi	31/03/2016
Nợ ngắn hạn	124.596	132.276	6,2%	116.081
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	72.690	69.906	-3,8%	83.898
- Phải trả người bán	51.790	59.195	14,3%	27.758
- Người mua trả tiền trước	0,8	10	1150%	10
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	115	2.887	2410%	4.207
- Phải trả người lao động	-	-	-	-
- Chi phí phải trả ngắn hạn	-	277	n/a	-
- Các khoản phải trả khác	-	-	-	208
Nợ dài hạn	-	-	-	-
- Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	124.597	132.276	6,2%	116.081

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 và BCTC tổng hợp quý 1/2016 hợp nhất của HCD)

Đối với các khoản phải thu và phải trả, Công ty không có khoản phải thu khó đòi và không có khoản nợ phải trả quá hạn trên 1 năm.

❖ **Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty là khoản đầu tư vào công ty con – Công ty CP Sản xuất và Thương mại Đức An.

Bảng 33: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị: VND

Khoản đầu tư tài chính	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
Đầu tư vào công ty con	-	45.000.000.000	
Công ty CP Sản xuất và Thương mại Đức An	-	45.000.000.000	45.000.000.000
Tổng	-	45.000.000.000	45.000.000.000

(Nguồn: Thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC tổng hợp quý 1/2016 của HCD)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 34: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2013	Năm 2014	%Tăng/ Giảm so với 2013	Năm 2015	%Tăng/ Giảm so với 2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn						
= Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,77	1,33	-24,6%	1.63	22.5%
Hệ số khả năng thanh toán nhanh						
= (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,07	0,66	-38,8%	1.13	72.0%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	54,1%	73,4%	35,6%	46.8%	-36.2%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	117,8%	275,3%	133,8%	88.0%	-68.0%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
Vòng quay tổng tài sản						
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	2,77	2,38	-14,4%	1.72	-27.4%
Vòng quay hàng tồn kho						
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Lần	11,75	5,15	-56,2%	4.80	-6.8%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,01%	0,1%	940,5%	2.4%	2911.4%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq (ROE)	%	0,04%	0,6%	1367,3%	9.4%	1614.2%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq (ROA)	%	0,02%	0,2%	790,9%	4.1%	2085.5%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,01%	0,2%	1289,9%	3.1%	1704.5%
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	VNĐ	3,75	55,23	1371,4%	993.52	1698.9%

(Nguồn: Số liệu được tính toán từ BCTC kiểm toán năm 2015 của HCD)

Đặc thù kinh doanh của HCD là trong lĩnh vực nhập khẩu và phân phối hạt nhựa nguyên sinh, nên tính thanh khoản luôn được Công ty chú trọng, và duy trì ở mức an toàn, chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn các năm đều trên 1 lần, năm 2013 là 1,77 lần, năm 2014 có giảm nhẹ xuống 1,33 lần, và năm 2015 là 1,63 lần. Từ năm 2014 với sự hỗ trợ từ các Ngân hàng thương mại trong hợp đồng L/C tài trợ nhập khẩu mở rộng điều kiện có nhận hàng làm tài sản bảo đảm, cùng với tiềm lực tài chính tăng lên, và cơ sở khách hàng phát triển nên thời điểm cuối năm trước Công ty đã ký được một số hợp đồng bán hàng lớn với các đối tác và có tiến độ giao hàng vào đầu năm sau, vì vậy số dư trên Bảng cân đối kế toán cuối năm lượng hàng tồn kho lớn, số dư lượng hàng tồn kho cuối năm 2014 là 2.465 tấn, tức gia tăng gấp đôi so với năm 2013, và năm 2015 lượng hàng tồn kho là 2.421 tấn, giảm nhẹ so với năm 2014. Vì giá trị hàng tồn kho lớn đã khiến hệ số khả năng thanh toán nhanh giảm từ 1,07 lần năm 2013 xuống còn 0,66 lần năm 2014, sang năm 2015 hệ số thanh toán nhanh tăng lên là 1,13 lần, bởi nguồn tăng từ vốn điều lệ đã giúp Công ty có nguồn lực tài chính vững vàng để mở rộng cơ sở khách hàng.

Do việc sử dụng các sản phẩm tài trợ thương mại xuất nhập khẩu của Ngân hàng trong việc nhập khẩu hạt nhựa nên các hệ số nợ/tổng tài sản và nợ/vốn chủ sở hữu của HCD ở mức cao và có xu hướng gia tăng, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhập hàng tăng của Công ty. Năm 2013 các hệ số này lần lượt là 54,1% và 117,8%, thì sang năm 2014 các hệ số này đã tăng lên thành 73,4% và 275,3%, tức tăng 35,6% và 133,8% so với năm 2013. Năm 2015, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 45 tỷ đồng lên thành 135 tỷ đồng, nên các hệ số này không có sự gia tăng mạnh mẽ như trong năm 2014, lần lượt đạt 46,8% và 88%.

Về khả năng hoạt động, năm 2014 Công ty có hệ số vòng quay tổng tài sản là 2,38 lần, hệ số vòng quay hàng tồn kho là 5,15 lần, đều giảm so với các hệ số năm 2013, lần lượt giảm 14,4% và 56,2%. Do nhu cầu cung ứng hạt nhựa cho khách hàng vào đầu năm 2015, nên trong những tháng cuối năm 2014, Công ty đã gia tăng nhập khẩu hàng, khiến hàng tồn kho tăng lên gấp đôi so với số liệu cuối năm 2013, đẩy tổng tài sản năm 2014 tăng 73,3% so với năm trước, trong khi doanh thu thuần chỉ tăng 41,4%, đã làm cho hệ số vòng quay tổng tài sản và vòng quay hàng tồn kho giảm. Sang năm 2015, Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ từ 45 tỷ lên 135 tỷ và rơi vào quý 3 của năm, đã khiến tổng tài sản tăng mạnh 59,6% so với năm 2014, hàng tồn kho 2015 tuy có giảm 24,4% so với 2014 nhưng giá trị vẫn cao 63,7 tỷ đồng, trong khi doanh thu năm 2015 chỉ tăng 19,5% so với năm 2014, giá vốn chỉ tăng 13,9%, vì thế vòng quay tổng tài sản 2015 là 1,72 lần, tức giảm 27,4% so với năm 2014, vòng quay hàng tồn kho 2015 là 4,8 lần, đã giảm 6,8% so với năm trước.

Từ năm 2014 trở về trước, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của HCD không thực sự cao, tuy nhiên kể từ năm này trở đi, các chỉ tiêu này bắt đầu được cải thiện. Và sang năm 2015, do hưởng lợi từ việc giá dầu Thế giới liên tục giảm, trong khi giá bán hạt nhựa trong nước chưa thể giảm ngay lập tức theo giá hạt nhựa thế giới, đã giúp biên lợi nhuận trong năm 2015 gia tăng mạnh mẽ so với năm trước, nên các hệ số này tiếp tục gia tăng lên lần lượt là 2,4%, 9,4%, 4,1%.

Bảng 35: Các chỉ tiêu tài chính đã hợp nhất của Công ty

CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng/ Giảm so với 2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn				
<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,33	1.96	47.3%
Hệ số khả năng thanh toán nhanh				
<i>(TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,66	1.34	104.2%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	73,4%	47.5%	-35.3%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	275,3%	91.0%	-67.0%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tổng tài sản				
<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Lần	2,38	2.25	-5.4%
Vòng quay hàng tồn kho				
<i>Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân</i>	Lần	5,15	5.73	11.4%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,1%	2.0%	2481.3%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq (ROE)	%	0,6%	10.7%	1835.6%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq (ROA)	%	0,2%	4.5%	2341.3%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,2%	2.6%	1427.0%
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	VNĐ	55,23	1,129	1944.0%

(Nguồn: Số liệu được tính toán từ BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 của HCD)

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng**12.1. Hội đồng quản trị****+ Danh sách**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Nguyễn Đức Dũng	Chủ tịch HĐQT	02/11/1974	017326668
2	Lê Thị Huyền	Thành viên HĐQT	16/07/1978	013004103
3	Nguyễn Hữu Quyên	Thành viên HĐQT	05/12/1971	125202020
4	Nguyễn Như Dương	Thành viên HĐQT độc lập	19/09/1977	141822572
5	Vũ Nhân Tiên	Thành viên HĐQT độc lập	28/8/1981	013266847

+ Sơ yếu lý lịch**❖ Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Đức Dũng**

- Họ và tên : Nguyễn Đức Dũng
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 02/11/1974
- Nơi sinh : Tiên Du, Bắc Ninh
- Số CMND : 017326668
- Nơi cấp : Công an Hà Nội Ngày cấp 09/06/2012
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Tiên Du, Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : F6 Khu đô thị mới Ngõ Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 04. 33518419
- Địa chỉ email : dungnd@hcdgroup.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế và Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Đại diện sở hữu vốn của HCD tại Công ty CP Sản xuất và Thương mại Đức An

- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ năm 1999 – 2001	Công ty CP Thương mại Long Biên – Tổng công ty Thương mại Hà Nội Chức Vụ : Cán bộ phòng TC-KT
Từ 2001 – 2004	Công ty CP gạch Thạch Bàn – Bộ Xây dựng Chức vụ : Cán bộ phòng TC-KT
Từ 2004 – 2010	Công ty CP Nhựa và Môi trường xanh An Phát Chức vụ: Phó giám đốc nhà máy, Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ 2010 – 2011	Công ty TNHH Thép Thành Đô Chức vụ: Phó giám đốc kiêm giám đốc chi nhánh công ty tại Hải Dương
Từ 2012 – nay	Công ty CP Đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 600.000 cổ phần (tương ứng với 4,44% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 600.000 cổ phần (tương ứng với 4,44% Vốn điều lệ).
- *Được ủy quyền đại diện phần vốn:* 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- *Các cam kết nắm giữ:*

Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết	600.000	4,44%
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết	300.000	2,22%

-

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

<i>Cá nhân/Tổ chức</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức</i>	<i>Số lượng cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%) vốn điều lệ</i>
Nguyễn Đức Đào	Bố đẻ	125103888	0	0%
Lê Thị Cúc	Mẹ đẻ	125761529	0	0%
Lê Thị Hiền	Vợ	013234516	200.000	1,48%
Nguyễn Đức An	Con trai	Không có do còn nhỏ	0	0%
Nguyễn Thị Hương	Chị ruột	125014241	0	0%
Nguyễn Đức Ngọc	Em ruột	125103855	0	0%
Nguyễn Thị Bích	Em ruột	012785375	0	0%
Nguyễn Thị Thủy	Em ruột	121253761	0	0%
Nguyễn Thị Linh	Em dâu	125103825	0	0%
Nguyễn Hữu Quyền	Anh rể	125202020	100.000	0,74%
Vũ Trọng Huân	Em rể	011881414	100.000	0,74%
Phùng Chí Công	Em rể	121129827	0	0%
Công ty Cổ phần sản xuất và Thương mại Đức An	Tổ chức có liên quan	0106740808	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

❖ **Thành viên HĐQT – Bà Lê Thị Huyền**

- Họ và tên : Lê Thị Huyền
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 16/07/1978
- Nơi sinh : Yên Mô, Ninh Bình
- Số CMND : 013004103
- Nơi cấp : Công an Hà Nội Ngày cấp 22/08/2007
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Yên Mô, Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú : Số 9 ngõ 12 Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 04. 33518419
- Địa chỉ email : huyenlt@hcdgroup.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh và Cử nhân luật
- Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc tại Công ty TNHH Thép Thành Đô
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ 2000 – 2004	Công ty Xây lắp và Vật tư xây dựng số 7 Chức vụ: Cán bộ phòng XNK
Từ 2004 – 2012	Công ty TNHH Thép Hồng Thanh Chức vụ: Kế toán trưởng
Từ 2012 đến nay	Công ty TNHH Thép Thành Đô Chức vụ: Phó giám đốc
Từ 2012 đến nay	Công ty CP Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 150.000 cổ phần (tương ứng với 1,11% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 150.000 cổ phần (tương ứng với 1,11% Vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện phần vốn: 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- Các cam kết nắm giữ:

Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết	150.000	1,11%
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết	75.000	0,56%

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Lê Văn Chắt	Bố đẻ	164020689	0	0%
Phạm Thị Hương	Mẹ đẻ	160843323	0	0%
Nguyễn Thọ	Chồng	012348199	0	0%
Nguyễn Lê Anh Thư	Con đẻ	Không có do còn nhỏ	0	0%
Nguyễn Thành	Con đẻ	Không có do còn nhỏ	0	0%
Lê Thị Hiền	Em ruột	013234516	200.000	1,48%
Nguyễn Đức Dũng	Em rể	017326668	600.000	4,44%
Lê Văn Kiên	Anh ruột	0164262934	0	0%
Nguyễn Thị Nhung	Chị dâu	164138240	0	0%
Lê Văn Tiến	Anh ruột	164011077	0	0%
Lê Thị Luyến	Chị dâu	164056907	0	0%
Công ty TNHH Thép Thành Đô	Tổ chức có liên quan	0101609302	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

❖ **Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Hữu Quyên**

- Họ và tên : Nguyễn Hữu Quyên
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 05/12/1971
- Nơi sinh : Bắc Ninh
- Số CMND : 125202020
- Nơi cấp : Công an Tỉnh Bắc Ninh Ngày cấp 02/10/2002
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Cảnh Hưng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : Cảnh Hưng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại cơ quan : 04. 33518419
- Địa chỉ email : quyennh@hcdgroup.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Tu nghiệp sinh Hàn Quốc
- Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ năm 1992 – 1998	Trường kỹ thuật xây dựng Việt Xô Chức vụ: Nhân viên
Từ 1998– 2004	Tu nghiệp sinh tại Hàn Quốc Chức vụ: Lao động và học tập
Từ 2004 – 2015	Công ty TNHH Youyan Korea Chức vụ: Chuyên viên cao cấp
Từ 2016 - Nay	Công ty CP đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 100.000 cổ phần (tương ứng với 0,74% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 100.000 cổ phần (tương ứng với 0,74% Vốn điều lệ).
- *Được ủy quyền đại diện phần vốn:* 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- *Các cam kết nắm giữ:*

<i>Nội dung</i>	<i>Số lượng cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%) vốn điều lệ</i>
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết	100.000	0,74%
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết	50.000	0,37%

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

<i>Cá nhân/Tổ chức</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức</i>	<i>Số lượng cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%) vốn điều lệ</i>
Nguyễn Hữu Hoan	Bố đẻ	125778230	0	0%
Nguyễn Thị Hoà	Mẹ đẻ	120176602	0	0%
Nguyễn Thị Hương	Vợ	125014241	0	0%
Nguyễn Hữu Quân	Con đẻ	125772067	0	0%
Nguyễn Thị Luyện	Chị ruột	125364948	0	0%
Nguyễn Đăng Nhuận	Anh rể	125271247	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

❖ Thành viên HĐQT - Ông Nguyễn Như Dương

- Họ và tên : Nguyễn Như Dương
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 19/09/1977
- Nơi sinh : Gia Lộc, Hải Dương
- Số CMND : 141822572
- Nơi cấp : Công an Hải Dương Ngày cấp 28/07/2011
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Gia Lộc, Hải Dương
- Địa chỉ thường trú : 94^a Lý Tự Trọng, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 04. 33518419
- Địa chỉ email : duongnn@hcdgroup.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh và Cử nhân Kế toán doanh nghiệp
- Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ 2001 – 2005	Công ty CP Tập đoàn công nghệ CMC Chức Vụ: Phó trưởng Phòng kế toán – Tài chính
Từ 2005 – 2009	Công ty CP Nhựa và môi trường xanh An Phát Chức vụ: Cán bộ Phòng KT-TC
Từ 2009 – 2011	Công ty CP Nhựa và môi trường xanh An Phát Chức vụ: Phó tổng giám đốc
Từ 2011 – 2015	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức Vụ: Trưởng phòng kinh doanh khu vực miền Bắc
Từ 2016 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 250.000 cổ phần (tương ứng với 1,85% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 250.000 cổ phần (tương ứng với 1,85% Vốn điều lệ).
- *Được ủy quyền đại diện phần vốn:* 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- *Các cam kết nắm giữ:*

<i>Nội dung</i>	<i>Số lượng cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%) vốn điều lệ</i>
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết	250.000	1,85%
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết	125.000	0,93%

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

<i>Cá nhân/Tổ chức</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức</i>	<i>Số lượng cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%) vốn điều lệ</i>
Nguyễn Như Ánh	Bố đẻ	142787193	0	0%
Mai Thị Niệm	Mẹ đẻ	142787154	0	0%
Nguyễn Thị Thanh Thảo	Vợ	112435755	0	0%
Nguyễn An Duy	Con đẻ	Không có do còn nhỏ	0	0%
Nguyễn Thị Thu Hà	Chị ruột	142364375	0	0%
Nguyễn Đình Cường	Anh rể	141458683	0	0%
Nguyễn Như Hưng	Anh ruột	142665420	0	0%
Vũ Thị Thu Hương	Chị dâu	013451008	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

❖ **Thành viên HĐQT - Ông Vũ Nhân Tiến**

- Họ và tên : Vũ Nhân Tiến
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 28/8/1981
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Số CMND : 013266847
- Nơi cấp : Công an Thành phố Hà Nội Ngày cấp 06/5/2010
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : Tổ dân phố số 3 Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 04. 33518419
- Địa chỉ email : tienvn@hcdgroup.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế và Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó phòng dịch vụ tại Xí nghiệp trung đại tu ô tô Hà Nội – Tổng công ty vận tải Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ năm 2003 – 2006	Công ty cổ phần xây lắp Bưu Điện Chức vụ: Nhân viên
Từ 2006 – nay	Xí nghiệp Trung đại tu ô tô HN Chức vụ: Phó phòng dịch vụ
Từ 2016 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 130.000 cổ phần (tương ứng với 0,96% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 130.000 cổ phần (tương ứng với 0,96% Vốn điều lệ).

- Được ủy quyền đại diện phần vốn: 0 cổ phần (trương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- Các cam kết nắm giữ:

Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết	130.000	0,96%
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết	65.000	0,48%

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Vũ Quang Thoại	Bố đẻ	030590734	0	0%
Đỗ Thị Đức	Mẹ đẻ	030117184	0	0%
Lê Thị Bích Ngọc	Vợ	012398545	0	0%
Vũ Ngọc Minh Châu	Con gái	Không có do còn nhỏ	0	0%
Vũ Đức Minh	Con trai	Không có do còn nhỏ	0	0%
Vũ Thị Thái Hà	Chị gái	013100683	0	0%
Nguyễn Ngọc Anh	Anh rể	011511336	0	0%
Xí nghiệp trung đại tu ô tô Hà Nội – Tổng công ty vận tải Hà Nội	Tổ chức có liên quan	0101148154-010	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

12.2. Ban kiểm soát

Danh sách

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Hoàng Kim Thùy	Trưởng Ban kiểm soát	18/01/1976	011755109
2	Nguyễn Thị Thanh Phương	Thành viên Ban kiểm soát	28/04/1986	013056958
3	Đoàn Thị Hoài	Thành viên Ban kiểm soát	11/5/1993	151933427

Sơ yếu lý lịch

Trưởng Ban kiểm soát – Bà Hoàng Kim Thùy

- Họ và tên : Hoàng Kim Thùy
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 18/01/1976
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 011755109
- Nơi cấp : Công an Hà Nội Ngày cấp 26/04/2008
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Đông Đa, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 338, Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 04. 33518419
- Địa chỉ email : hoangkimthuy@gmail.com
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán, Chứng chỉ kiểm toán viên hành nghề do Bộ Tài chính cấp
- Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Unistars
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ năm 1998 đến nay	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Unistars Chức Vụ: Kiểm toán viên

Từ 2016 đến nay	Công ty Đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
-----------------	--

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 5.000 cổ phần (tương ứng với 0,04% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 5.000 cổ phần (tương ứng với 0,04% Vốn điều lệ).
- *Được ủy quyền đại diện phần vốn:* 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- *Các cam kết nắm giữ:*

<i>Nội dung</i>	<i>Số lượng cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%) vốn điều lệ</i>
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết	5.000	0,04%
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết	2.500	0,02%

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

<i>Cá nhân/Tổ chức</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức</i>	<i>Số lượng cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%) vốn điều lệ</i>
Hoàng Đình Vinh	Bố đẻ	010447859	0	0%
Nguyễn Thị Thọ	Mẹ đẻ	011430896	0	0%
Nguyễn Mạnh Cường	Chồng	036069000085	0	0%
Nguyễn Minh Anh	Con đẻ	Không có do còn nhỏ	0	0%
Nguyễn Quỳnh Khánh	Con đẻ	Không có do còn nhỏ	0	0%
Hoàng Kim Thủy	Em ruột	012056118	0	0%
Hoàng Đình Hiến	Em ruột	012506349	0	0%
Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Unistars	Tổ chức có liên quan	0102334107	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

❖ Thành viên Ban kiểm soát – Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

- Họ và tên : Nguyễn Thị Thanh Phương
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 28/04/1986
- Nơi sinh : Yên Bái
- Số CMND : 013056958
- Nơi cấp : Công an Hà Nội Ngày cấp 27/10/2009
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Phù Tiên, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : Số 1/1/10, ngõ 1, Trần Quốc Hoàn, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 04. 33518419
- Địa chỉ email : phuongntt@hcdgroup.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ hiện tại : Thành viên ban kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Nhân viên kế toán tại Công ty Cổ phần Artex
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ 03/2010 - 2/2012	Công ty Cổ phần MB Chức vụ: Nhân viên
Từ 03/2012 - 10/2014	Công ty CP CM Đầu tư thương mại Chức vụ: Nhân viên Kế toán
Từ 11/2014 - nay	Công ty Cổ phần Artex Chức vụ: Nhân viên Kế toán
Từ 2016 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 5.000 cổ phần (tương ứng với 0,04% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 5.000 cổ phần (tương ứng với 0,04% Vốn điều lệ).
- *Được ủy quyền đại diện phần vốn:* 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- *Các cam kết nắm giữ:*

<i>Nội dung</i>	<i>Số lượng cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%) vốn điều lệ</i>
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết	5.000	0,04%
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết	2.500	0,02%

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

<i>Cá nhân/Tổ chức</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức</i>	<i>Số lượng cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%) vốn điều lệ</i>
Đào Tiến Dương	Chồng	012919866	0	0%
Trần Thị Khương	Mẹ đẻ	060650327	0	0%
Nguyễn Thu Hằng	Em ruột	060994989	0	0%
Đào Tiến Bảo	Con đẻ	Không có do còn nhỏ	0	0%
Đào Minh Thu	Con đẻ	Không có do còn nhỏ	0	0%
Công ty Cổ phần Artex	Tổ chức có liên quan	0313191063	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

❖ **Thành viên Ban kiểm soát – Bà Đoàn Thị Hoài**

- Họ và tên : Đoàn Thị Hoài
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 11/5/1993
- Nơi sinh : Hưng Hà, Thái Bình
- Số CMND : 151933427
- Nơi cấp : Công an tỉnh Thái Bình Ngày cấp 03/10/2007
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Phù Tiên, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : Hòa Bình, Hưng Hà, Thái Bình
- Điện thoại cơ quan : 04. 33518419
- Địa chỉ email : hoaidt@hcdgroup.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Chức vụ hiện tại : Thành viên ban kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Nhân viên kế toán tại Công ty CP Azet Việt Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ 2013 - nay	Công ty Cổ Phần Azet Việt Nam Chức vụ: Kế toán viên
Từ năm 2016 - Nay	Công ty CP đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 5.000 cổ phần (tương ứng với 0,04% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 5.000 cổ phần (tương ứng với 0,04% Vốn điều lệ).
- *Được ủy quyền đại diện phần vốn:* 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- *Các cam kết nắm giữ:*

<i>Nội dung</i>	<i>Số lượng cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%) vốn điều lệ</i>
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết	5.000	0,04%
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết	2.500	0,02%

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

<i>Cá nhân/Tổ chức</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức</i>	<i>Số lượng cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%) vốn điều lệ</i>
Đoàn Văn Thuận	Bố đẻ	151665327	0	0%
Nguyễn Thị Mát	Mẹ đẻ	034164000135	0	0%
Đoàn Văn Xuân	Anh ruột	151555419	0	0%
Công ty CP Azet Việt Nam	Tổ chức có liên quan	0104297203	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

12.3. Ban Tổng giám đốc

Danh sách

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Nguyễn Đức Dũng	Tổng Giám đốc	02/11/1974	017326668
2	Nguyễn Đức Quang	Phó Tổng Giám đốc	15/11/1981	012752093
3	Vũ Trọng Huân	Phó Tổng Giám đốc	30/10/1977	011881414

✚ Sơ yếu lý lịch

❖ Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Đức Dũng

Như được trình bày tại mục II.1 ở trên.

❖ Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Đức Quang

- Họ và tên : Nguyễn Đức Quang
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 15/11/1981
- Nơi sinh : Tiên Du, Bắc Ninh
- Số CMND : 012752093
- Nơi cấp : Công an Hà Nội Ngày cấp 19/11/2004
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Tiên Du, Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : 320 Đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 04. 33518419
- Địa chỉ email : quangnd@hcdgroup.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế
- Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Giám đốc tại Công ty CP Sản xuất và Thương mại Đức An
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ năm 2002 – 2005	Công ty TNHH Quảng Cáo Duy Nguyên: Chức Vụ : Trưởng phòng kinh doanh – quản lý dự án
Từ 2006 – 2010	Công ty CP Nhựa và môi trường xanh An Phát Chức vụ : * NV công nghệ - Trưởng Phòng KCS - GD Nhà máy * Thành Viên Ban Kiểm soát
Từ 2010 – 2011	Tập đoàn viễn thông Viettel – Công ty CP Bưu Chính Viettel

	Chức vụ : PGĐ trung tâm khu vực 1 - Công ty CP Bưu chính Viettel
Từ 2011 – 2012	Công ty CP UDICO Thăng Long Chức vụ: Giám Đốc điều hành
Từ 2012 – 2015	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Giám đốc kinh doanh – xuất nhập khẩu
Từ 2015 đến nay	Công ty Cổ phần sản xuất và Thương mại Đức An Chức vụ: Giám đốc
Từ 2016 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 250.000 cổ phần (tương ứng với 1,85% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 250.000 cổ phần (tương ứng với 1,85% Vốn điều lệ).
- *Được ủy quyền đại diện phần vốn:* 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- *Các cam kết nắm giữ:*

<i>Nội dung</i>	<i>Số lượng cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%) vốn điều lệ</i>
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết	250.000	1,85%
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết	125.000	0,93%

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

<i>Cá nhân/Tổ chức</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức</i>	<i>Số lượng cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%) vốn điều lệ</i>
Nguyễn Đức Quỳnh	Bố đẻ	027055000043	0	0%
Nguyễn Thị Hòa	Mẹ đẻ	125739511	0	0%
Vũ Thùy Linh	Vợ	012478256	0	0%

Nguyễn Linh Châu	Con đẻ	Không có do còn nhỏ	0	0%
Nguyễn Hà Vân	Con đẻ	Không có do còn nhỏ	0	0%
Nguyễn Đức Trang	Em ruột	13008795	0	0%
Dương Thị Chiêu	Em dâu	013548575	0	0%
Công ty Cổ phần sản xuất và Thương mại Đức An	Công ty có liên quan	0106740808	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

❖ Phó Tổng Giám đốc – Ông Vũ Trọng Huân

- Họ và tên : Vũ Trọng Huân
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 30/10/1977
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 011881414
- Nơi cấp : Công an Hà Nội Ngày cấp 19/10/2009
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 9B Ngách 12/2 Đặng Thai Mai, Quảng An, Tây Hồ, HN
- Điện thoại cơ quan : 04. 33518419
- Địa chỉ email : huanvt@hcdgroup.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ năm 1999 – 2007	Công ty TNHH MTV Xe đạp Thống Nhất Chức vụ: Quản đốc phân xưởng
Từ 2007 – 2009	Công ty CP Nhựa và môi trường xanh An Phát Chức vụ: Phó Phòng Kinh Doanh, Trưởng BP cung ứng vật tư
Từ 2009 – 2012	Công ty TNHH Thép Thành Đô Chức vụ: Phó giám đốc
Từ 2012 - Nay	Công ty CP đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 100.000 cổ phần (tương ứng với 0,74% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 100.000 cổ phần (tương ứng với 0,74% Vốn điều lệ).
- *Được ủy quyền đại diện phần vốn:* 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- *Các cam kết nắm giữ:*

Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết	100.000	0,74%
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết	50.000	0,37%

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Nguyễn Thị Tình	Mẹ đẻ	011881459	0	0%
Nguyễn Thị Bích	Vợ	012785375	0	0%
Vũ Trọng Trường	Con trai	Không có do còn nhỏ	0	0%

Vũ Anh Tú	Con trai	Không có do còn nhỏ	0	0%
Vũ Trọng Hưng	Anh ruột	011881457	0	0%
Nguyễn Thị Tuyết	Chị dâu	025174000067	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

12.4. Kế toán trưởng

Danh sách

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Lê Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng	26/10/1982	001182000090

Sơ yếu lý lịch

❖ Kế toán trưởng – Bà Lê Thị Thu Thủy

- Họ và tên : Lê Thị Thu Thủy
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 26/10/1982
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 001182000090
- Nơi cấp : Công an Hà Nội Ngày cấp 06/11/2012
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Tam Điệp, Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú : Số 8 Đường Yên Phụ, P. Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 04. 33518419
- Địa chỉ email : thuyltt @hcdgroup.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán doanh nghiệp
- Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ 2002 - 2004	Công ty TNHH Thương mại Thăng Huy Chức vụ: Kế toán
Từ 2005 - 2007	Công ty TNHH TM và DV Đức Giang Chức vụ: Trưởng phòng KD XNK
Từ 2008 - 2009	Công ty TNHH Kế toán Kiểm toán Tư vấn Việt Nam (AACC) - Văn phòng Hà Nội Chức vụ: Phó phòng tổng hợp
Từ 2010 – 2011	Công ty CP Tư vấn thuế Việt Nam (VinaTAX) Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính nhân sự
Từ 2011 – 2012	Công ty CP XNK Thép Nam Hải Chức vụ: Kế toán trưởng
Từ 2013 – Nay	Công ty CP Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD Chức vụ: Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 50.000 cổ phần (tương ứng với 0,37% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần (tương ứng với 0,37% Vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện phần vốn: 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- Các cam kết nắm giữ:

Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết	50.000	0,37%
Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết	25.000	0,19%

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Lê Thị Thịnh	Mẹ đẻ	011019628	0	0%
Nguyễn Anh Tú	Chồng	012030693	0	0%
Lê Thành Quang	Anh ruột	011971232	0	0%
Lê Thành Trung	Anh ruột	001081001143	0	0%
Vũ Ngọc Châm	Chị dâu	001179007554	100	0,001%
Nguyễn Lê Bảo Trân	Con đẻ	Không có do còn nhỏ	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

13. Tài sản

Bảng 36: Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	8.160.324.927	1.299.438.838	6.860.886.089
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	3.882.031.746	-	3.882.031.746
2	Thiết bị dụng cụ quản lý	117.300.000	117.300.000	-
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	4.160.993.181	1.182.138.838	2.978.854.343
II	Tài sản cố định vô hình	11.817.968.254	-	11.817.968.254
1	Quyền sử dụng đất	11.817.968.254	-	11.817.968.254
III	Tổng cộng	19.978.293.181	1.299.438.838	18.678.854.343

(Nguồn: Thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2015 của HCD)

Tài sản cố định tại thời điểm 31/03/2016

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	8.160.324.927	1.456.245.538	6.704.079.389
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	3.882.031.746	38.820.317	3.843.211.429
2	Thiết bị dụng cụ quản lý	117.300.000	117.300.000	-
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	4.160.993.181	1.300.125.221	2.860.867.960
II	Tài sản cố định vô hình	11.817.968.254	-	11.817.968.254
1	Quyền sử dụng đất	11.817.968.254	-	11.817.968.254
III	Tổng cộng	19.978.293.181	1.456.245.538	18.522.047.643

(Nguồn: Thuyết minh BCTC tổng hợp quý 1/2016 của HCD)

Với đặc thù ngành nghề kinh doanh, các phương tiện và máy móc chuyên dùng có giá trị đầu tư lớn nên Công ty chủ yếu thuê ngoài, tài sản cố định của công ty không nhiều, ngoài nhà cửa, quyền sử dụng đất tại văn phòng giao dịch của Công ty tại Hà Nội, thì chủ yếu là phương tiện vận tải truyền dẫn. Tại thời điểm 31/03/2016, tổng giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty là 6,7 tỷ đồng, giá trị tài sản vô hình là 11,8 tỷ đồng.

Bảng 37: Tài sản cố định đã hợp nhất tại thời điểm 31/03/2016

Đơn vị: VND

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	8.160.324.927	1.456.245.538	6.704.079.389
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	3.882.031.746	38.820.317	3.843.211.429
2	Thiết bị dụng cụ quản lý	117.300.000	117.300.000	-
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	4.160.993.181	1.300.125.220	2.860.867.961
II	Tài sản cố định vô hình	11.817.968.254	-	11.817.968.254
1	Quyền sử dụng đất	11.817.968.254	-	11.817.968.254
III	Tổng cộng	19.978.293.181	1.299.438.838	18.522.047.643

(Nguồn: Thuyết minh BCTC tổng hợp quý 1/2016 hợp nhất của HCD)

Công ty con Đức An với đặc thù hoạt động kinh doanh là đơn vị bán buôn hạt nhựa và thép, tận dụng lợi thế kho bãi của Công ty mẹ, vì thế Công ty chưa có tài sản cố định gì.

Bảng 38: Bảng chi tiết từng tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị: VND

Tên Tài sản	Nguyên giá	Ngày mua	Giá trị còn lại
Ô tô Ford Everest	802.181.818	06/02/2012	278.535.357
Bộ ghế Salon đệm mút bọc da	117.300.000	14/11/2012	-
Ô tô Lexus 570	3.323.300.000	30/12/2013	2.673.685.464
Xe máy Lead	35.511.363	04/10/2014	26.633.522
Tòa nhà văn phòng F6-F7 Khu ĐTM Ngô Thị Nhậm, Hà Cầu, Hà Đông	15.700.000.000	30/12/2015	15.700.000.000
Tổng cộng	19.978.293.181		18.678.854.343

(Nguồn: HCD)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Căn cứ vào kết quả kinh doanh đạt được các năm qua, kết hợp dòng tiền dự kiến thu được từ hoạt động nhập khẩu và kinh doanh hạt nhựa nguyên sinh, kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất và tiêu thụ bao bì nhựa màng mỏng, kế hoạch xây dựng nhà máy bao bì, được tính toán dựa trên các thông tin và giả định có được tại thời điểm lập kế hoạch, Công ty đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận các năm 2016 - 2018 và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua như sau:

Bảng 39: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016 – 2018 (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Quý 1/2016	F2016	% tăng giảm so với 2015	F2017	% tăng giảm so với 2016	F2018	% tăng giảm so với 2017
Doanh thu thuần	102.067	650.000	29,0%	990.000	52,3%	1.000.000	1,0%
Lợi nhuận trước thuế	6.603	37.000	185,7%	45.000	21,6%	47.000	4,4%
Lợi nhuận sau thuế	5.274	30.000	195,3%	35.000	16,7%	38.000	8,6%
Vốn điều lệ	135.000	270.000	100,0%	270.000	0,0%	270.000	0,0%
Tỷ lệ LNST/DTT	5,2%	4,6%	128,1%	3,5%	-23,9%	3,8%	8,6%

Tỷ lệ LNST/VCSH	3,5%	11,1%	4,7%	12,9%	16,2%	14,1%	9,3%
Cổ tức	-	10%	66,7%	10-12%		10-12%	

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD

❖ **Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

Trong các năm tới, xác định rằng sản phẩm tự hủy sẽ được các nước trên thế giới, đặc biệt là các thị trường lớn như Nhật Bản, EU, Mỹ, Nga ... ưa chuộng, Công ty sẽ chú trọng để phát triển mặt hàng này. Trong dài hạn, sản phẩm túi tự hủy sẽ là sản phẩm chính của Công ty.

Bên cạnh đó, Ban Tổng giám đốc Công ty đã lên kế hoạch chi tiết việc đầu tư nhà xưởng máy móc thiết bị sản xuất túi nhựa màng mỏng và đưa các cán bộ kỹ thuật của Công ty đi đào tạo thực tế tại Trung Quốc. Nhà máy sản xuất bao bì nhựa Công ty đã và đang đầu tư xây dựng sẽ sản xuất mặt hàng cao cấp chuyên xuất khẩu sang Nhật Bản và một số nước tiên tiến có nhu cầu.

Khi nhà máy đi vào sản xuất, với năng lực sẵn có, Công ty sẽ tiếp tục tận dụng các nguồn lực để đẩy mạnh sản xuất sản phẩm. Trong đó sẽ chú trọng đến sản lượng túi nilon tự phân hủy – định hướng chiến lược của Công ty trong thời kỳ mới.

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.**

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016 – 2018 nói trên được xây dựng căn cứ vào định hướng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2015 – 2018 của Công ty. Do các năm trước đây, Công ty chưa xây dựng được nhiều mối quan hệ thân thiết với các khách hàng, nên lượng hàng nhập khẩu từ các đối tác nước ngoài chưa đạt đủ số lượng được hưởng mức chiết khấu lớn và ưu đãi của nhà cung cấp, khiến cho biên lợi nhuận của Công ty chưa cao. Kể từ năm 2015 trở đi, Công ty đã dần cải thiện được tình hình này, và nâng tỷ lệ biên lợi nhuận lên cao hơn, trên cơ sở này, Công ty đưa ra kế hoạch kinh doanh cho giai đoạn 2016 - 2018 có nhiều tăng trưởng hơn so với giai đoạn trước.

Tiếp tục chịu tác động từ việc giá dầu giảm từ năm 2015, khiến giá hạt nhựa nhập khẩu và kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng giảm tương ứng, vì thế doanh thu thuần bán hàng quý 1/2016 của Công ty là 102 tỷ đồng, chỉ bằng 20% doanh thu cả năm 2015 và đạt 16% kế hoạch cả năm 2016. Trong quý 1/2016 mặc dù ảnh hưởng từ giá bán hạt nhựa giảm nhưng với sự nhanh nhạy trong dự báo và nắm bắt diễn biến thị trường tốt của ban lãnh đạo đã giúp Công ty gia tăng được hệ số biên lợi nhuận gộp từ 5,4% trong năm 2015 lên 9,1% trong năm 2016. Hơn thế nữa, những tháng đầu năm 2016 có nhiều ngày nghỉ lễ kéo dài, nhưng Công ty đã ghi nhận kết quả kinh doanh khá tốt, với lợi nhuận sau thuế hợp nhất là xấp xỉ 10,2 tỷ đồng, bằng 52% lợi nhuận năm 2015 và hoàn thành 34% kế hoạch kinh doanh cả năm 2016.

Công ty dự kiến sẽ đưa nhà máy sản xuất bao bì màng mỏng vào vận hành trong quý 4 năm 2016, kèm theo là đà tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh thương mại hạt nhựa và

thép từ những năm trước, nên Công ty đưa ra kế hoạch doanh thu thuần 2016 sẽ có tăng trưởng tốt so với năm 2015 (khoảng 30%). Đồng thời tại thời điểm cuối năm 2015 và đầu năm 2016, giá dầu giảm sâu, xuống trung bình 30 USD/thùng, do giá nhập khẩu hạt nhựa chịu ảnh hưởng mạnh mẽ, diễn biến cùng chiều và sát với giá dầu, nên giá vốn hàng bán sẽ thấp hơn năm 2015. Mặt khác, sau một thời gian kinh doanh Công ty đã tạo được mối quan hệ thân thiết với các hãng cung ứng nước ngoài, và lượng hàng nhập mỗi đơn tăng đã giúp Công ty nhận được nhiều ưu đãi chiết khấu thương mại. Từ các đánh giá, phân tích tình hình thị trường và nguồn vốn kinh doanh được hỗ trợ từ khoản tăng vốn của các cổ đông giúp giảm chi phí vay vốn ngân hàng, nên ban lãnh đạo Công ty đưa ra dự báo giá vốn hàng bán và các chi phí kinh doanh năm 2016 sẽ giảm so với năm 2015, từ đó giúp lợi nhuận trước thuế tăng mạnh hơn so với tốc độ tăng trưởng của doanh thu thuần.

Bên cạnh đó, để chuẩn bị cho việc đầu tư nhà máy sản xuất bao bì màng mỏng tại Bắc Ninh, ngay từ đầu năm 2016 Công ty đã tiến hành làm việc với Công ty CP Xây dựng và kết cấu Thép số 1 Hà Nội để lập Bản thiết kế kết cấu khung thép, mái tôn, xây dựng hạ tầng cho Nhà máy bao bì, và ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty TNHH Cơ điện Mậu Hâm Quảng Đông để mua máy móc dây chuyền sản xuất bao bì nhựa màng mỏng; và trong tháng 4 vừa qua đoàn lãnh đạo và các nhân viên kỹ thuật của Công ty đã sang Quảng Đông và Hồng Kông để khảo sát dây chuyền máy móc trước khi tiến hành ký kết hợp đồng mua bán dây chuyền nhà máy chính thức. Những kết quả kinh doanh khả quan trong 3 tháng đầu năm 2016 sẽ là cơ sở vững chắc để Công ty có thể hoàn thành được kết quả kinh doanh đặt ra cả năm và trong những năm tiếp theo.

Ngoài ra, trên cơ sở nhận định về tình hình kinh tế nói chung và tình hình thị trường ngành nhựa nói riêng, HCD cũng đưa ra kế hoạch cụ thể để đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trên như sau:

Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tiếp tục ổn định và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh thương mại vốn là thế mạnh của Công ty trong thời gian qua;
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, tận dụng tất cả phương tiện, khai thác tối ưu các thị trường tiềm năng thông qua các công cụ tìm kiếm và các dịch vụ hỗ trợ, từng bước mở rộng thị phần sang các thị trường tiềm năng;
- Chủ động tìm nguồn nguyên liệu với giá ưu đãi từ các nhà cung cấp nguyên liệu, tăng cường công tác dự báo nhằm đánh giá chính xác và kịp thời diễn biến giá cả thị trường, tăng cường hợp tác với các đối tác trong việc tiêu thụ nguyên liệu;
- Xây dựng chính sách bán hàng hợp lý, định hướng kinh doanh vào các nhà sản xuất lớn để từng bước trở thành nhà phân phối nguyên liệu chính cho các nhà máy trong nước.

Hoạt động nghiên cứu – đầu tư dự án

- Tổ chức triển khai thực hiện nhanh chóng việc xây dựng nhà máy sản xuất bao bì nhựa sinh học tự phân hủy tại Bắc Ninh trong năm 2016;

- Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ vận hành nhà máy bao bì nhựa theo công nghệ mới, tiên tiến để nâng cao năng suất lao động trên từng công đoạn của quá trình sản xuất – lưu thông nhằm hạ giá thành sản phẩm;
- Quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất, tìm kiếm giải pháp tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, quy trình sản xuất, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến;
- Tăng cường việc mời gọi, huy động và tiếp cận các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, sử dụng hợp lý nguồn vốn đã được huy động và quản lý chặt chẽ nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo việc trả nợ vay

❖ **Kế hoạch tăng vốn điều lệ**

Công ty đã tăng vốn đợt gần nhất lên 135 tỷ đồng vào năm 2015 vừa qua. Trong những năm tới, Công ty có kế hoạch triển khai đầu tư dự án nhà máy bao bì nhựa màng mỏng nên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 270 tỷ trong năm 2016 – 2017 để tài trợ cho việc xây dựng và đưa nhà máy vào hoạt động.

Các đợt tăng vốn điều lệ (nếu có) trong thời gian tới sẽ được Hội đồng quản trị Công ty đề xuất và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp và độc lập, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín đã tiến hành thu thập thông tin thực tế, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo khách quan về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD. Căn cứ trên năng lực sản xuất kinh doanh hiện tại, triển vọng phát triển trong tương lai của Công ty, nếu không có những biến động bất thường, bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của HCD và những dự báo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành HCD về thị trường, về hoạt động của Công ty là phù hợp và khả thi, việc trả cổ tức cho các cổ đông được đảm bảo.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của tổ chức tư vấn trung gian, đảm bảo tính khách quan, độc lập căn cứ trên những thông tin do Doanh nghiệp cung cấp, được phân tích dựa trên những lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán được niêm yết cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Nhà đầu tư cần tự mình đưa ra quyết định đầu tư và chịu trách nhiệm với quyết định của mình dựa trên sự phân tích đầy đủ về tình hình hoạt động của Công ty. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

13.500.000 cổ phiếu (toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành của Công ty)

4. Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá

135.000.000.000 đồng

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Theo Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định hiện hành của pháp luật về đăng ký niêm yết chứng khoán; và Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012: Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Bảng 40: Danh sách cổ đông và số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

STT	Họ và Tên	Loại cổ đông/Chức vụ (Đối với CĐNB)	Số lượng CP sở hữu	SLCP cam kết nắm giữ trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong 12 tháng kể từ ngày niêm yết
I	Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Đức Dũng	Chủ tịch HĐQT – kiêm Tổng giám đốc	600.000	600.000	300.000
2	Lê Thị Huyền	Thành viên HĐQT	150.000	150.000	75.000

3	Nguyễn Hữu Quyên	Thành viên HĐQT	100.000	100.000	50.000
4	Nguyễn Như Dương	Thành viên HĐQT độc lập	250.000	250.000	125.000
5	Vũ Nhân Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	130.000	130.000	65.000
II	Ban kiểm soát				
1	Hoàng Kim Thùy	Trưởng Ban kiểm soát	5.000	5.000	2.500
2	Nguyễn Thị Thanh Phương	Thành viên Ban kiểm soát	5.000	5.000	2.500
3	Đoàn Thị Hoài	Thành viên Ban kiểm soát	5.000	5.000	2.500
III	Ban Tổng giám đốc				
1	Nguyễn Đức Dũng	Chủ tịch HĐQT – kiêm Tổng giám đốc	600.000	600.000	300.000
2	Nguyễn Đức Quang	Phó Tổng Giám đốc	250.000	250.000	125.000
3	Vũ Trọng Huân	Phó Tổng Giám đốc	100.000	100.000	50.000
IV	Kế toán trưởng				
1	Lê Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng	50.000	50.000	25.000
Tổng cộng			1.645.000	1.645.000	822.500

(Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông của HCD lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 29/03/2016 để nộp hồ sơ đăng ký niêm yết tại HSX và hồ sơ đăng ký chứng khoán tại VSD)

6. Phương pháp định giá

Giá niêm yết dự kiến được tính theo các phương pháp sau:

- Phương pháp giá trị sổ sách;
- Phương pháp so sánh (P/E - Chỉ số giá cổ phiếu/thu nhập mỗi cổ phần và P/B - Chỉ số giá cổ phiếu/giá trị sổ sách mỗi cổ phần);

6.1. Định giá cổ phiếu theo phương pháp giá trị sổ sách

Vốn chủ sở hữu – Tài sản cố định vô hình - Giá trị phần vốn cổ phần ưu đãi = Giá trị phần vốn cổ đông phổ thông

Giá trị phần vốn cổ đông phổ thông / Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành = Giá trị sổ sách/cổ phiếu

Bảng 41: Giá trị sổ sách 01 cổ phần của HCD

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2014	Tại 31/12/2015
Vốn chủ sở hữu	45.256.512.689	146.416.477.065
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	1.026.436.199
Vốn chủ sở hữu của cổ đông công ty mẹ HCD	45.256.512.689	145.390.040.866
Giá trị tài sản cố định vô hình		11.817.968.254
Giá trị phần vốn cổ đông phổ thông		133.572.072.612
Số lượng cổ phần lưu hành thực tế	4.500.000	13.500.000
Giá trị sổ sách 01 cổ phần	10.057	9.894

(Nguồn: Số liệu được tính toán từ BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 của HCD)

6.2. Định giá cổ phiếu theo phương pháp so sánh

- **Giá cổ phiếu theo phương pháp hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần (P/B)**

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$P = BV \times P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- + P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)
- + BV: Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu. Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD tại ngày 31/12/2015 là **9.894 đồng/cổ phiếu**.
- + P/B bình quân: Được tính toán dựa trên tổng hợp P/B cơ bản của một số công ty trong lĩnh vực kinh doanh hạt nhựa, các sản phẩm nhựa gần giống với sản phẩm bao bì từ hạt nhựa của HCD và có nhiều sự tương đồng với định hướng hoạt động kinh doanh HCD đang niêm yết tại các Sở giao dịch chứng khoán.

Bảng 42: P/B bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành

Mã cổ phiếu	Tên công ty	Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2015 (đồng)	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân	Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (đồng)	Giá tham chiếu ngày 20/05/2016 (đồng/cp)	P/B
AAA	CTCP Nhựa & Môi Trường Xanh An Phát	819.485.268.245	39.600.000	20.387	22.700	1,1
DAG	CTCP Tập Đoàn Nhựa Đông Á	466.602.390.829	39.889.790	11.501	11.100	0,9
RDP	CTCP Nhựa Rạng Đông	302.343.499.845	15.692.114	19.294	29.000	1,5
NHP	CTCP Sản Xuất Xuất Nhập Khẩu NHP	189.130.258.846	12.500.000	15.130	21.100	1,4
TPP	CTCP Nhựa Tân Phú	91.044.277.635	5.999.784	14.850	27.400	1,8
TPC	CTCP Nhựa Tân Đại Hưng	306.549.638.069	24.430.596	12.550	7.800	0,6
SPP	CTCP Bao Bì Nhựa Sài Gòn	235.804.182.653	13.576.664	17.368	10.000	0,6
ALT	CTCP Văn Hóa Tân Bình	203.950.320.165	5.848.064	34.221	13.000	0,4
PMP	CTCP Bao Bì Đạm Phú Mỹ	62.772.805.312	4.200.000	14.946	16.000	1,1
PBP	CTCP Bao Bì Dầu Khí Việt Nam	47.255.233.262	3.265.000	14.473	16.200	1,1
SFN	CTCP Dệt Lưới Sài Gòn	50.903.442.476	3.000.000	16.968	20.000	1,2
	P/B trung bình					1,06

Giá cổ phiếu theo phương pháp hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần là:

$$\begin{aligned}
 P &= BV \times P/B \text{ bình quân} \\
 &= 9.894 \times 1,06 \\
 &= \mathbf{10.515 \text{ đồng/cổ phần}}
 \end{aligned}$$

➤ **Giá cổ phiếu theo phương pháp hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân của mỗi cổ phần (P/E)**

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$P = EPS \times P/E \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- + P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)
- + EPS: Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu. Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu bình quân 4 quý gần nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD là: 1.681 đồng/cổ phiếu.
- + P/E bình quân: Được tính toán dựa trên tổng hợp P/E cơ bản của một số công ty trong lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng có nhiều sự tương đồng với định hướng hoạt động kinh doanh HCD đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

Bảng 43: P/E bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành

Mã cổ phiếu	Tên công ty	EPS cơ bản (đồng/cp)	Giá tham chiếu ngày 20/05/2016 (đồng/cp)	P/E
AAA	CTCP Nhựa & Môi Trường Xanh An Phát	1.024	22.700	22,2
DAG	CTCP Tập Đoàn Nhựa Đông Á	1.012	11.100	11,0
RDP	CTCP Nhựa Rạng Đông	3.820	29.000	7,6
NHP	CTCP Sản Xuất Xuất Nhập Khẩu NHP	753	21.100	28,0
TPP	CTCP Nhựa Tân Phú	2.906	27.400	9,4
TPC	CTCP Nhựa Tân Đại Hưng	433	7.800	18,0
SPP	CTCP Bao Bì Nhựa Sài Gòn	755	10.000	13,2
ALT	CTCP Văn Hóa Tân Bình	1.081	13.000	12,0
PMP	CTCP Bao Bì Đạm Phú Mỹ	2.620	16.000	6,1
PBP	CTCP Bao Bì Dầu Khí Việt Nam	2.740	16.200	5,9
SFN	CTCP Dệt Lưới Sài Gòn	3.304	20.000	6,1
	P/E trung bình			12,7

EPS bình quân 4 quý gần nhất của HCD là:

$$\begin{aligned} \text{EPS} &= \frac{\text{LNST năm 2015}}{\text{Số cổ phần lưu hành bình quân}} \\ &= \frac{10.133.528.177}{[(4.500.000 \times 260 + 9.000.000 \times 80 + 11.930.000 \times 17 + 13.500.000 \times 8) / 365]} \\ &= \mathbf{1.681 \text{ đồng/cổ phần}} \end{aligned}$$

Giá cổ phiếu theo phương pháp hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân của mỗi cổ phần là:

$$\begin{aligned} \text{P} &= \text{EPS} \times \text{P/E bình quân} \\ &= 1.681 \times 12,7 \\ &= \mathbf{21.321 \text{ đồng/cổ phần}} \end{aligned}$$

6.3. Tổng hợp các phương pháp định giá

Bảng 44: Tổng hợp các phương pháp định giá

TT	Phương pháp	Trọng số	Giá cổ phiếu	Tổng số
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>e=c x d</i>
1	Phương pháp Giá trị sổ sách	50%	9.894	4.947
2	Phương pháp so sánh	50%	15.918	7.959
	- <i>P/B</i>	50%	10.515	
	- <i>P/E</i>	50%	21.321	
Giá cổ phiếu được làm tròn (đồng/cổ phiếu)		100%		12.900

Căn cứ tình hình thị trường cũng như triển vọng, kế hoạch phát triển và kết quả hoạt động kinh doanh dự kiến của Công ty trong năm tới, Công ty đề xuất mức giá niêm yết dự kiến nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ở mức 12.900 đồng/cổ phần (Mười hai nghìn chín trăm đồng trên một cổ phiếu).

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD không có quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, quy định:

- Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;
- Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó. Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;
- Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;
- Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định trên, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Hiện tại, tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Công ty là 0%.

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD hoạt động đa ngành, nghề; trong đó có một số ngành, nghề mà Công ty đang kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài như sau:

- Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh;
- Sản xuất plastic, cao su tổng hợp dạng nguyên sinh;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng,
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
-

Theo quy định tại Điều 13 Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, và theo Danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Pháp luật Việt Nam và các hiệp định đầu tư quốc tế Việt Nam tham gia tới thời điểm hiện tại công bố trên website Cổng thông tin Quốc gia về đầu tư nước ngoài của Cục đầu tư nước ngoài – Bộ Kế hoạch và Đầu tư (<https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi>), trong các ngành nghề kinh doanh trên của Công ty có một số ngành, nghề không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài, một số ngành nghề có quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%, và một số ngành, nghề chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Vì vậy, căn cứ quy định của Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015, và các quy định pháp luật hiện hành, tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD là 49%. Trong tương lai, khi có sự thay đổi theo quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định của pháp luật Việt Nam cũng như điều ước quốc tế Việt Nam tham gia về điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài thì Công ty sẽ cập nhật và áp dụng theo quy định mới.

8. Các loại thuế có liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân ngày 22 tháng 11 năm 2012 thì:

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

➤ *Mức thuế suất đối với từng loại như sau:*

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - + Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - + Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.

- + Cá nhân chuyên nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyên nhượng chứng khoán từng lần.

➤ **Kỳ tính thuế:**

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyên nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyên nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyên nhượng chứng khoán.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán.
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyên nhượng x 0,1%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ASC

Trụ sở chính: Tầng 17B tòa nhà 17 tầng làng sinh viên Hacinco số 99 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 62 862 531/32

Fax: (84-4) 62 862 521

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Trụ sở chính: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 6268 6868

Fax: (84-4) 6255 5939

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD;
- Phụ lục II: Điều lệ công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết;
- Phụ lục III: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD;
- Phụ lục IV: Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD đã được kiểm toán;
- Phụ lục V: Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD đã được kiểm toán;
- Phụ lục VI: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD đã được kiểm toán;
- Phụ lục VII: Báo cáo tài chính quý 1 năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD;
- Phụ lục VIII: Báo cáo tài chính hợp nhất quý 1 năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD;
- Phụ lục IX: Quy chế quản trị Công ty;
- Phụ lục X: Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua niêm yết.

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2016

TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HCD

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kiểm TỐNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Dũng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Lê Thị Thu Thủy



Hoàng Kim Thủy

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Quốc Huỳnh